



Everpia JSC

Head office and factory:

Duong Xu, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam

Tel: (84-4) 827 6490 Fax: (84-4) 827 6492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19042016-01TB/EVPL

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCKNN VÀ SGDCCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Công ty : Công ty Cổ phần Everpia
Mã chứng khoán : EVE
Địa chỉ trụ sở chính : Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
Điện thoại : 04.38276490 Fax: 04.38276492
Người thực hiện công bố thông tin: Cho Yong Hwan
Địa chỉ : Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
Điện thoại : 0321.3791 777
Loại thông tin công bố : Định kỳ
Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2015

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12 tháng 04 năm 2016 tại đường dẫn: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-thuong-nien-va-bao-cao-quy.aspx>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm
- Nghị quyết HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016
Người được ủy quyền công bố thông tin

CÔNG TY
CỔ PHẦN
EVERPIA
H. H. GIA LÂM - T.P. HÀ NỘI
CHO YONG HWAN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL
REPORT 2015



Everpia JSC.

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

KẾT QUẢ NỔI BẬT	HIGHLIGHTS	2
GIỚI THIỆU CÔNG TY	CORPORATE PROFILE	5
Triết lý hoạt động	Company's philosophy	5
Quá trình hình thành phát triển	History of development	6
Quá trình tăng vốn điều lệ	Charter capital increasing process	7
Ngành nghề kinh doanh chính	Business scope	8
Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối	Business location and distribution system	16
Thông tin cổ đông và cổ phần	Shareholders structure	18
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	DEVELOPMENT ORIENTATION	21
Thông điệp của Chủ tịch	Chairman's message	22
Mục tiêu	Target	24
Chiến lược	Strategy	26
MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	COMPANY STRUCTURE AND MANAGEMENET APPARATUS	27
Sơ đồ tổ chức và Cơ cấu lao động	Organization chart & Labor Structure	28
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	The Board of Management & The Audit Committee	30
Danh sách nhà máy và chi nhánh	Manufacturing plants and branches	34
Danh sách các công ty con và công ty liên kết	Subsidiaries and allied companies	36
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	BUSINESS PERFORMANCE REPORT	39
Báo cáo của hội đồng quản trị	Board of management report	40
Báo cáo của ban kiểm soát	Audit committee report	44
Báo cáo quản trị rủi ro	Risk management report	50
Báo cáo của ban điều hành	Board of director report	54
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT	65
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	AUDITTED FINANCIAL STATEMENTS 2015	83
LƯU Ý NGƯỜI ĐỌC	NOTE TO READERS	136

KẾT QUẢ NỔI BẬT
HIGHLIGHTS

883.4

TỶ DOANH THU
VND BIL. REVENUE

DOANH THU CAO NHẤT KỂ TỪ KHI THÀNH LẬP
HIGHEST REVENUE SINCE ESTABLISHMENT

113.5

TỶ LỢI NHUẬN SAU THUẾ
VND BIL. NPAT

VƯỢT 19.5% SO VỚI KẾ HOẠCH
OVER 19.5% COMPARED TO THE PLAN

STYLE MASTER

ĐỆM LÒ XO MANG THƯƠNG HIỆU ÚC
ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ

AUSTRALIA SPRING MATTRESS BRAND - INTERNATIONAL STANDARD

EVERON LITE

DÒNG SẢN PHẨM CHĂN GA DÀNH RIÊNG CHO GIỚI TRẺ
PHÂN PHỐI TẠI CÁC TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

SPECIAL FOR THE YOUNG - DISTRIBUTE TO SHOPPING CENTERS

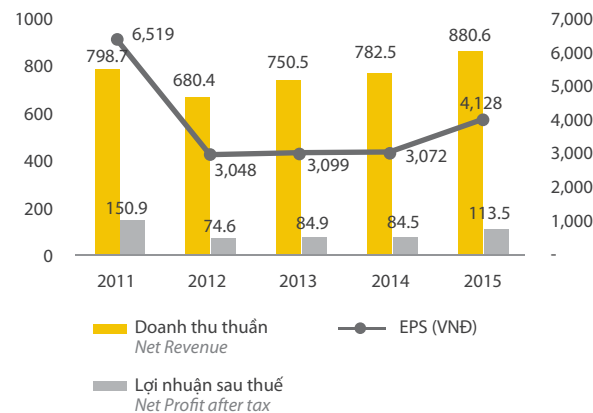


ISO 14001

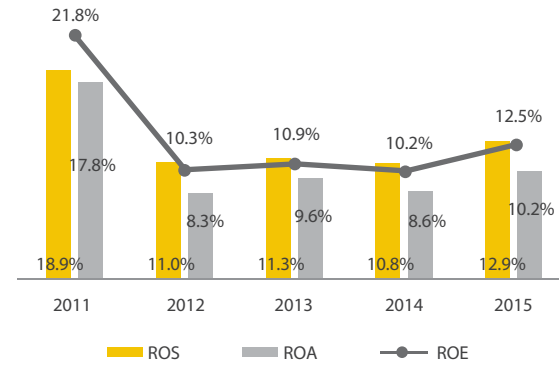


BSCI

Kết quả kinh doanh / Profit and Loss



Hệ số lợi nhuận / Profitability Ratios



THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN
KEY FINANCIAL INFORMATION

ĐVT: Tỷ đồng/Unit: VND Bil

CHỈ TIÊU/NĂM Item/Year	2013	2014	2015
KẾT QUẢ KINH DOANH Consolidated Income			
Doanh thu thuần Net revenue	750.5	782.5	880.6
Lợi nhuận gộp Gross profit	276.2	266.8	317.1
Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	116.4	110.7	148.3
Lợi nhuận sau thuế Net profit after tax	85.0	84.5	113.5
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần Return on sale	11,3%	10,8%	12,9%
Lãi trên cổ phiếu (đồng) Earning per share	3,099	3,072	4,128

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Consolidated Balance sheet

Tài sản ngắn hạn Current Assets	594.0	707.7	804.6
Tài sản dài hạn Non-current Assets	293.0	278.3	303.4
Tổng tài sản Total Assets	887.0	986.0	1.108
Nợ ngắn hạn Current Liabilities	94.6	140.0	160.0
Nợ dài hạn Long-term Liabilities	14.3	21.6	41.0
Tổng nợ phải trả Total Liabilities	109.0	161.5	201.0
Vốn chủ sở hữu Shareholders' equity	777.3	824.4	907.0
Lợi ích của cổ đông thiểu số Minority Interests	0.8	-	-
Tổng nguồn vốn Total Resources	887.0	986.0	1.108

LƯU CHUYỂN DÒNG TIỀN
Consolidated Cashflow

Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	116.4	110.7	148.3
Dòng tiền thuần từ kinh doanh Net cash (used in) operation activities	61.7	40.2	70.7
Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư Net cash (used in) investing activities	(52.9)	(85.7)	(74.4)
Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính Net cash (used in)/from financing activities	(64.8)	29.9	14.6
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ Cash and cash equivalents at the end of the year	51.4	35.6	46.5

TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG

TẦM NHÌN

- ❖ Trở thành công ty hàng đầu thế giới

SỨ MỆNH

- ❖ Tối ưu hóa nhu cầu khách hàng
- ❖ Kiến tạo giá trị
- ❖ Phát triển thị trường

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- ❖ Minh bạch
- ❖ Sáng tạo
- ❖ Giữ gìn giá trị cốt lõi

COMPANY'S PHILOSOPHY

VISION

- ❖ *Become the world's best Company*

MISSION

- ❖ *Satisfy customers*
- ❖ *Create value*
- ❖ *Develop markets*

MANAGEMENT POLICY

- ❖ *Transparency*
- ❖ *Creative thinking*
- ❖ *Maintain the core value*

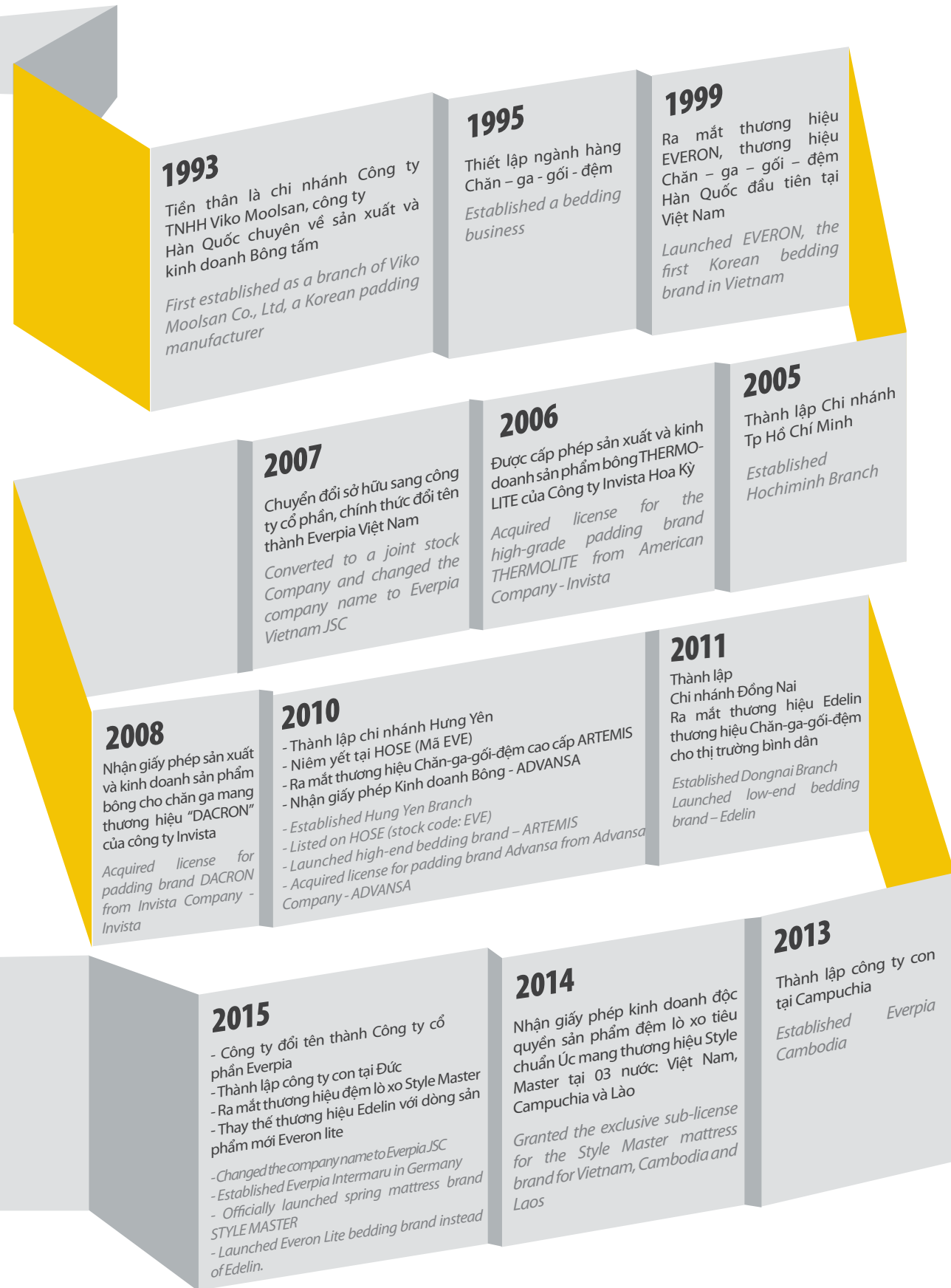


GIỚI THIỆU CÔNG TY

CORPORATE PROFILE

- Tên công ty
Company name Công ty Cổ phần Everpia
- Tên viết tắt
Short name Everpia JSC
- Vốn điều lệ
Charter capital 279,865,180,000 tỷ đồng
VND 279,865,180,000
- Trụ sở chính
Head Office Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá,
Gia Lâm, Hà Nội
*Nội Thương Residential Area, Duong Xa Commune,
Gia Lam District, Hanoi, Vietnam*
- Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp số
Business license 0101402121
- Mã cổ phiếu
Stock code EVE
- Điện thoại
Tel (+84-4) 3827 6490
- Fax
Fax (+84-4) 3678 2030
- Website
Website www.everpia.vn
- Email
Email info@everpia.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HISTORY OF DEVELOPMENT



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CHARTER CAPITAL INCREASING PROCESS

Nhằm mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, với mục tiêu nâng cao vị thế của công ty tại thị trường trong nước cũng như xuất khẩu, một nhà máy duy nhất đặt tại Dương Xá - Gia Lâm - Hà Nội bấy giờ là không đủ đáp ứng do nhu cầu sản xuất tăng mạnh. Từ năm 2007, Everpia đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Đến năm 2009 và năm 2010, sau hai lần phát hành cổ phần riêng lẻ thành công cho các đối tác chiến lược, Công ty Everpia đã có đủ vốn để đầu tư xây dựng thêm nhà máy mới. Năm 2010, Công ty đã hoàn thành việc mua mới nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa I, Biên Hòa, Đồng Nai. Tháng 11 năm 2012, thêm một nhà máy tại Hưng Yên đã chính thức đi vào hoạt động, đồng thời năng suất công suất công ty lên gấp đôi. Đến nay, công suất tại ba nhà máy đã được khai thác tối đa với 7 triệu sản phẩm Chăn - ga - gối - đệm và 30 triệu yard Bông tấm mỗi năm.

To extend company operational scale, and enhance company's position in the domestic and export market, one factory in Duong Xa - Gia Lam - Ha Noi at that time was not enough due to the demand for production increased significantly. Therefore, since 2007, Everpia has issued shares to increase its capital. Following two successful private placements in 2009 and 2010, Everpia mobilized enough capital to invest in more capacity. In 2010, the Company bought a factory in Bien Hoa I Industrial Zone, Bien Hoa, Dong Nai. In November, 2012, one more manufacture plant was officially put into operation in Hung Yen province that boosted the production capacity of Everpia be doubled. Currently, the capacity at the three manufacturing plants has been operated up to 7 million Bedding products and 30 million yards padding.

Thời gian phát hành Issue date	Đối tượng phát hành Description	Số cổ phiếu phát hành Number of new shares	Vốn điều lệ sau phát hành Share capital after the new issues (VND)
06/2007	Quỹ đầu tư mạo hiểm Mirae Asset <i>Mirae Asset Maps Opportunity Vietnam Equity Balanced Fund 1</i>	480,000	52,800,000,000
10/2007	Quỹ đầu tư Dream No.7 / <i>Dream No.7 Investment Partnership</i>	200,000	54,800,000,000
08/2008	Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 / <i>Bonus share rate 2:1</i>	2,740,000	82,200,000,000
06/2009	- CTCP CK Bảo Việt / <i>Bao Viet Securities Company</i> - CTCP Chứng khoán NHNN&PTNT Việt Nam / <i>Agriseco JSC.</i> - Ông Trần Ngọc Bê / <i>Mr. Tran Ngoc Be</i>	2,500,000	107,200,000,000
06/2010	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%) / <i>Stock dividend (rate 15%)</i>	1,607,996	123,279,960,000
07/2010	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược / <i>Private placement</i> - Quỹ Red River Holdings / <i>Red River Holdings</i> - Quỹ thành viên Việt Nhật / <i>Vietnam Japan Fund</i> - CTCP Quản lý quỹ FPT / <i>FPT Capital</i> - CT TNHH Đầu tư FC / <i>FC Capital</i>	3,000,000	153,279,960,000
07/2011	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%) / <i>Stock dividend (rate 50%)</i>	7,663,990	229,919,860,000
11/2011	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV chủ chốt / <i>ESOP</i>	410,000	234,019,860,000
07/2012	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%) / <i>Stock dividend (rate 20%)</i>	4,584,532	279,865,180,000

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

*“Everpia - Trở thành lựa chọn hàng đầu
đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng”*

Everpia tập trung phát triển, trở thành lựa chọn hàng đầu và đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, có chỗ đứng riêng trong hai ngành hàng chính là Bông tấm và Chăn – ga – gối – đệm với tỷ trọng thị phần lần lượt là 21% và 25%.

NGÀNH HÀNG CHĂN – GA – GỐI – ĐỆM

Everpia vốn được biết đến là công ty sản xuất hàng đầu Việt Nam cùng với thương hiệu Everon. Bên cạnh đó, công ty đã phát triển các dòng thương hiệu đáp ứng đa dạng nhu cầu của các đối tượng khách hàng bằng những sản phẩm có giá trị sử dụng cao, thiết kế sáng tạo và độc đáo. Everpia tin tưởng rằng, với thương hiệu Chăn – ga – gối – đệm cho thị trường trung cấp - Everon, thương hiệu cao cấp Artemis và các sản phẩm chăn ga thiết kế riêng biệt mang thương hiệu - Lovelon, cùng sự xuất hiện mới mẻ của Everon lite – dòng sản phẩm phổ biến cho giới trẻ, đều sẽ tạo nên lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

CÁC SẢN PHẨM VỎ CHĂN, VỎ GỐI VÀ GA TRẢI GIƯỜNG

Hàng năm, Everpia cung cấp tới khách hàng các mẫu sản phẩm chăn ga đa dạng với hơn 60 thiết kế khác nhau.

835,000
sản phẩm bán ra

EVERON

Thương hiệu chăn ga được tin dùng hàng đầu tại Việt Nam

Hai dòng sản phẩm chính 100% cotton là vải in (EP – Everon Print) và vải trơn (ES – Everon Solid). Sản phẩm được thiết kế sáng tạo, phù hợp với khí hậu Việt Nam

Artemis

Thương hiệu cao cấp với thiết kế sang trọng mang đậm phong cách cổ điển Châu Âu

Chất liệu vải cotton cao cấp, cotton nhung, satin, lụa

EVERON
Lite

Thương hiệu dành cho giới trẻ

Chất liệu cotton mềm mại, dễ chịu khi tiếp xúc, tạo thiện cảm với người sử dụng. Vải micro fiber không nhăn không nhàu, có khả năng chống bụi, hạn chế nấm mốc vi khuẩn cùng thiết kế đẹp mắt, màu sắc sắc nét.

Cutie Everon

Thương hiệu dành riêng cho trẻ em

Sản phẩm mềm mại, thông thoáng, làm từ chất liệu vải cotton và nhuộm thủ công bằng nguyên liệu tự nhiên nên không gây kích ứng da và tốt cho sức khỏe của bé

LOVELON

Thương hiệu có thiết kế riêng biệt

Thiết kế dành riêng cho kênh bán hàng trực tuyến nhằm phù hợp với thói quen mua hàng mới của người dân nhưng cũng không ảnh hưởng tới doanh thu bán hàng của các Đại lý

BUSINESS SCOPE

Everpia has focused on growth and on becoming the first choice for customers, maximally supplying their demands, in order to reach a dominant position in both industries: the Bedding and Padding businesses, with market shares of 21% and 25% respectively.



BEDDING BUSINESS

Everpia had become a well-known company, leading in Bedding production with the Everon brand. In addition, the company has developed a number of brands to meet all consumer preferences with high value products and innovative and unique designs. Everpia believes that establishing a brand for the middle market, with Everon, as well as luxury brands – Artemis – and differentiated specialty bedding offerings – Lovelon - in addition to the new brand for young people, Everon lite, gives the Company a competitive advantage and strengthens the relationship with customers by offering sleep solutions to a broad group of consumers.

BLANKET, PILLOW AND BED SHEET

Everpia provides customers various bedding items with over sixty different design patterns every year.

835,000
items sold

EVERON

The leading brand in Vietnam

Two major product lines with 100% cottons: print fabric (EP Everon Print) and solid fabric (ES - Everon Solid). The products are exquisite design and high compatible with Vietnam's climate.

231
VND Bil.
NET SALES

Artemis

Luxury brand with sophisticated design inspired by European classical style

High-grade cotton fabrics, cotton velvet, satin, silk

EVERON
Lite

Top priority for the young

A comfortable, soft cotton product satisfying to users. It's elegantly designed Micro-fabric is rumple and wrinkle resistance with anti-dust and bacterial ability.

Cutie Everon

Special children bedding brand

This soft and airy children bedding product made of cotton and handmade dyed using natural materials to not irritate the skin and good for baby's health.

LOVELON

Special design

Specifically designed for online business to accommodate the buying habits of the customers, but did not affect the sales of agents

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

NGÀNH HÀNG CHĂN – GA – GỐI – ĐỆM (TIẾP THEO)

SẢN PHẨM RUỘT CHĂN, RUỘT GỐI

497,369
sản phẩm bán ra



Europe's polyester leader

Gần **74**
Tỷ đồng
DOANH THU

Dacron là dòng xơ dành riêng cho các sản phẩm Chăn – ga – gối với khoảng 20 loại xơ có cấu trúc khác nhau đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dùng (Xơ Dacron Quallofil cấu trúc 7 lỗ, Xơ memorelle đặc tính mềm, dẻo, co dãn, Xơ Dacron comforel opulent touch cấu trúc hình Omega xếp nhẹ như lụa)

Loại xơ Suprelle Ultra thế hệ mới có chứa các nhân tố hoạt tính giúp ngăn ngừa sự phát triển của các loại nấm mang lại một môi trường ngủ trong lành và khỏe mạnh. Sợi xơ cấu trúc 4 lỗ giúp tăng khả năng giữ nhiệt và duy trì độ bền cao.

EVERON TRUYỀN THỐNG

Xơ bông ball có độ đàn hồi cao, giữ nhiệt tốt. Kết hợp cùng vải pha cotton và polyester, tất cả các loại ruột của Everon truyền thống đều có độ bền cao, có thể giặt được và khô nhanh

EVERON THAN HOẠT TÍNH

Sản phẩm chăm sóc sức khỏe nổi bật làm từ mùt than hoạt tính, đàn hồi cao, có khả năng hỗ trợ tuần hoàn máu, giảm căng thẳng và thư giãn cơ bắp

RUỘT CAO SU EVERON

Chất liệu cao su tự nhiên với các hoạt chất cần thiết tạo sự dẻo dai, độ lún tốt, thoáng khí và không gây mùi khó chịu cho người dùng

EVERON MICRO EXPO

Nhẹ xốp, ấm áp mà lại thoáng khí với những sợi xơ siêu mảnh, siêu nhỏ nhập khẩu trực tiếp từ Hàn Quốc tạo cảm giác mềm mại, mịn màng và ấm áp như một bộ lông vũ đích thực



BUSINESS SCOPE

BEDDING BUSINESS (CONTINUE)

BEDDING INSERT PRODUCTION



497,369
items sold



Europe's polyester leader

Nearly **74**
VND Bil.
NET SALES

Dacron is a dedicated fiber line for Bedding products with 20 different structures of fibers, which satisfy the diverse needs of the customers (Dacron Quallofil fiber with 7-hole fiber technology, soft, flexible and elastic Dacron Memorelle fiber, luxurious Dacron fiber with comforel opulent touch and Omega structure – the softness and smoothness of silk)

A new generation, Suprelle Ultra contains the active elements that prevent the growth of fungus and provides a healthy environment and sound sleep. The 4-hole fiber structure helps contain heat and increase durability.

TRADITIONAL EVERON

This type of ball fiber is very elastic, and in combination with chief value cotton fabric, makes Everon Traditional series long lasting, washable, and quick to dry.

EVERON ACTIVE CHARCOAL

Outstanding healthcare product made from activate charcoal mousse with high elasticity, which supports blood circulation and reduces stress by slackening muscle.

EVERON LATEX INSERT

The natural latex combined with necessary active substances create an enduring, standard sag, that is pleasant to its users

EVERON MICRO EXPO

Light, warm and breathable, with super-fine micro fibers directly imported from Korea, creating a soft, smooth and warm feeling like real feather.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

NGÀNH HÀNG CHĂN – GA – GỐI – ĐỆM (TIẾP THEO)

SẢN PHẨM ĐỆM



165,207
sản phẩm bán ra

184
Tỷ đồng
DOANH THU

ĐỆM BÔNG ÉP

Chất liệu xơ polyester thoáng khí, thoát ẩm nhanh, có thể giặt được bằng nước.

Độ phẳng cao giúp tuần hoàn máu tốt, không gây cong vênh cột sống.

Đệm gồm 2 hoặc 3 tấm có thể gấp gọn, dễ di chuyển.

ĐỆM SÓNG

Các đỉnh sóng cách đều nhau 5cm giúp giảm áp lực tại các điểm tiếp xúc, tăng cường lưu thông không khí và tiêu tán nhiệt mang đến một không gian ngủ ôn hòa.

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Chứng nhận Oeko-Tex 100.

ĐỆM MÁT

Chất liệu chống nước ở vỏ bọc và chất gel làm mát (sử dụng trong y tế) giúp hấp thụ nhiệt từ cơ thể, điều hòa và làm mát tại điểm tiếp xúc.

Dễ dàng làm sạch, kiểu dáng nhỏ gọn thuận tiện trong di chuyển và bảo quản.

ĐỆM THAN HOẠT TÍNH

Sự kết hợp độc đáo giữa sự mềm mại của bông tằm với lớp vỏ gấm jacquard với khả năng khử độc hiệu quả và chống lại tia hồng ngoại của than hoạt tính.

Mousse hoạt tính còn giúp giảm áp lực tỳ nén ở các điểm tiếp xúc, mở rộng các mạch kích thích tăng lưu lượng máu lưu thông.

ĐỆM LÒ XO EVERON

Hệ thống chống lún trung tâm tạo cảm giác thoải mái cho cột sống.

Vải bọc jacquard có khả năng khử mùi và diệt khuẩn bảo đảm vệ sinh cho người sử dụng.

ĐỆM LÒ XO STYLE MASTER

Dòng sản phẩm mang thương hiệu Úc, Everpia phân phối độc quyền tại ba nước Đông Dương.

Thiết kế thông minh

Thiết kế lò xo đạt tiêu chuẩn quốc tế. Kết cấu túi cuộn vững chắc giúp giảm áp lực chuyển động, mang đến một giấc ngủ sâu, thoải mái.

Công nghệ turn-free giúp người dùng không cần trở đệm trong suốt quá trình sử dụng.

Bông vải cao cấp

Lớp mút và bông vải mềm mại được thiết kế và sản xuất bởi các nhà cung cấp có uy tín từ Bỉ. Công nghệ tiên tiến từ Bỉ mang tới những chất liệu có khả năng chống khuẩn và nấm mốc.

BUSINESS SCOPE

BEDDING BUSINESS (CONTINUE)

MATTRESS

165,207
items sold

184
VND Bil.
NET SALES

POLYESTER MATTRESS

Ventilated polyester fiber, quick drying, washable.

High flatness which is helpful for blood circulation, and good for spinal protection.

Can be folded and is easy movable.

WAVE MATTRESS

The distance between the waves is 5cm, which helps to reduce pressure at the converging points and increase air ventilation to allow comfortable sleep.

The Everon wave mattress meets the Oeko-Tex.

COOL MATTRESS

Waterproof material and cooling gel (used for medical purposes) to absorb heat from the body, conditioning and cooling at the contact points.

Easy to clean, easy to move and preserves its compact form.

CHARCOAL MEMORY FOAM PE MATTRESS

This is a special category which combines the softness of padding and the cover of jacquard brocade with the effective sterilization of activated charcoal.

Mousse activates the charcoal, which helps reduce the pressure point, expand the capillaries, and stimulates blood circulation.

EVERON SPRING MATTRESS

Centered anti-sagging system which provides comfort for the spine.

Covered by jacquard brocade, which reduces odor and ensures a sanitary environment for users.

STYLE MASTER SPRING MATTRESS

An Australian brand product of which Everpia is an exclusive manufacturer and distributor in the three Indochinese countries.

Smart design

Style Master pocketed spring system satisfies international standard. Spring coils are placed closely to each other to create solidity and body support for waist and spine. Turn-free technology supports users.

Luxury fabric

Fabric has elegant designs, sorted from prestigious Belgium suppliers, and is very user-friendly, while the softness and stockiness of the fabric gives the sense of comfort. With new Belgium technology added, used fabric now features anti-bacteria, anti-mold and anti-insect properties.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

NGÀNH HÀNG BÔNG TẮM

Bông tắm là sản phẩm công nghiệp nhẹ, làm từ xơ polyester, chủ yếu dùng làm lớp giữ nhiệt cho áo jacket. Ít được người tiêu dùng biết tới, nhưng Bông tắm là ngành nghề kinh doanh cơ bản của Everpia trong các năm qua, đóng góp từ 35% - 45% doanh thu toàn công ty. Nhu cầu về các sản phẩm bông tắm ngày một tăng, do sự gia tăng của các đơn hàng sản xuất áo jacket, cả cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Bên cạnh các sản phẩm có Giấy phép sản xuất độc quyền tại Việt Nam, Công ty còn tự nghiên cứu và phát triển là các dòng sản phẩm bông mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của đối tác và khách hàng.

Gần **20**
triệu Yds bông

DEXFIL

Thương hiệu bông được Everpia nghiên cứu và phát triển

THERMOLITE®

Thương hiệu bông được Everpia sản xuất độc quyền tại Việt Nam

Hơn **15**
triệu USD
DOANH THU

Sản phẩm bông Low Denier nhẹ và mỏng, có tính năng giữ nhiệt bằng việc lưu giữ không khí tối ưu, duy trì hình dáng ban đầu sau khi giặt, được phát triển trong nước nên có giá thành rẻ hơn rất nhiều so với các sản phẩm Low Denier thông thường khác.

Sản xuất từ nguyên liệu giữ nhiệt đặc thù của Invista, Hoa Kỳ, kết hợp giữa xơ sợi Micro và xơ sợi dạng mềm, Thermolite có khả năng giữ ấm hơn tới 30% so với các nguyên liệu giữ nhiệt khác cùng trọng lượng.

ĐỒ GỖ NỘI THẤT VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC



957,756
Sản phẩm bán ra

EVERON
FURNITURE

Thương hiệu sản phẩm nội thất bằng gỗ tự nhiên

Home Decor
EVERON

Thương hiệu sản phẩm dành cho các bà nội trợ

Gần **92**
Tỷ đồng
DOANH THU

Các sản phẩm nội thất với chất liệu làm từ gỗ thông hoặc gỗ sồi đạt tiêu chuẩn chất lượng; các thiết kế sản xuất độc quyền bởi công ty đối tác với nhiều mẫu mã đa dạng, được trưng bày và phân phối tại các showroom và tổng đại lý của Everpia trong toàn quốc.

Các sản phẩm: gối trang trí, khăn, đồ dùng nhà bếp, sản phẩm chăn ga phụ trợ được thiết kế và cung cấp theo yêu cầu của khách hàng.

BUSINESS SCOPE

PADDING BUSINESS

Padding is a light industrial manufacturing product and is made out of polyester staple fiber and used as jacket filler. Although Padding is not relatively well-known by local consumers, the scope of its business for Everpia in recent years has contributed between 35% - 45% of total sales. Demand for padding has been increasing, driven by Vietnamese jacket production and exports as Vietnam enjoys undeniable competitive advantages in garment and textile production. The Company not only has an exclusive license, but has also researched and developed new products to meet the increasing requirements of its customers.

20
mil. Yds padding

DEXFIL

Researched and developed by Everpia.

THERMOLITE®

Exclusive produced in Vietnam by Everpia

Over **15**
USD mil.
NET SALES

Low Denier fibers are light and thin, have the ability to retain warmth by optimum air retention, and keep their original shape after washing. Because they are locally produced and developed, they cost less than other Low Denier padding.

Made from Invista's proprietary materials, which are a combination of Micro and soft fibers, this padding can retain warmth 30% more effectively than other thermal materials of the same weight.

FURNITURE & OTHER ITEMS

957,756
items sold

EVERON
FURNITURE

Bedroom furniture made of natural wood

Home Decor
EVERON

Towels and housewives' product

About **92**
VND bil.
NET SALES

Home furnishing products are made from pine wood or oak wood that reach a high quality standard, with exclusive designs and various samples produced by partners, are displayed and sold in the Company's showrooms and retail stores.

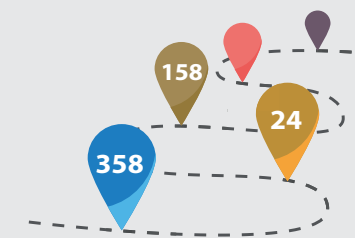
Other complimentary products: cushions, sleeping bags, kitchen linens, towels and some special bedding items are designed and produced to customers' demands.



ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Hệ thống phân phối của Everpia được đánh giá là mạnh và rộng khắp trên cả nước, nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng dài hạn, Everpia tập trung mọi nguồn lực không ngừng phát triển hệ thống phân phối, xúc tiến xuất khẩu cũng như có mặt trên đa dạng kênh phân phối.

The distribution system of Everpia has been assessed as one of the strongest and largest one over the country. To meet the company's long-term growth targets, Everpia has focused all of resources on developing company's distribution system, enhancing export activity and constantly expanding to various market places.



MẠNG LƯỚI TRONG NƯỚC
DOMESTIC MARKET

Kênh phân phối truyền thống: Everpia thiết lập hệ thống gồm hơn 540 đại lý và tổng đại lý độc quyền trên toàn quốc, tiếp cận đến người tiêu dùng một cách thuận tiện, nhanh chóng và trong điều kiện tốt nhất.

Kênh phân phối hiện đại: Everpia bán hàng trực tiếp đến các siêu thị, trung tâm thương mại lớn tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Nhận thấy đây là kênh phân phối sẽ phát triển trong tương lai, Everpia vẫn đang tiếp tục mở rộng mạng lưới này để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân một cách tốt nhất.

Traditional distribution channels: Everpia has successfully set up 540 exclusive distribution agents nationwide, reaching customers in the most convenient way under the best and fastest conditions.

Modern distribution channel: Everpia distributes directly to supermarkets and large commercial centers in Hanoi, Ho Chi Minh City, and Da Nang. Identifying this is promising distribution channel, Everpia still keeps expanding its channel to meet as much people's shopping demand as possible.



KHÁCH HÀNG
CUSTOMERS

Phân khúc khách hàng đa dạng, khách hàng thu nhập khá-trung bình chiếm tỷ lệ lớn.

Bên cạnh khách hàng cá nhân, trong hơn 3 năm vừa qua, Everpia đã và đang gây dựng cho mình hệ thống mạng lưới kinh doanh thông qua các khách hàng doanh nghiệp, các khách sạn và khu nghỉ dưỡng, giới thiệu các dòng sản phẩm của công ty được thiết kế riêng theo yêu cầu của từng đơn hàng cụ thể.

Customer segment is various. Number of medium and high income customers is taking a large proportion.

Besides individual customers, over these 3 years, Everpia is also building up and developing the business network via enterprises, hotels, and resorts. The products are designed according to the requirements of each specific order to suit the needs of this new channel.

ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM
MAIN AREAS

Hà Nội, Hải Phòng, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, là một số địa bàn đơn vị kinh doanh quan trọng theo kết quả thống kê trong năm

Hanoi, Hai Phong, Phu Tho, Bac Ninh, Bac Giang, Da Nang, Hochiminh are such important business areas according to the evaluation in year.



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU
EXPORT MARKET

Đối với sản phẩm bông tằm: 75% doanh thu đến từ các đơn hàng nước ngoài. Mức tăng trưởng của thị trường này đã tăng khoảng 10% so với năm 2014.

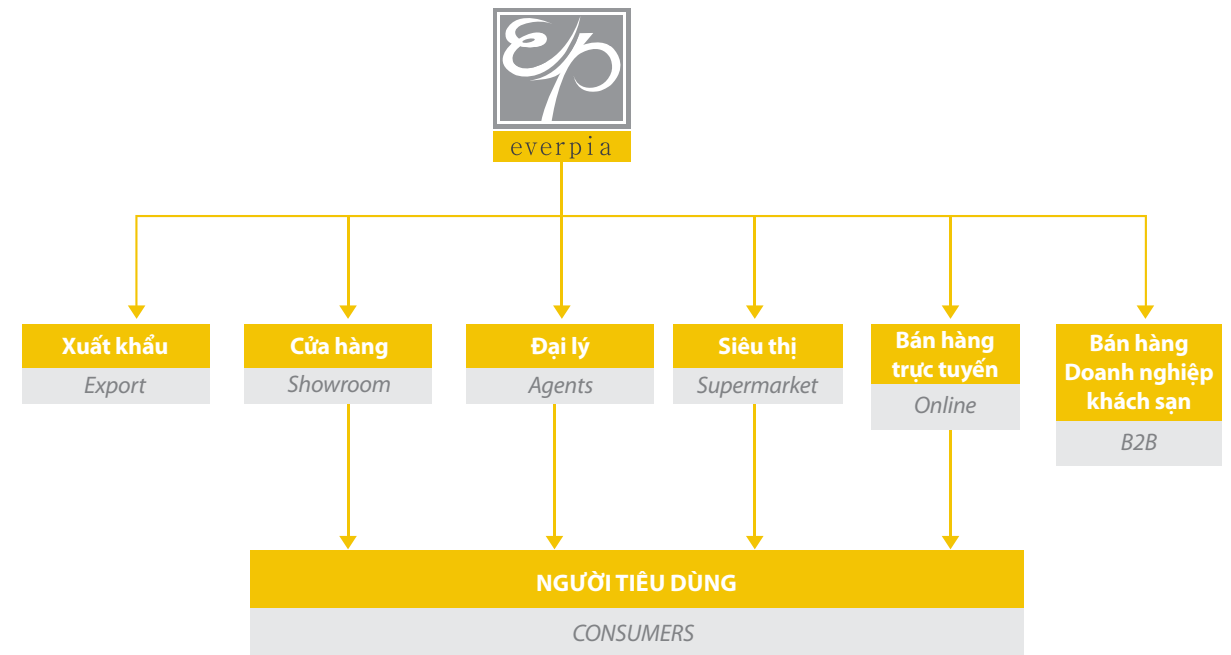
Đối với sản phẩm Chăn - ga - gối - đệm: Công ty hiện tại xuất khẩu tới các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Dubai theo hướng sản xuất theo đơn đặt hàng OEM. Các thị trường xuất khẩu mục tiêu của công ty gồm: Mỹ, Đông Nam Á và Châu Âu theo hai hướng: OEM và xuất khẩu nhãn hiệu.

For Padding business: 75% of its revenue comes from foreign orders. The increase of this market is about 10% compared to this in 2014

For Bedding business: Currently there are three main export markets consisting of Korean, Japan, and Dubai market under OEM orders. The company takes aim at a number of target markets, including America, Southeast Asia, and Europe, in two directions: OEM and brand export.

BUSINESS LOCATION AND DISTRIBUTION SYSTEM

MÔ HÌNH HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KINH DOANH CHĂN - GA - GỐI - ĐỆM Bedding distribution system

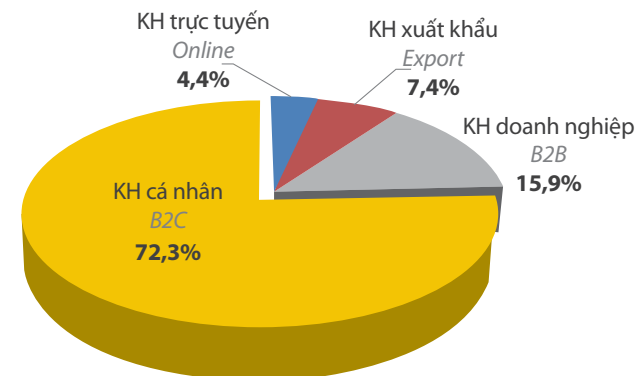


72% doanh thu Chăn-ga từ phân phối bán hàng qua đại lý, siêu thị, showroom
Bedding revenue from agents, supermarket, showroom distribution channel

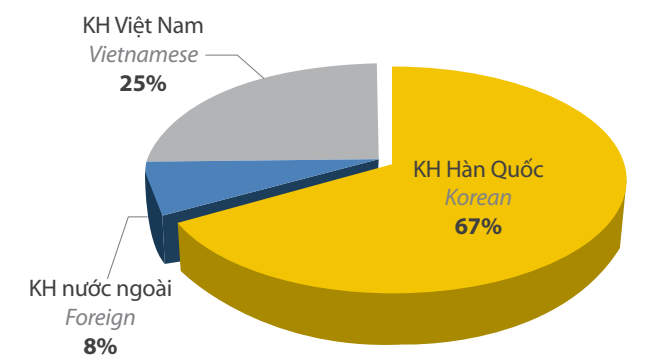
20% doanh thu Chăn-ga đến từ bán hàng đặc biệt và trực tuyến
Bedding revenue from B2B and Online

7% doanh thu Chăn-ga đến từ hoạt động xuất khẩu
Bedding revenue from Exportation

Cơ cấu doanh thu ngành hàng Chăn - ga - gối - đệm
Bedding sales structure



Cơ cấu doanh thu ngành hàng Bông tằm
Padding sales structure



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN SHAREHOLDERS STRUCTURE

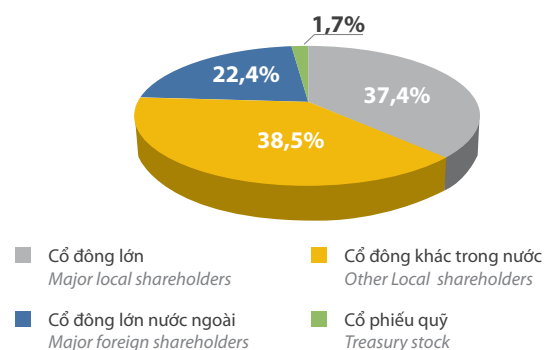
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG / SHAREHOLDERS STRUCTURE

CỔ PHẦN / SHARES

Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty là 27.986.518 cổ phần. Tất cả các cổ phần này đều là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

The number of EVE's outstanding shares is at 27,986,518 shares. All of these shares are unrestricted ordinary shares.

Tỷ lệ sở hữu / Rate of ownership



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP MAJOR SHAREHOLDERS AND PROFESSIONAL SECURITIES INVESTORS

STT No.	Đối tượng Type	Số lượng cổ phiếu No. of share	Tỷ lệ sở hữu (%) Rate of ownership	Số lượng cổ đông No. of shareholders	Cơ cấu cổ đông / Shareholder structure	
					Tổ chức Institution	Cá nhân Individual
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN Non-professional major shareholder	4.471.200	16,0%	1	0	1
	- Trong nước / Local	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài / Foreign	4.471.200	15,98%	1	0	1
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên Professional major shareholder	5.982.750	21,4%	3	3	0
	- Trong nước / Local	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài / Foreign	5.982.750	21,4%	3	3	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP Other professional shareholders	4.625.748	16,5%	30	30	0
	- Trong nước / Local	1.698.096	6,1%	20	20	0
	- Nước ngoài / Foreign	2.927.652	10,5%	10	10	0
	TỔNG CỘNG / TOTAL	15.079.698	53,9%	34	33	1

GIAO DỊCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN TRANSACTION OF INTERNAL SHAREHOLDERS AND RELATED PEOPLE

TRANSACTION OF INTERNAL SHAREHOLDERS AND RELATED PEOPLE

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Shareholder	Quan hệ với Công ty Position	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Year beginning		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Year ending		Ghi chú Remark
			Số cổ phiếu No. of stock	%	Số cổ phiếu No. of stock	%	
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB - IBSC	Người liên quan Related person	1.632.198	5,8%	8	0,00%	Bán Sell

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN SHAREHOLDERS STRUCTURE

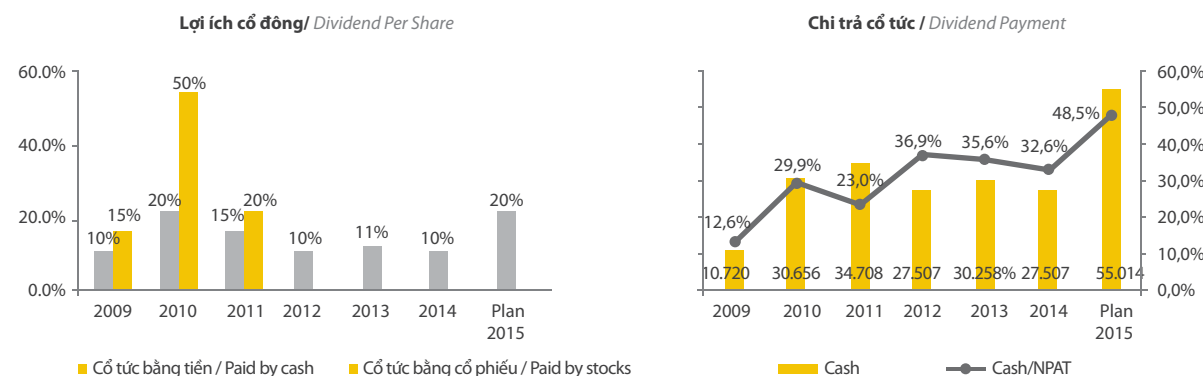
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG / SHAREHOLDERS STRUCTURE

LOẠI HÌNH SỞ HỮU / TYPE OF OWNERSHIP

Đối tượng Type	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng No. of restricted shares	Số lượng CP chuyển nhượng tự do No. of unrestricted shares	Tổng cộng Total	Tỷ lệ sở hữu Rate (%)
I. Cổ đông đặc biệt Special shareholders	0	4.857.240	4.857.240	17,4%
1. Hội đồng quản trị Board of Management	0	4.776.170	4.776.170	17,1%
2. Ban Giám đốc Board of Director	0	4.776.170	4.776.170	17,1%
3. Ban Kiểm soát Audit Committee	0	12.420	12.420	0,0%
4. Giám đốc Tài chính CFO	0	3.730	3.730	0,0%
5. Kế toán trưởng Chief Accountant	0	2.400	2.400	0,0%
6. Người được ủy quyền CBTT Authorized for disclosure of information	0	48.000	48.000	0,2%
7. Chức danh do HĐQT bổ nhiệm Appointed by BOM	0	62.520	62.520	0,2%
II. Cổ phiếu quỹ Treasury shares	0	479.300	479.300	1,7%
III. Công đoàn công ty Union	0	0	0	0,0%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi Shareholders owning preferred shares	0	0	0	0,0%
V. Cổ đông khác Other shareholders	0	0	0	0,0%
1. Trong nước Local	0	10.738.039	10.738.039	38,4%
1.1 Cá nhân Individual	0	8.869.473	8.869.473	31,7%
1.2 Tổ chức Institution	0	1.868.566	1.868.566	6,7%
Trong đó nhà nước State	0	0	0	0,0%
2. Nước ngoài Foreign	0	11.911.939	11.911.939	42,6%
2.1 Cá nhân Individual	0	2.970.487	2.970.487	10,6%
2.2 Tổ chức Institution	0	8.941.452	8.941.452	31,9%
TỔNG CỘNG TOTAL	0	27.986.518	27.986.518	100,0%

Ghi chú / Note: Toàn bộ Ban Giám đốc đều thuộc Hội đồng Quản trị / All BOD members are also BOM members

CHÍNH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC / CASH DIVIDEND POLICY





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

DEVELOPMENT ORIENTATION

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông,

Kinh tế toàn cầu năm 2015 đã có những tăng trưởng đáng kể sau thời kỳ suy thoái kéo dài. Chỉ số giá tiêu dùng và GDP trong nước lần lượt tăng 0,6% và 6,7% so với cùng kỳ. Theo đà phục hồi đó, 2015 là năm đánh dấu sự trở lại quỹ đạo tăng trưởng của EVE với tổng doanh thu đạt 883.4 tỷ đồng, tăng 12,2%; lợi nhuận sau thuế đạt 113,5 tỷ đồng, tăng 34,4% so với năm 2014, vượt 19,5% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Doanh thu năm 2015 được ghi nhận là doanh thu cao nhất kể từ khi công ty đi vào hoạt động tới nay. Sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ cả hai ngành kinh doanh chính: Chăn – ga – gối – đệm và Bông tằm cùng nỗ lực tăng hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí của Ban điều hành đã tạo nên những kết quả ấn tượng. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi muốn cảm ơn tất cả 1.324 nhân viên của Everpia đối với cố gắng không ngừng của họ cho những thành công mà Quý vị sẽ được biết chi tiết tại báo cáo này.

Trong giai đoạn 2016 – 2020 chúng tôi đặt kế hoạch tăng trưởng trung bình 20% cả về doanh thu và lợi nhuận. Chúng ta cần phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh của thương hiệu sẵn có, đổi mới sản phẩm, ưu tiên phát triển kênh phân phối, nâng cao năng suất lao động bằng những chiến lược cụ thể:

Phát huy lợi thế cạnh tranh

Với vị thế là công ty sản xuất và kinh doanh Chăn – ga – gối – đệm quy mô hàng đầu thị trường, Everpia có lợi thế về thương hiệu uy tín, mạng lưới rộng khắp cùng sản phẩm đa dạng thuộc mọi phân khúc thị trường. Để phát huy lợi thế cạnh tranh này, bên cạnh nhận định các yếu tố thị trường, công ty cần đặt trọng tâm vào quá trình nâng cấp sản phẩm và cải thiện chất lượng dịch vụ; chú trọng công tác nghiên cứu và xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn để phân bổ và khai thác các nguồn lực một cách hiệu quả và bền vững.

Đối với ngành hàng Bông tằm, với mục tiêu duy trì lĩnh vực kinh doanh bông tằm như một ngành hàng cơ sở, việc giữ vững thị trường cùng các mối quan hệ bạn hàng lâu năm là rất quan trọng. Trong những năm gần đây, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt do sự xuất hiện của các đối thủ mới và việc mở rộng sản xuất của các đối thủ hiện thời đang đặt ra cho công ty những thách thức mới. Vì thế, Công ty cần phát huy hơn nữa những lợi thế của doanh nghiệp đi đầu như: chất lượng ổn định, đội ngũ nhân công giàu kinh nghiệm, hệ thống khách hàng lâu năm cùng lợi thế sản xuất và phân phối độc quyền các sản phẩm bông Thermolite của Invista, Hoa Kỳ cùng thương hiệu bông loại mỏng Dexfil do công ty nghiên cứu và phát triển.

Bên cạnh đẩy mạnh tăng trưởng trong từng lĩnh vực kinh doanh nòng cốt, công ty sẽ nghiên cứu và xây dựng các gói sản phẩm tích hợp như gói tư vấn nội thất (xây dựng ý tưởng – thiết kế nội thất – cung cấp sản phẩm nội thất và chăn ga – tiến hành thi công và hoàn thiện) nhằm phát huy tối đa các nguồn lực và gia tăng lợi thế cạnh tranh.

Đổi mới sản phẩm

Everpia hiện nắm giữ thị phần lớn nhất mảng kinh doanh Chăn – ga – gối – đệm tại thị trường miền Bắc với thương hiệu Everon, để trở thành công ty sản xuất và kinh doanh Chăn – ga – gối – đệm hàng đầu Việt Nam và khu vực, ngoài việc tiếp tục khai thác lợi thế cạnh tranh của Everon trên thị trường, công ty cần mở rộng thị trường tại khu vực phía Nam, thị trường chăn ga cho khách sạn và xuất khẩu. Để làm được điều này, đổi mới sản phẩm là cốt lõi. Công ty sẽ tiến hành các cuộc khảo sát thị trường nhằm xác định những yếu tố tác động đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng, những yêu cầu về sản phẩm và lợi ích mà họ đánh giá cao. Từ đó phát triển những giá trị làm nên sự khác biệt trong các dòng sản phẩm.

Kiểm soát chi phí

Trong những năm qua, chi phí tiền lương và các chi phí khác đã ảnh hưởng đáng kể tới lợi nhuận của công ty. Để đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng về lợi nhuận như kế hoạch đề ra, chúng ta cần: (i) kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, hạn chế lãng phí và thất thoát, (ii) khuyến khích các sáng kiến giúp tiết kiệm nguyên vật liệu, (iii) nâng cao hiệu quả các chương trình quảng cáo khuyến mại, (iv) chú trọng việc quản lý hàng tồn kho và thu hồi công nợ.

Nâng cao quản trị

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt để ổn định tỷ suất lợi nhuận là điều không dễ thực hiện. Mục tiêu tăng trưởng 20% mỗi năm cả về doanh thu và lợi nhuận chắc chắn sẽ tạo áp lực lớn lên công tác quản trị doanh nghiệp. Do đó, chúng ta cần phát huy sức mạnh tổng thể trên cơ sở khơi thông mọi nguồn lực, tăng cường hợp tác nội bộ, kiểm soát chặt chẽ hiệu quả sử dụng vốn hướng tới hoàn thành mục tiêu chiến lược, tạo đà phát triển nhanh và bền vững.

Tôi tin tưởng rằng với những sách lược được tính toán thận trọng, chúng ta sẽ gạt hái thêm nhiều thành công mới trong năm 2016 và các giai đoạn tiếp theo, đưa Everpia trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Chăn – ga – gối – đệm và Bông tằm tại Việt Nam và trong khu vực, tiếp tục gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông đồng thời mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội và cộng đồng. Tôi xin gửi lời tri ân tới niềm tin của Quý cổ đông đã đặt vào EVE. Chúng tôi đã, đang và sẽ luôn cần sự ủng hộ của Quý vị trên chặng đường phát triển mới.

Tháng 4 năm 2016
Lee Jae Eun



Chủ tịch HĐQT
kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Everpia

CHAIRMAN'S MESSAGE

Dear Shareholders,

Global economy in 2015 has witnessed a significant increase after a long recession. Domestic CPI and GDP grew 0.6% and 6.7% respectively compared to those last year. Following that recovery, 2015 was a year marking the prosperous return of Everpia with VND883.4bil. in revenue, increased 12.2%; NPAT reached VND113.5bil, increased 34.4% compared to 2014 as well over 19.5% as expected plan at GSM. 2015 revenue has been considered the highest one since the company started its operation. This significant increase coming from both Bedding and Padding business as well BOD's effort of enhancing work performance and cutting down expenses made impressive results. On behalf of the BOM, I would like to thank to all 1,324 Everpia employees for your continuous effort toward the company's successes, through the report which you are looking at.

In the period of 2016 -2020, we are planning to set the average growth rate of 20% in both revenue and profit. We need to make the best use of our competitive advantages from current brands, renew our products, give priority to reinforce distribution systems, enhance productivity throughout particular strategies:

Enhance competitive advantages

With the position of a leading company in Bedding in Vietnamese market, Everpia is having such advantages as a prestige brand and widest distribution system in all market segments. To promote these advantages, besides evaluating market factors, the company needs to pay attention on product upgrading process, and service quality; strengthens business strategy researching and setting activities in the long-run so as to allocate and make the best use of resources efficiently.

For Padding business, to maintain Padding business activity as a fundamental business, then keeping a certain market as well relations with longterm partners is very important. In recent years, the competitiveness has been raging more and more, because of new entering competitors and scale expansion from current competitors that are put a big pressure for the company to face new challenges. Therefore, Everpia needs to enhance such advantages of the leading company as stable quality, skilled employees and staff, longterm and loyal customers, as well the priority on exclusively producing and distributing Thermolite padding product from Invista, America and Dexfil thin padding which are researched and developed.

Besides improving each core businesses, the company will continue setting up and offering integrated services such as a full interior consultancy service pack (giving ideas – designing interior – providing furniture and bedding items – processing and completing) in order to maximize resources and increase competitiveness.

Renew products

Everpia is taking the largest Bedding business market share in Northern Vietnam with Everon brand. However, heading toward the goal of becoming a top Bedding manufacturing company in Vietnam and the whole area will need the company to expand its market in the South as well particular market for hotels and exportation. To achieve this goal, it's necessary for the company to make a product renewal. Everpia plans to implement several market reseaches and surveys that need to determine factors affecting customer buying decisions, product requirements and such benefits that customers ask for. From that, the company will strengthen its unique and special value in the product.

Manage costs and expenses

Over these years, salary and other expenses have significantly affected company's profit. Therefore, to ensure the profit growth rate as the given plan, we need to: (i) strictly manage production expenses, avoid wastes, (ii) encourage creative ideas helping company on material saving, (iii) increase the efficiency of promotion and advertising programmes, (iv) pay attention on managing inventory and debt collection.

Improve managing activity

Within a fierce situation of competition, it's not easy for any company to maintain a stable profit rate. The target of 20% annual growth rate in revenue and profit will definitely be a pressure for our management board toward governance activity. Hence, we need to maximize our power and ability by optimizing resources, increasing internal coordination, strictly managing capital using efficiency, in order to meet our strategic goal.

I believe that with such thoughtful and serious strategies, we will reach more great achievements in year 2016 and upcoming periods. Together we will bring Everpia become a leading company in Bedding and Padding not only in Vietnam but also within the whole Asia area, as well keep increasing longterm benefit of shareholders and bringing good values to both society and community. I would like to thank to all shareholders for your faith on EVE. We were, we are and we will be always looking forward to your support in this development path.

April 2016
Lee Jae Eun



BOM Chairman
General Director of Everpia JSC

MỤC TIÊU

<p>20% TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN MỖI NĂM</p>	<p>Everpia sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng 20%/năm giai đoạn 2016 – 2020. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu từ kinh doanh Bông tằm tăng 10% - Doanh thu bán lẻ Chăn ga gối đệm tăng 10% - Doanh thu từ các đơn hàng khách sạn, doanh nghiệp tăng 35% - Doanh thu xuất khẩu tăng 40%
<p>DẪN ĐẦU THỊ PHẦN KINH DOANH CHĂN GA</p>	<p>Với vị trí dẫn đầu thị phần bán lẻ Chăn – ga – gối đệm tại thị trường các tỉnh phía Bắc, Everpia đặt mục tiêu dẫn đầu thị phần tại tất cả các kênh phân phối và địa bàn phân phối</p>
<p>DẪN ĐẦU THỊ PHẦN KINH DOANH BÔNG TẮM</p>	<p>Với uy tín và năng lực hiện có, Everpia mong muốn mở rộng quy mô các hợp đồng thông qua tăng tỷ trọng doanh thu từ các đơn hàng xuất khẩu nhận được, đồng thời tăng số lượng các đơn hàng trong nước</p>
<p>HOÀN THIÊN HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG</p>	<p>Nếu năng suất lao động tăng 10% thì lợi nhuận sau thuế có thể tăng trên 20%. Do đó, hoàn thiện hệ thống và quy trình hoạt động là bước đi quan trọng đối với tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh. Everpia quyết tâm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đầy chuyên sản xuất đồng bộ với điều kiện tốt nhất giúp nhân viên phát huy tối đa khả năng và sức sáng tạo</p>

CHIẾN LƯỢC TRONG TƯƠNG LAI

<p>CHIẾN LƯỢC NGÀNH HÀNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung phát triển thương hiệu cốt lõi - Đa dạng thiết kế và chất liệu nhằm đáp ứng tối ưu nhu cầu khách hàng tại tất cả các kênh phân phối - Xây dựng gói sản phẩm tích hợp dành riêng cho từng khách hàng: tư vấn thiết kế, thi công, sản xuất và lắp đặt nội thất, chăn ga
<p>CHIẾN LƯỢC KÊNH PHÂN PHỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác hiệu quả hệ thống phân phối hiện có - Nâng cao giá trị thương hiệu thông qua việc gia tăng thị phần tại các kênh phân phối: khách sạn, online, showroom, xuất khẩu
<p>CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích ứng dụng quy trình sản xuất mới, những cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nhằm hoàn thiện hệ thống, tối ưu hóa năng lực sản xuất
<p>CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả và chuyên nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững. - Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội, môi trường và người lao động. - Tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử của BSCI nhằm đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội và môi trường tại doanh nghiệp

TARGET

<p>20% INCREASE IN ANNUAL REVENUE AND PROFIT</p>	<p>Everpia will maintain its growth of 20%/year during the 2016-2020 period, during which:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Revenue from Padding business will increase by 10% - Revenue from Bedding business will increase by 10% - Revenue from B2B business will increase by 35% - Revenue from Exportation will increase by 40%
<p>LEAD IN MARKET SHARES OF BEDDING BUSINESS</p>	<p>As a leading Bedding brand in the Northern area, Everpia has made it an objective to be the leader of all distribution channels and areas in the region</p>
<p>LEAD IN MARKET SHARES OF PADDING BUSINESS</p>	<p>With the current reputation of the company and its ability on the market, Everpia intends to expand its scale by increasing the revenue of export contracts, while continuing to push the number of local contracts</p>
<p>COMPLETE THE OPERATING SYSTEM AND PROCESS</p>	<p>If labor productivity increases by 10%, net profit after taxes may increase by over 20%. Hence, the completion of operating systems and processes represents an important part of sustainable development in addition to improving competitiveness. Everpia continues its attempts to build up a professional working environment, and integrate its production line in order to maximize employees' ability and their creativity.</p>

FUTURE STRATEGY

<p>BUSINESS LINE STRATEGY</p> <ul style="list-style-type: none"> - Focus on core brand development - Diversify product design and material to meet the demand - Offer an integrated service package to every customer, including: design consultancy and bedding & furniture production and setting
<p>DISTRIBUTION STRATEGY</p> <ul style="list-style-type: none"> - Effectively develop the current distribution system - Enhance brand recognition by increasing the market presence of each distribution channel: hotels, showrooms, exportation, and online
<p>MANUFACTURING STRATEGY</p> <ul style="list-style-type: none"> - Encourage the application of new production processes and more advanced production technology to improve the system and optimize productivity
<p>MANAGEMENT STRATEGY</p> <ul style="list-style-type: none"> - Professional, effective and transparent management together with substantial development - Effective fulfillment of their responsibility to society, the environment, and their employees. - Abide by the Business Social Compliance Initiative, which ensures the social and environmental standards within the company.



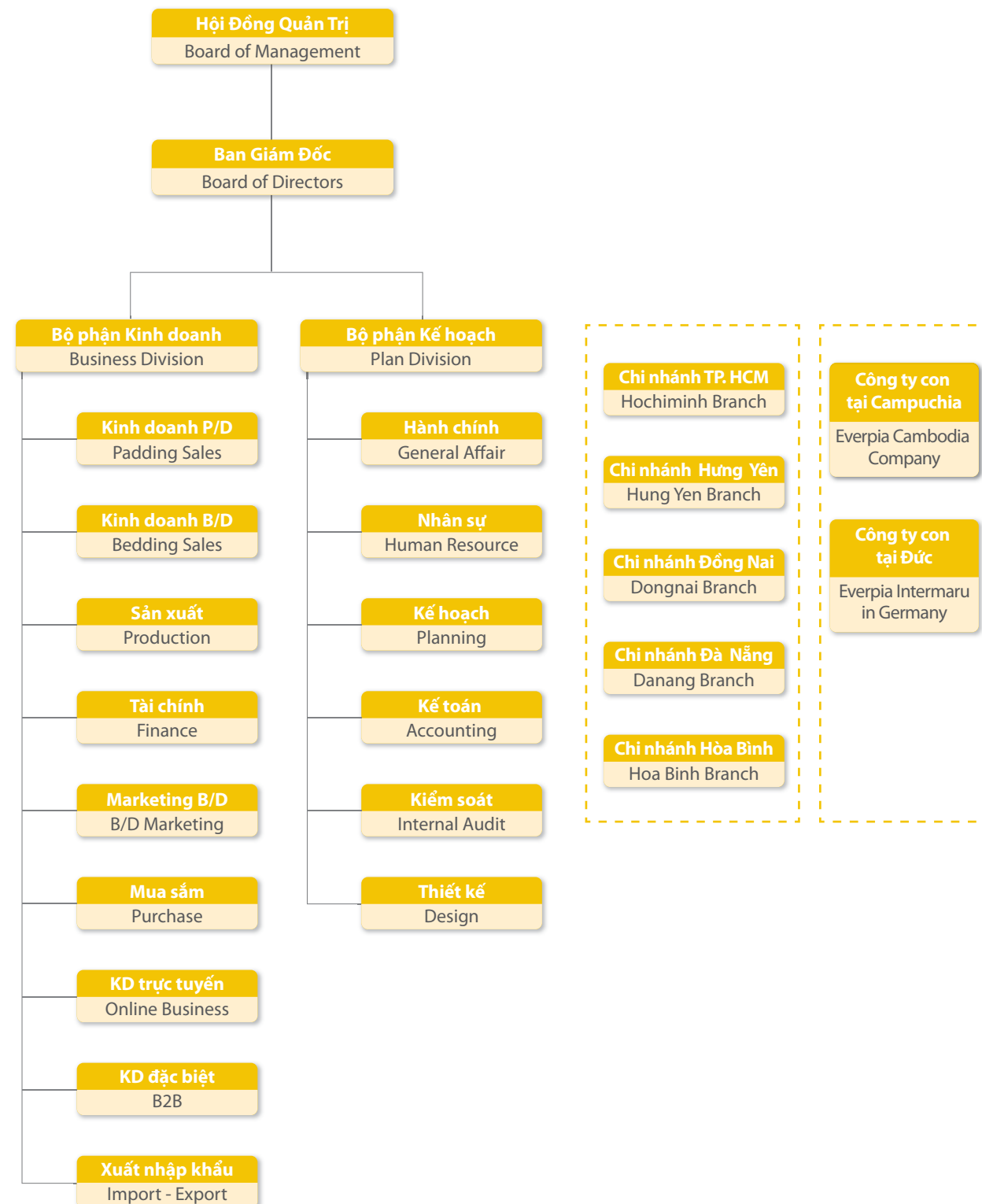
MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

COMPANY STRUCTURE
AND MANAGMENET APPARATUS

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

ORGANIZATION CHART & SHAREHOLDERS STRUCTURE

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC / ORGANIZATION CHART



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

ORGANIZATION CHART & SHAREHOLDERS STRUCTURE

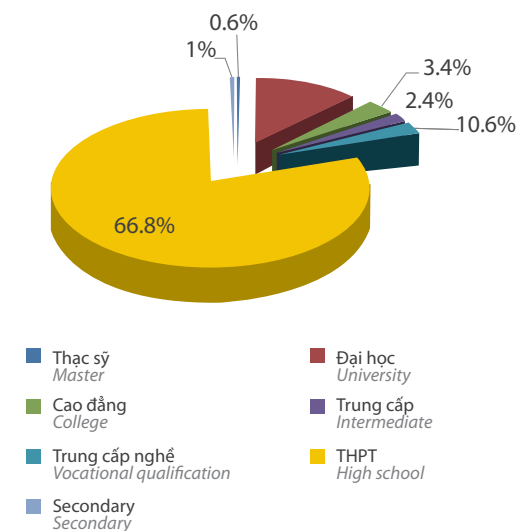
CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÔNG TY / LABOR STRUCTURE

Tính đến cuối năm 2015, tổng số lao động tại công ty là 1.324 người: 1.050 công nhân và 274 nhân viên văn phòng và nhân viên bán hàng tại các showroom.

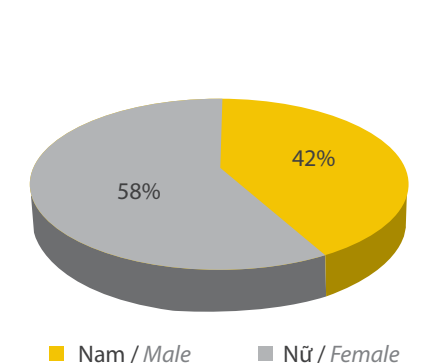
As of December 31, 2015, the Company had approximately 1,324 employees: 1,050 in production area and 274 in office and showroom operations.

Phân loại lao động Indicators	Số lượng (người) No. of people	Tỷ lệ Rate (%)
Theo trình độ học vấn Education background		
Đại học và trên đại học University and above	200	15,8%
Cao đẳng và Trung cấp College and Intermediate	74	5,8%
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông Technician and unskilled laborer	1050	78,4%
Theo đối tượng lao động Production related		
Trực tiếp Direct	1063	80,3%
Gián tiếp Indirect	261	19,7%
Theo giới tính Gender		
Nam Male	557	42,0%
Nữ Female	767	58,0%

Cơ cấu lao động theo trình độ học vấn
Ratio of employees based on education background



Cơ cấu lao động theo giới tính
Ratio of employees based on gender





ÔNG LEE JAE EUN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiêm Tổng Giám đốc

Ông Lee Jae Eun là người sáng lập và trực tiếp điều hành Everpia. Ông đã đưa Everpia trở thành một trong 20 công ty Hàn Quốc có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất tại Việt Nam, một trong 50 doanh nghiệp niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất. Cá nhân ông đã được Hiệp hội Thương mại Công nghiệp Hàn Quốc - Korcharm trao giải Doanh nhân xuất sắc.

Tốt nghiệp trường Đại học Sung Kyun Kwan với bằng Cử nhân Kinh tế. Trước khi sáng lập EVE, ông từng có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư tại Hàn Quốc.

Everpia tin tưởng sẽ tiếp tục tăng trưởng và phát triển bền vững dưới sự dẫn dắt, khả năng lãnh đạo và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Lee Jae Eun.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

THE BOARD OF MANAGEMENT & THE AUDIT COMMITTEE

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / THE BOARD OF MANAGEMENT

Hội đồng quản trị (HĐQT) được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT của Công ty hiện gồm 7 thành viên với các quyền hạn và trách nhiệm cơ bản sau:

- ❖ Báo cáo cho ĐHĐCĐ các vấn đề về kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, kiến nghị mức cổ tức được trả
- ❖ Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty
- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty
- ❖ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định bởi Luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

The Board of Management (BOM) is appointed at the General Shareholders' Meeting (GSM) and entrusted with the full power to exercise all rights and relegated to the authority of the GSM. The BOM comprises seven members with the following rights and duties:

- ❖ Report to the GSM on the Company's business performance, financial statement and propose the rate of dividend
- ❖ Building strategies and medium-term development plan and the annual business plan of the company
- ❖ Decide the Company's organisational structure and operational rules
- ❖ Implement other rights and duties in accordance with statutory

Mr. LEE JAE EUN – Chairman of BOM/ General Director

Mr. Lee Jae Eun is the founder and executive director Everpia. He has led Everpia to become one of 20 South Korean companies having the best business results in Vietnam and Vietnam's 50 TOP performing listed companies. He won himself the Entrepreneur Excellence awarded by Korea Chamber of Commerce and Industry.

Graduated from Sung Kyun Kwan University with a Bachelor of Economics. Before founding EVE, he had 20 years of experience in the field of Finance and Investment in South Korea.

Everpia believes its growth and development have benefited significantly from Mr. Lee's leadership and strategic vision.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

THE BOARD OF MANAGEMENT & THE AUDIT COMMITTEE

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / MEMBERS OF BOM



2



3



4



5



6



7

1. ÔNG LEE JAE EUN – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Mr. Lee Jae Eun – Chairman of the BOM

2. ÔNG CHO YONG HWAN – Thành viên Hội đồng Quản trị
Mr. Cho Yong Hwan – Member of BOM

3. ÔNG NGUYỄN VĂN ĐÀO – Thành viên Hội đồng Quản trị
Mr. Nguyen Van Dao – Member of BOM

4. ÔNG LEE JE WON – Thành viên Hội đồng Quản trị
Mr. Jean Charles Belliol – Member of BOM

5. BÀ LÊ THỊ THU HIẾN – Thành viên Hội đồng Quản trị
Mrs. Le Thi Thu Hien – Member of BOM

6. ÔNG NGÔ PHƯƠNG CHÍ - Thành viên Hội đồng Quản trị
Mr. Ngo Phuong Chi – Member of BOM

7. ÔNG JEAN CHARLES BELLIOL
Thành viên Hội đồng Quản trị
(miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT từ ngày 14/3/2016)
Mr. Jean Charles Belliol
Member of BOM (Dismiss from BOM since 14th Mar 2016)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

THE BOARD OF MANAGEMENT & THE AUDIT COMMITTEE

BAN KIỂM SOÁT / AUDIT COMMITTEE

Ban Kiểm soát được bầu bởi ĐHCĐ và hiện có 3 thành viên. Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Audit Committee is elected by the GSM and has 3 members. Key tasks of the AC include:

Supervise BOM and BOD management and administration practices.

Inspect the validity, legality, transparency, corporate governance and prudence of business operations, important business transactions, accounting and statistical practices, as well as financial reporting.

Evaluate the business report, Financial Statements, reporting on evaluations by the BOM

Other rights and obligations of the AC as described in law, the Group Charter and resolutions of the GSM.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát / Member of Audit Committee



1



2



3

1. ÔNG TRƯƠNG TUẤN NGHĨA
Trưởng Ban Kiểm soát

Mr. Truong Tuan Nghia
Management of Audit Committee

2. ÔNG HONG SUN
Thành viên Ban Kiểm soát

Mr. Hong Sun
Member of AC

3. ÔNG SUH SEUNG CHUL
Thành viên Ban Kiểm soát

Mr. Suh Seung Chul
Member of AC

DANH SÁCH NHÀ MÁY, CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON

DANH SÁCH NHÀ MÁY

Everpia hiện có:

<div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">01</div>	<p>Trụ sở chính: Cụm dân cư Nội Thương, Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội</p>	<div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">03</div>	<p>Nhà máy sản xuất tại Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai</p>	<div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">03</div>	<p>Chi nhánh giao dịch trên toàn quốc</p>
---	--	---	---	---	--

Nhà máy	Số lượng trang thiết bị máy móc
NHÀ MÁY HÀ NỘI	
Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội Diện tích: 15,000 m ² Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tằm Công suất hoạt động: 15 triệu yards Bông tằm Tel: (84-4) 3827 6490 Fax: (84-4) 3827 6492	03 dây chuyền sản xuất bông tằm. 01 dây chuyền sản xuất bông thối 05 máy đánh suốt. 22 máy chần 01 dây chuyền sản xuất đệm lò xo 01 dây chuyền ép méch. 01 máy đệm lò xo 01 máy sấy 01 máy trộn xơ cho đệm
NHÀ MÁY HƯNG YÊN	
Khu công nghiệp Tân Quang, Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên Diện tích: 17,670 m ² Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Chăn – ga - gối - đệm Công suất hoạt động: 5 triệu sản phẩm Chăn – ga - gối - đệm Tel: (84-321) 3791 777 Fax: (84-321) 3791 999	01 dây chuyền sản xuất ruột chăn 01 dây chuyền sản xuất đệm bông ép 01 máy thổi ruột gối 02 máy suốt chỉ 05 máy chần chăn 12 máy khâu (1 máy khâu chạy mẫu) 16 máy chần 02 Máy can vải 13 Máy vắt sổ 02 Máy chém gối 11 Máy bọc viền 204 máy may (199 máy một kim, 5 máy 2 kim) 01 máy cắt nhãn
NHÀ MÁY ĐỒNG NAI	
Lô 4, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai Diện tích: 37,762 m ² Nhà xưởng: 05 Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tằm, Chăn – ga - gối - đệm Công suất sản xuất: 15 triệu yard Bông tằm & 2 triệu sản phẩm Chăn – ga - gối - đệm Tel: (84-61) 8869 161 Fax: (84-61) 8869 151	01 dây chuyền sản xuất đệm 01 dây chuyền sản xuất đệm 01 dây chuyền sản xuất ruột chăn 01 dây chuyền sản xuất đệm lò xo 04 dây chuyền sản xuất bông 10 máy khâu 07 máy chần chăn 07 máy suốt chỉ 22 máy chần 160 máy may

MANUFACTURING SITES, TRADING BRANCHES AND SUBSIDIARIES

MANUFACTURING SITES

Everpia currently has:

<div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">01</div>	<p>Headquarter: Noi Thuong Residential Area - Duong Xa – Gia Lam – Ha Noi</p>	<div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">03</div>	<p>Manufacturing plants in Hanoi, Hung Yen, and Dong Nai</p>	<div style="border: 2px solid orange; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;">03</div>	<p>Trading branches across the country</p>
---	--	---	---	---	---

Manufacturing sites	Equipment
HA NOI FACTORY	
Noi Thuong Residential Area, Duong Xa, Gia Lam, Ha Noi Factory size: 15,000sqm Main activities: Padding business Production capacity: 15 million yards of padding Tel: (84-4) 3827 6490 Fax: (84-4) 3827 6492	03 Padding Production lines 01 Cotton Blow Production lines 05 Shuttle machines 22 Quilting machines 01 Spring mattress production line 01 bonding lines 01 spring mattress machine 01 Drying machine 01 fiber mixing machine for mattress
HUNG YEN FACTORY	
Tan Quang Industrial park - Tan Quang, Van Lam, Hung Yen Factory size: 17,670sqm Main activities: Bedding business Production capacity: 5 million bedding items Tel: (84-321) 3791 777 Fax: (84-321) 3791 999	01 Quilt insert (No-resin) production line 01 PE mattress production line 01 Pillow blowing machine 02 Shuttle machines 05 One-head quilting machines 12 embroidery machines (1 sample machine) 16 Quilting machines 02 Fabric Intervention Machine 13 Overlock Sewing Machine 02 Guillotine Pillow Machine 11 Wrapped Edging Machine 204 Sewing machines 01 label cutting machine
DONG NAI FACTORY	
Lot 4, Bien Hoa I Industrial park, Bien Hoa, Dong Nai Factory size: 37,762sqm Warehouses: 05 Main activities: Padding & Bedding business Production capacity: 15 million yards padding & 2 million bedding items Tel: (84-61) 8869 161 Fax: (84-61) 8869 151	01 PE mattress production lines 01 PE mattress production lines 01 Quilt insert (No-resin) production line 01 Spring mattress production line 04 Padding Production lines 10 embroidery machines 07 One-head quilting machines 07 Shuttle machines 22 Quilting machines 160 Sewing machines

DANH SÁCH NHÀ MÁY, CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON

CHI NHÁNH GIAO DỊCH



Chi nhánh giao dịch Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 27-31, đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, quận Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Diện tích: 107m²
Tel: (84-8) 6261 2078 * Fax: (84-8) 6261 1541



Chi nhánh giao dịch Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 439 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Diện tích: 356m²
Tel: (84-51) 1381 5579 * Fax: (84-51) 1381 5679



Chi nhánh giao dịch Hòa Bình

Địa chỉ: Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
Diện tích: 7,035m²

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT



Công ty TNHH Everpia Cambodia

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Ngành nghề: Thực hiện quyền phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Campuchia

Vốn điều lệ: 10,000,000,000 VND

Địa chỉ: Monivong Blvd, St. 360, Phnom Penh, Cambodia



Công ty TNHH Everpia Intermaru

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Ngành nghề: (i) Kinh doanh và thực hiện quyền xuất nhập khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Đức; (ii) Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình và/hoặc đồ dùng cho các mục đích tương tự; Đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác

Vốn điều lệ: 1,300,000,000 VND

Địa chỉ: Số 30-34 Ludwig-Erhard-Strasse, 65760 Eschborn, Đức



Công ty Cổ phần Intermaru Vina

Tỷ lệ vốn góp: 44%

Ngành nghề: Sản xuất và gia công các loại khăn và vải dùng may khăn

Vốn điều lệ: 26,339,590,000 VND

Địa chỉ: Khu công nghiệp dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

MANUFACTURING SITES, TRADING BRANCHES AND SUBSIDIARIES

TRADING BRANCHES



Hochiminh trading branch

Address: No 27 - 31, 9A street, Trung Son, Binh Chanh district, Hochiminh City
Showroom size: 107sqm
Tel: (84-8) 6261 2078 * Fax: (84-8) 6261 1541



Danang trading branch

Address: No 439, Hoang Dieu street, Binh Thuan ward, Hai Chau district, Da Nang City
Showroom size: 356sqm
Tel: (84-51) 1381 5579 * Fax: (84-51) 1381 5679



Hoabinh trading branch

Address: Lam Son commune, Luong Son district, Hoa Binh province
Land size: 7,035sqm

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT



Everpia Cambodia Company Limited

Percentage of ownership: 100%

Business scope: Trading and Im-exporting non-woven fabric, filter cloth, felt, blanket, bed cover, pillow, mattress, sleeping bag, kit-bag, handbag, underwear and other garment products in accordance to Cambodia regulation.

Charter Capital: 10,000,000,000 VND

Address: Monivong Blvd, St. 360, Phnom Penh, Cambodia



Everpia Intermaru Company Limited

Percentage of ownership: 100%

Business scope: (i) Trading and Im-exporting products non-woven fabric, filter cloth, felt, blanket, bed cover, pillow, mattress, sleeping bag, kit-bag, handbag, underwear and other garment products in accordance to German regulation; (ii) Im-exporting products for dining table, kitchen, toilet, office, indoor decoration, home furnishing products and/or other items which has similar purposes; furniture made of wood and other material.

Charter Capital: 1,300,000,000 VND

Address: Ludwig-Erhard-Strasse 30-34, 65760 Eschborn, Germany



Intermaru Vina Joint Stock Company

Contribution percentage: 44%

Business scope: Manufacturing towels and fabric used for towel sewing.

Charter capital: 26,339,590,000 VND

Address: Nhon Trach Industrial Park, Nhon Trach, Dong Nai province



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BUSINESS PERFORMANCE REPORT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2015

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Trong năm 2015 HĐQT công ty đã tiến hành 10 phiên họp trong đó có 4 phiên họp thường kỳ và 6 phiên họp bất thường. Các cuộc họp của công ty đều được thực hiện theo đúng các quy trình thủ tục với sự tham gia tích cực đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của các thành viên của HĐQT.

Ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, các cuộc họp trong năm 2015 chủ yếu xoay quanh các vấn đề liên quan đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh do HĐQT đề ra. Bám sát diễn biến của kết quả kinh doanh trong từng quý để có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời phù hợp với các biến động của thị trường. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Phương pháp giám sát

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, HĐQT đã trao đổi và chất vấn Ban điều hành về các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghe báo cáo của đại diện Ban điều hành về các khó khăn vướng mắc, cùng thảo luận bàn bạc và đưa ra các giải pháp tháo gỡ
- Kết hợp với Ban kiểm soát để nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp.
- Đưa ra các nghị quyết sau các buổi họp HĐQT để Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả giám sát

Trong năm 2015, Ban điều hành đã điều hành hoạt động công ty trên tinh thần các nghị quyết và quyết định của HĐQT đề ra trong năm, đồng thời luôn báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động hàng quý cho HĐQT một cách đầy đủ, kịp thời, chi tiết.

Ban điều hành đã đưa ra những quyết sách hợp lý phù hợp với biến động của thị trường, cũng như tình trạng của công ty để có thể mang lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất.

Kết quả kinh doanh:

Mặc dù chỉ tiêu về doanh thu không đạt được như kế hoạch đề ra, nhưng dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành, Công ty đã có những điều chỉnh linh hoạt trong sản xuất, quản lý chặt chẽ các chi phí, góp phần đưa lợi nhuận sau thuế đạt 113.5 tỷ đồng, vượt 19.5% so với kế hoạch.

HĐQT ghi nhận nỗ lực và quyết tâm của Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	KH năm 2015	Thực hiện 2015	% thực hiện /KH năm
Tổng doanh thu	950	883.4	-7,0%
Lợi nhuận sau thuế	95	113.5	19,5%

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

Các nội dung chính đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐQT:

- Thông qua các nội dung chính sẽ trình trong ĐHCĐ thường niên 2015: phương án phân phối lợi nhuận năm 2014, kế hoạch kinh doanh 2015, mở rộng ngành nghề kinh doanh, kế hoạch đổi tên công ty...
- Kế hoạch trả cổ tức năm 2014 bằng tiền
- Thay đổi tên và mẫu dấu công ty
- Kế hoạch đầu tư vào công ty cổ phần Interamaru Vina
- Kế hoạch thành lập công ty con tại Đức.
- Tăng tỉ lệ sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài lên tối đa 100%

Đầu tư tài sản

Bên cạnh việc bảo dưỡng các máy móc hiện có, công ty đã nâng cấp và lắp đặt mới một số máy móc thiết bị tại các nhà máy tại Hà Nội và Đồng Nai với tổng tiền đầu tư 38.0 tỷ VND. Một số khoản đầu tư chính có thể kể đến như:
- Nâng cấp dây chuyền sản xuất đệm lò xo: 4.9 tỷ VND
- Hệ thống máy chần: 9.6 tỷ VND
- Dàn máy sấy: 8.9 tỷ VND
- Phương tiện vận tải: 4.9 tỷ VND
- Nâng cấp phần mềm và mua mới một số thiết bị khác: 9.7 tỷ VND

Đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu Chăn – ga – gối – đệm tại thị trường Châu Âu cũng như tạo tiền đề cho việc mở rộng ngành nghề kinh doanh mới, trong năm công ty đã quyết định thành lập một công ty con tại CHLB Đức và đầu tư vào một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khăn và vải dùng may khăn:

- ♦ **Công ty TNHH Everpia Interamaru**
Vốn điều lệ: 1,300,000,000 VND
Tỷ lệ sở hữu: 100%
Ngành nghề: Thực hiện xuất – nhập khẩu Chăn ga, túi ngủ và đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình
- ♦ **Công ty Cổ phần Interamaru Vina**
Địa chỉ: Khu công nghiệp dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Vốn điều lệ: 26,339,590,000 VND
Tỷ lệ góp góp: 44%

BOARD OF MANAGEMENT REPORT

BOARD OF MANAGEMENT ACTIVITIES IN 2015

BOM MEETINGS

In 2015, there were ten meeting sessions of Everpia's Board of Management being held, which included four quarterly sessions and six special meeting sessions. These meetings correctly followed procedures with contributive opinions and votes from all BOM members.

Apart from issues regarding BOM's authority, meetings in 2015 mainly focused on topics related to the business plan given by BOM; to follow the quarterly performance status resulting in proper opinions and decisions. All BOM's resolutions and decisions were unanimously approved by members with the purpose of ensuring shareholders' rights and benefits as well the company's sustainable development

BOM RESOLUTIONS

Contents have been passed through BOM's Resolutions:
- Approve on issues at annual GSM 2015, includes: Profit distribution 2014, business plan 2015, expanding business scope, changing company name, etc
- Cash dividend in 2014
- Changing company name and stamp
- Investment plan into Interamaru Vina Joint Stock Company
- Establishment of subsidiary company in Germany
- Maximizing foreign ownership upto 100%

MONITOR AND EVALUATE GENERAL DIRECTOR AND BOARD OF DIRECTOR'S PERFORMANCE

Monitoring Method

- In the regular and special BOM sessions, the BOM discussed and questioned the BOD about business and manufacturing operations; listened to the BOD's representative reporting on difficulties and challenges in order to provide solutions to solve those problems.
- To cooperate with the Audit Committee to grasp the current business situation of the company
- To propose resolutions after BOM's meetings for the implementation of Executive Board.

Monitoring Results

- In 2015, the Board of Directors has led the company following the resolutions and decisions of BOM, as well timely and completely reported quarterly business performance and operation of BOM.
- The Board of Directors has also properly made decisions based on market changes, as well the company's current situation in order to enhance the growth and development of Everpia.

Business result

Though sales target in 2015 was not fully achieved as plan, Everpia made adjustments on production and implemented strict cost management that partly contributed to the increase of profits after taxes to VND113.5 billion, which was 19.5% higher than expected in the plan.

The BOM highly appreciates BOD efforts on managing the company to achieve the given plan

Target items (VNDbil.)	Plan yr 2015	Actual result yr 2015	% actual result/ plan
Total sales	950	883.4	-7,0%
Profit after tax	95	113.5	19,5%

Asset investment

Besides the maintenance of current machines, the company has upgraded and set up several more machines and equipment in Hanoi and Dongnai factories by investing VND38.0 billion. Several main investments were:
- Upgrade spring mattress production line: VND4.9 bil.
- Quilting machines: VND 9.6 bil.
- Drying machines: VND 8.9 bil.
- Transportation: VND 4.9 bil.
- Upgrade software and purchase of other new equipments: VND 9.7 bil

Invest in subsidiary companies and allied companies

In order to enhance bedding business in Europe, as well build up a foundation for business scope expansion in 2015, Everpia has decided to establish a subsidiary company in Germany and invested into a company specializing in towel and fabric for towel production.

- ♦ **Everpia Interamaru Co. Ltd**
Charter Capital: 1,300,000,000 VND
Percentage of ownership: 100%
Business scope: Trading and Im-Exporting bedding product indoor decoration furniture
- ♦ **Interamaru Vina Joint Stock Company**
Address: Nhon Trach Industrial Park, Nhon Trach, Dong Nai province
Charter capital: 26,339,590,000 VND
Contribution percentage: 44%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2016

Năm 2016 được HĐQT xác định là một năm bứt phá của tất cả các ngành hàng với nhiệm vụ trọng tâm là tập trung tăng trưởng, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trên mọi lĩnh vực kinh doanh.



NGÀNH HÀNG CHĂN - GA - GỐI - ĐỆM

- Đối với thương hiệu đã được định vị trên thị trường: giữ vững thị trường thông qua các hoạt động chăm sóc khách hàng, đầu tư cho hệ thống phân phối (nâng cấp hệ thống đại lý, thiết lập kênh phân phối mới tại các siêu thị và trung tâm thương mại).

- Đối với các thương hiệu mới: tăng cường hoạt động quảng bá và giới thiệu sản phẩm; xây dựng lợi thế cạnh tranh riêng cho từng thương hiệu mới.

- Đối với kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp và xuất khẩu: (i) nâng cấp và bổ sung máy móc thiết bị giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, (ii) tìm kiếm nguyên liệu đầu vào đảm bảo các tiêu chuẩn về xuất xứ và chất lượng, (iii) đẩy mạnh hoạt động marketing đặc biệt tại các thị trường mục tiêu.

SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BÔNG TẮM

- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh các loại bông cao cấp có giấy phép độc quyền của Invista (Hoa Kỳ), Advansa (Đức) và thương hiệu bông mỏng chất lượng cao Dexfil của Everpia.

- Cùng cố vị trí dẫn đầu, duy trì tốc độ tăng trưởng thông qua việc gia tăng tỷ trọng đơn hàng đối với các khách hàng sẵn có, tìm kiếm, thu hút khách hàng mới từ các đối thủ cạnh tranh và mở rộng thị trường.

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo các dây chuyền sản xuất bông nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và đa dạng hóa sản phẩm nhằm gia tăng sức cạnh tranh.

- Chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu xơ polyeste sản xuất trong nước để công ty có thể chủ động được nguồn nguyên liệu, giảm rủi ro tỷ giá và được hưởng ưu đãi thuế khi hiệp định TPP chính thức có hiệu lực.

KINH DOANH PHÂN PHỐI NỘI THẤT VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC

- Thúc đẩy phân phối các sản phẩm nội thất và các sản phẩm khác hướng tới đối tượng khách hàng doanh nghiệp.

- Xây dựng các gói sản phẩm tích hợp theo yêu cầu của khách hàng: tư vấn thiết kế; thi công, sản xuất và lắp đặt nội thất, chăn ga.

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016

Với chiến lược hoạt động chi tiết cho từng ngành hàng như trên, Hội đồng quản trị công ty dự kiến đệ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông công ty kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với mục tiêu doanh thu tăng 19,7% (đạt 1.100 tỷ VND) và lợi nhuận sau thuế tăng 32,7% (150 tỷ VND)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 2016

Năm 2016, công ty dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào các nền tảng nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh hiện tại và thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai. Các hạng mục đầu tư dự kiến bao gồm:

Máy móc, thiết bị, nhà xưởng

- Lắp đặt mới 01 dây chuyền sản xuất đệm.
- Đầu tư dây chuyền sản xuất đệm lò xo cao cấp và hệ thống nhà xưởng đi kèm.
- Đầu tư bổ sung các máy khâu, may công nghiệp cho các xưởng sản xuất chăn ga.
- Đầu tư cải tạo và nâng cấp dây chuyền sản xuất bông tằm.

BOARD OF MANAGEMENT REPORT

DEVELOPMENT ORIENTATION IN 2016

The BOM believes that 2016 will be a year of breakthroughs on all business lines. With the focus on increasing, expanding and leading the market in all aspects



BEDDING BUSINESS

- For the brands that already have their own positions: maintaining market share by improving customer service, investing distribution system (upgrade agent system, establish new distribution channels at supermarkets and centers).

- For new brand products: enhancing promotion and advertising activities; build up competitive advantages for each brand.

- For exportation and B2B activity: (i) upgrading and supplementing new machines to improve product quality; (ii) seeking input material to ensure standards of origin and quality of products, (iii) strengthening special marketing activity on particular target markets.

PADDING BUSINESS

- To continue maintaining production and business activities of luxury padding products which have exclusive license of Invista (USA), Advansa (Germany), and high quality brand of thin padding, Dexfil of Everpia.

- To consolidate its leading position and sustain growth through an increase in the proportion of orders from existing customers, finding, and attraction new customers from competitors and market expansion.

- Investment to upgrade and renovate padding production lines to improve productivity, reduce costs, and diversify products in order to increase competitiveness.

- Actively seeking domestic fiber suppliers so that the Company can reduce exchange rate risk and enjoy tax incentives of TPP.

FURNITURE DISTRIBUTION AND OTHER PRODUCTS

- Promoting distribution of furniture and other products aimed at business customers.

- Offering full service pack for customers' orders, such as: design consultancy, building, bedding and furniture producing and setting.

BUSINESS PLAN

Regarding detailed operating strategies for each business line, the BOM intends to get the approval of general shareholders on the 2016 business plan with an expected total sales increase of 19,7% (reaching up to 1.100 billion VND) and profit after taxes increase 32,7% (reaching 150 billion VND).

INVESTMENT PLAN

In 2016, the company plans to continue enhancing investment in the platform to serve the needs of current and future business growth. The investment portfolio includes:

Machinery, equipment, buildings

- Setting up 01 new spring production line.
- Investing in luxury spring mattress production line and related factories.
- Additional investment of embroidery and sewing machines for bedding production.
- Investing in the renovation and upgrading padding production line.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Everpia gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2015, cùng sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và Ban điều hành, BKS tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết nhằm góp phần tăng hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Các thành viên của Ban kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT để có thể nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của công ty, kịp thời đưa ra ý kiến với HĐQT và Ban điều hành từ đó trao đổi, bàn bạc thấu đáo đưa ra phương án hành động tối ưu cho từng kế hoạch cụ thể.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2015

- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị... đảm bảo công khai, minh bạch.
- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty: BKS đã kiểm tra các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính.
- Phối hợp với bộ phận Kiểm soát nội bộ trong việc thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty theo định kỳ.

BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2015

Trong năm 2015, Everpia đã thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 4/2015, gồm có:

- Phương án sử dụng lợi nhuận và chính sách chi trả cổ tức: Everpia đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ gồm có Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ quản lý. Bên cạnh đó, công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức của năm 2014 vào ngày 01/07/2015 với tỷ lệ

10% mệnh giá, tương đương 1.000 VND/cổ phiếu. Tổng số tiền trả cổ tức là 27.507.218.000 VND.

- Kết quả kinh doanh 2015: Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, công ty ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt 12,2% và 33,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, lợi nhuận sau thuế vượt 19,5% so với kế hoạch mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

AUDIT COMMITTEE REPORT

The Audit Committee includes three members appointed by General Shareholders to perform supervision tasks in accordance with the law and the Charter of the Company. In 2015, together with the coordination of BOM and BOD, the Audit Committee maintained its monitoring activities and recommended necessary changes to reinforce effective risk management and enhance corporate management quality.

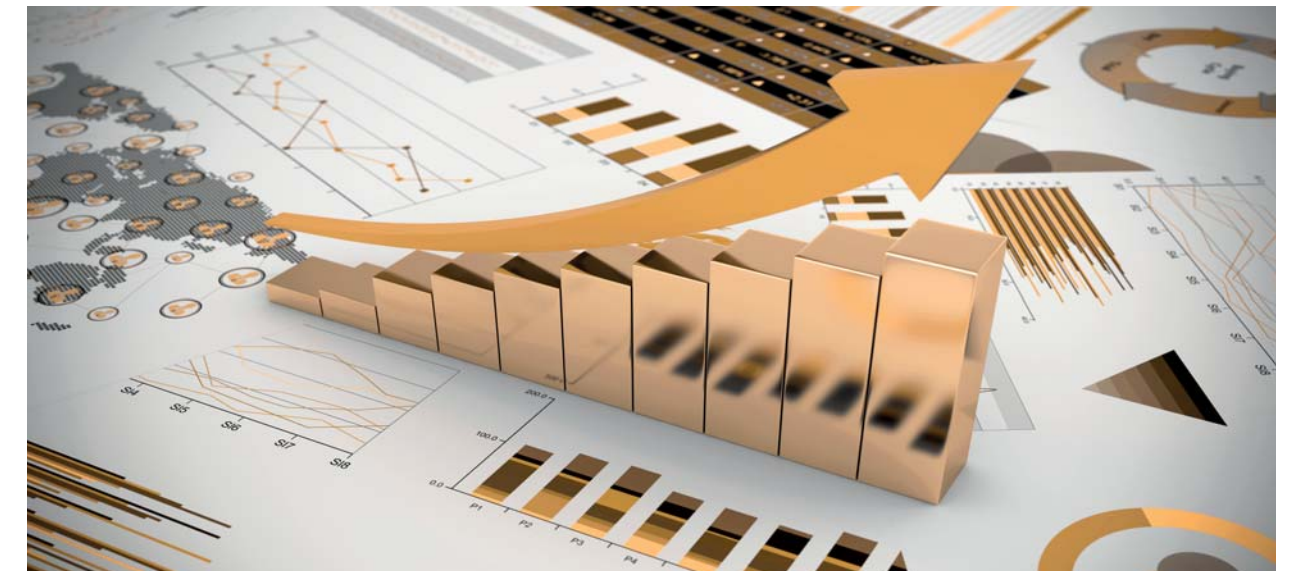
Members of the Audit Committee were invited to join BOM meetings to completely catch up on the business performance status of the company and promptly gave proper recommendations to BOM and BOD. All members can then discuss the best action for each particular plan.

AUDIT COMMITTEE ACTIVITIES

ACTIVITIES OF AUDIT COMMITTEE IN 2015 INCLUDES

- Checking the implementation of the resolutions of the General Shareholders' Meeting and Decision of the BOM to ensure openness and transparency
- Monitoring the operations and financial situation of the Company: the Audit Committee examined quarterly financial statements, interim financial statements, and yearly financial statements to assess the reasonableness and accuracy of financial data.
- Coordinating with the internal Audit Department about the implementation of inspection tasks, supervising the company operations periodically.

REPORT ON AUDIT COMMITTEE



THE PERFORMANCE OF RESOLUTION OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2015

In 2015, Everpia had fully implemented the proposed plan and were approved at the Annual General Meeting of Shareholders in April 2015, namely:

Profit distribution and dividend: Everpia fully implemented the appropriation of funds including the Development and Investment Fund, Financial Contingency Fund, Welfare Fund, and Management Fund. In addition, the Company paid the dividends rate of 1.000 VND per share on July 1st, 2015.

Total dividend amount paid for the investors amounted to 27,507,218,000 VND.

- Business results in 2015: In a fierce competitive situation, the revenue and profit for the company maintained a significant increase of 12.2% and 33.5% respectively compared to those in 2014, of which there was a 19.5% increase higher than expected in profit after tax.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

- **Thù lao cho HĐQT và BKS:** Việc phân phối thù lao năm 2015 cho HĐQT và BKS đã thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành tại công ty không nhận thù lao với tư cách là thành viên HĐQT chỉ nhận lương tại các vị trí đương nhiệm tại Công ty.

Thu nhập HĐQT điều hành (gồm thành viên HĐQT kiêm nhiệm TGD và các chức danh quản lý tại công ty) năm 2015:

Khoản mục	Thực chi năm 2015 (VND)
Lương	5.498.864.032
Thưởng (% lợi nhuận sau thuế)	2,4%

Thù lao cho các thành viên HĐQT không điều hành năm 2015:

Khoản mục	Thực chi năm 2015 (VND)
Thù lao	200.880.000

Chi tiết cơ cấu lương, thưởng, thù lao cho từng thành viên HĐQT năm 2015 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
Lee Jae Eun	Chủ tịch HĐQT / Tổng giám đốc	65%	35%	0%	100%
Cho Yong Hwan	Thành viên HĐQT Phó TGD	65%	35%	0%	100%
Nguyễn Văn Đào	Thành viên HĐQT Giám đốc HCNS	65%	35%	0%	100%
Lee Je Won	Thành viên HĐQT Giám đốc CN HCM	65%	35%	0%	100%
Jean Charles Belliol	Thành viên HĐQT	0%	0%	100%	100%
Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	0%	0%	100%	100%
Ngô Phương Chí	Thành viên HĐQT	0%	0%	100%	100%

Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2015

Trong năm, các thành viên BKS đã có nỗ lực cao trong việc thực thi công việc dựa trên chức năng và nhiệm vụ của mình. Năm 2015, BKS đã được chi trả thù lao tổng cộng 155,520,000 VND. Chi tiết cụ thể như sau:

Khoản mục	Thực chi năm 2015 (VND)
Thù lao	233.280.000
Công tác phí	0
Tổng cộng	233.280.000

AUDIT COMMITTEE REPORT

REPORT ON AUDIT COMMITTEE (CONTINUE)

Remuneration for BOM and AC members: The remuneration allocation for BOM and AC members in 2015 was approved by the General Shareholder. This year, BOM members who also keep such managing positions in the company would not receive the bonus as a BOM member, but only receive a salary as a holding position in the company.

Salary and bonus of executive BOM members (includes BOM members holding General Director position and other managing positions in the company)

Criteria	Expenses in 2015 (VND)
Salary	5.498.864.032
Bonus (% profit after tax)	2,4%

Remuneration for independent BOM members in 2015:

Criteria	Expenses in 2015 (VND)
Remuneration	200.880.000

Detail of salary, bonus and remuneration of each BOM members in 2015 are described as follow:

BOM member	Position	Salary	Bonus	Remuneration	Total
Lee Jae Eun	Chairman / CEO	65%	35%	0%	100%
Cho Yong Hwan	BOM member – S.Director	65%	35%	0%	100%
Nguyen Van Dao	BOM member – Director of GA & HR Team	65%	35%	0%	100%
Lee Je Won	BOM member – Director of HCM Branch	65%	35%	0%	100%
Jean Charles Belliol	BOM member	0%	0%	100%	100%
Le Thi Thu Hien	BOM member	0%	0%	100%	100%
Ngo Phuong Chi	BOM member	0%	0%	100%	100%

Remuneration of AC in 2015

In 2015, AC members put a lot of effort into the tasks based on their function and duties. The amount paid to AC members was VND 155,520,000. Detail as follow:

Criteria	Expenses in 2015 (VND)
Remuneration	233.280.000
Business travel expenses	0
Total	233.280.000

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)



GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2015:

Năm 2015, báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Everpia được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. BKS nhận thấy các báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh đúng tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Từ các báo cáo tài chính, BKS đánh giá tình hình tài chính năm 2015 của công ty rất tốt. Các chỉ số tài chính về thanh khoản, tỷ lệ nợ, hiệu quả sử dụng tài sản và hoạt động đều ở mức ổn định và an toàn.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của công ty. HĐQT và Ban Giám đốc đã vận hành công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Công tác hạch toán kế toán của công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Thực hiện các công tác cung cấp và công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở GD&ĐT TP HCM.

Trong năm, BKS đã nhận được một số thư của nhóm cổ đông phản ánh sai phạm trong quản trị công ty. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra và gửi phúc đáp giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra tới nhóm cổ đông.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2016

- Xem xét báo cáo đánh giá của Kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi những vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra.

- Kiểm tra và đánh giá tính nghiêm túc, công bằng và minh bạch của việc chi trả và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động

- Xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Ban điều hành ban hành trong năm. Đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp và đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này

- Tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa BKS và Kiểm soát nội bộ để đánh giá và xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh

AUDIT COMMITTEE REPORT

REPORT ON AUDIT COMMITTEE (CONTINUE)

SUPERVISION OF FINANCIAL ACTIVITIES IN 2015:

Financial Statements 2015 of Everpia JSC were audited by Ernst & Young Vietnam. These reports fully and clearly reflect the financial position and business results of the Company. The financial statements indicate that the Company was in a good financial situation in 2015 - the liquidity ratio, debt ratio, and efficiency ratio were stable and safe.

MONITORING THE ACTIVITIES OF THE BOM, BOD AND THE EXECUTIVE MANAGEMENT

The Audit Committee found no abnormalities in the activities of BOM and BOD members as well as the management departments of the Company. The BOM and BOD operated in accordance with the law and the Charter of the Company.

The auditing and accounting departments of the Company were in compliance with the standards and current accounting regime. They disclosed regular and irregular information in accordance with the provisions of the State Securities Commission and Hochiminh Stock Exchange.

During the year, the Audit Committee received several letters from a group of shareholders that reported management violations of the company. The AC immediately checked on these reports and responded to these questions.

AUDIT COMMITTEE ACTIVITY PLAN 2016



- Supervise the compliance to GSM Resolution 2016.

- Examine the financial report of independent auditors and monitor the implementation of those given issues.

- Control and evaluate the importance, fairness and transparency of paying dividends and issuing preferred shares for employees.

- Consider and monitor financial and operating policies, as well as other policies given by BOM and BOD during the year, promote the adherence to governmental law and the beneficial impact of such measures to the shareholders.

- Continue enhancing the coordination between the AC and Internal Audit team to assess and handle matters in a timely manner.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản lý rủi ro luôn là một trong những công tác quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành doanh nghiệp của Everpia. Ban lãnh đạo luôn coi trọng việc đánh giá rủi ro bằng việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận hành hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Theo đó, rủi ro được chia thành hai loại chính

RISK MANAGEMENT REPORT

Risk management is one of the company's most important responsibilities. Company managers pay attention to risk assessment by setting up an internal audit team in order to minimize potential risk. All risk factors are divided into two types:



NỘI TẠI / INTERNAL

TÁC ĐỘNG CỦA RỦI RO / RISK IMPACT

RỦI RO VỀ CHIẾN LƯỢC STRATEGY RISK

Rủi ro về chiến lược dẫn đến việc đầu tư thiếu hiệu quả kéo theo hệ lụy về vốn, dòng tiền và kết quả kinh doanh không tốt. Hiện nay, Everpia đang tiến hành thực hiện đầu tư vào một số công ty con, công ty liên doanh liên kết, do đó rủi ro về tính khả thi và tiềm năng trong tương lai vẫn luôn tiềm ẩn, khó có thể lường trước trong quá trình vận hành.

Strategy risk leads to ineffective investment and bad results in terms of capital, cash flow and business performance. Everpia has been investing in subsidiary companies and allied companies; hence, potential risks remain unpredictable during its operating process.

RỦI RO VỀ SUY GIẢM NĂNG LỰC CẠNH TRANH RISK OF DECLINE IN COMPETITIVE ABILITY

Đây là rủi ro về việc giảm năng lực cạnh tranh so với các đối thủ do không nắm bắt đúng xu thế thị trường. Đa phần các sản phẩm của công ty có rào cản gia nhập ngành thấp, do đó việc phải đối mặt với sự tham gia của nhiều công ty nước ngoài và các công ty mới nổi trong việc tranh giành thị phần trên thị trường Việt Nam là không thể tránh khỏi.

This risk relates to the decline of competitive ability in relation to its direct competitors due to some form of incompetence in keeping with market trends. Most of company's products have low entry barrier, hence, facing up with entering from many foreign companies and other new entering ones in Vietnamese market is inevitable.

RỦI RO NHÂN LỰC HUMAN RESOURCE RISK

Hàng năm số lượng công nhân thôi việc và tuyển mới tương đối cao. Điều này dẫn tới rủi ro về nguồn nhân lực không đảm bảo chất lượng do chưa có kinh nghiệm, khiến cho năng suất lao động giảm đồng thời chi phí cho hoạt động đào tạo tăng.

The annual employee turnover rate is fairly high. This causes a risk in human resources because of the inexperience and varying skills of new employees, leading to lower productivity and raising training expenses.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA / RISK PREVENTION

Các quyết định đầu tư phải được đánh giá toàn diện dựa trên quy mô thị trường mục tiêu, khả năng mở rộng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả tài chính, đặc thù công nghệ, và các rủi ro liên quan trước khi được HĐQT thông qua

All investment decisions must be evaluated based on target market size, expansion capacity, competitive ability, financial effectiveness, production characteristics, and other related risks before they are approved by BOM.

Cập nhật thường xuyên xu thế thị trường, hoạt động của các đối thủ để có điều chỉnh phù hợp. Ban lãnh đạo công ty phải chủ động đề ra định hướng hợp lý cho từng giai đoạn, từng ngành hàng, chú trọng tới chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất, quản trị chi phí nhằm củng cố và gia tăng năng lực cạnh tranh.

To minimize this risk, the BOD should frequently update its awareness of market trends and make proper adjustments to counteract competitor activities. Company managers must actively suggest the guidelines of each stage of development in every line of business in addition to product quality, productivity, and cost management in order to reinforce its competence.

Để hạn chế rủi ro nhân lực, Ban giám đốc luôn đề cao thực hiện quy hoạch nhân sự với chính sách đãi ngộ và định hướng lâu dài, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và khuyến khích thi đua khen thưởng công bằng công khai tạo động lực trong lao động và sáng tạo.

To minimize this risk, the BOD should concentrate on HR activities by implementing long-term orientation policies and creating favorable conditions for labor. Also, the BOD should frequently organize internal training programs and reward employees to encourage their creativity.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

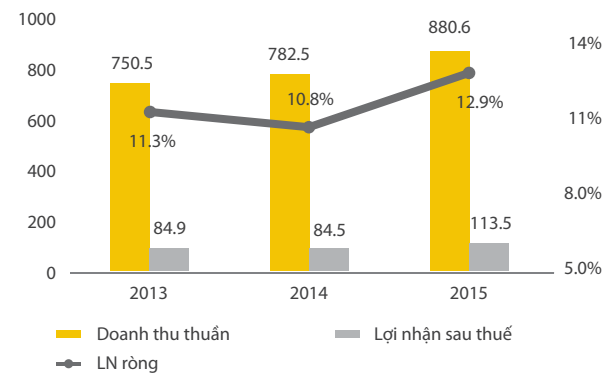
RISK MANAGEMENT REPORT

KHÁCH QUAN EXTERNAL	TÁC ĐỘNG CỦA RỦI RO / RISK IMPACT	BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA / RISK PREVENTION
<p>RỦI RO TỶ GIÁ EXCHANGE RATE RISK</p>	<p>Nguyên vật liệu của công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xơ polyester và vải đều được nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài bằng đồng USD. Vì vậy biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất trong kỳ.</p> <p><i>Raw materials (polyester fiber and fabric) for production are mostly imported from foreign partners in USD currency. Therefore, the change of exchange rate will affect production costs during that period.</i></p>	<p>Thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá thông qua các mối quan hệ với các Ngân hàng, thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu qua L/C nhằm phòng ngừa rủi ro khan hiếm ngoại tệ, có kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, chủ động trong việc tích trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.</p> <p><i>To minimize this risk, the BOD should frequently update and forecast exchange rate fluctuations by keeping in contact with Banks, implementing material purchasing contracts through L/C to hedge foreign currency scarcity, maintain a long-term production and business plan, and actively store materials to reduce the effects of changes in exchange rate.</i></p>
<p>RỦI RO KINH DOANH BUSINESS RISK</p>	<p>Với một công ty sản xuất như Everpia, rủi ro về nợ xấu và hàng tồn kho tăng cao gây ảnh hưởng đến dòng tiền và nguồn vốn lưu động.</p> <p><i>As a manufacturing company, the risks of bad debt and inventory are high, which affects the cash flow and working capital of Everpia.</i></p>	<p>Xây dựng hợp đồng nguyên tắc về chính sách công nợ, sử dụng hệ thống ERP trong thống kê các chỉ tiêu công nợ, theo dõi nhắc nợ hàng ngày, trích dự phòng nợ phải thu khó đòi đã giúp Công ty quản lý tốt các khoản phải thu của khách hàng.</p> <p>Giới thiệu bộ sưu tập mới và nhận đơn hàng trước mùa vụ là biện pháp giúp công ty hạn chế tồn kho thành phẩm và tồn kho nguyên liệu</p> <p><i>To minimize such risks, the company should build up its principal contract on debt collection. Also, the use of ERP system in keeping track of debt, daily debt, and provisions for doubtful debts has helped companies to manage trade accounts receivables more efficiently. In addition, introducing new bedding collectiosn and receiving orders in advance are ways to reduce finished product and raw material inventory.</i></p>
<p>RỦI RO PHÁP LÝ LEGAL RISK</p>	<p>Ở Việt Nam, luật và các văn bản dưới luật thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ dẫn đến kết quả kinh doanh nhiều khi cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp và bị phạt bởi các cơ quan quản lý cũng hoàn toàn có thể xảy ra.</p> <p><i>Law and bylaws in Vietnam are inconsistent and constantly changing. This can greatly influence business results due to the risk of litigation, disputes, and fines from the authorities.</i></p>	<p>Để hạn chế những rủi ro về pháp lý, các bộ phận chuyên môn cũng tích cực thường xuyên trao đổi, cập nhật từ các cơ quan có thẩm quyền, rà soát các hợp đồng và các thoản thuận của công ty trước khi được ký kết.</p> <p><i>To minimize such legal risks, those departments must also cooperatively exchange and update information with the related competent authorities and review the company's contracts and other agreements before signing.</i></p>
<p>CÁC RỦI RO KHÁC OTHER RISKS</p>	<p>Các yếu tố rủi ro khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch... sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nếu xảy ra.</p> <p><i>Environmental risk factors, such as natural disasters, fires, epidemics, etc, may seriously affect the company's business operation should they occur.</i></p>	<p>Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro như mua bảo hiểm tài sản, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh an toàn lao động.</p> <p><i>The company should implement measures to minimize these risks, such as purchasing property insurance, investing in fire prevention and fire-fighting systems, promoting good hygiene, etc.</i></p>

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

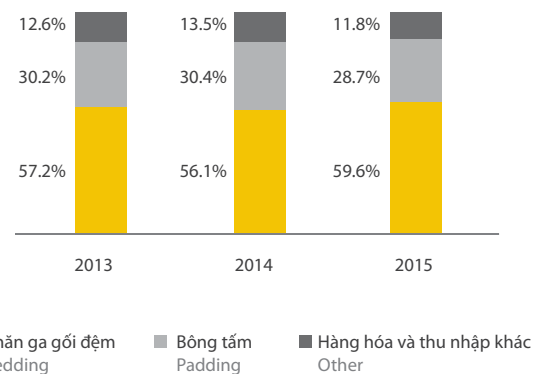
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

113.5 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG 33,5% SO
VỚI CÙNG KỶ, VƯỢT 19,5% SO VỚI KẾ
HOẠCH



Năm 2015 kết thúc với những biến chuyển tích cực của nền kinh tế: GDP đạt 6,7% tăng mạnh nhất trong vòng năm năm trở lại; chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,6%, doanh số bán lẻ tăng 9,5% so với cùng kỳ, giá dầu quốc tế giảm sâu. Chung sắc màu cùng bức tranh kinh tế vĩ mô, Everpia đã hoàn thành năm tài chính 2015 cùng sự tăng trưởng 12,2% về doanh thu và 33,5% về lợi nhuận. Bên cạnh sự giảm nhẹ của chi phí nguyên vật liệu, có được tỷ lệ tăng trưởng ấn tượng về lợi nhuận là do công ty đã thực hiện đầu tư theo chiều sâu cho hệ thống phân phối thay vì thực hiện hàng loạt các chương trình khuyến mại, giảm giá; đồng thời quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Nhờ đó, tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu giảm 2%, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp so với doanh thu cũng giảm gần 2%.

Thu nhập từ kinh doanh Chăn - ga - gối - đệm và Bông tằm vẫn là hai mảng kinh doanh chủ chốt của công ty.



NGÀNH HÀNG CHĂN - GA - GỐI - ĐỆM

Everpia vẫn tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu của mình trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm Chăn - ga - gối - đệm tại thị trường Việt Nam (chiếm 22% thị phần) tập trung tại các thành phố lớn là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Giang, Tp. Hồ Chí Minh ...

Doanh thu từ mảng Chăn ga gối đệm chiếm một tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty đạt 526.1 tỷ VND, chiếm 59,1% tổng doanh thu. Trong đó, doanh thu bán lẻ mang lại 72,3%; doanh thu từ các đơn hàng doanh nghiệp: 15,9%; xuất khẩu: 7,4% và bán hàng trực tuyến: 4,4%. Việc giới thiệu mẫu sản phẩm sớm hơn hai tháng so với thông lệ không chỉ giúp công ty chủ động sản xuất, nhận đơn hàng từ sớm mà còn giúp công ty tiết kiệm được các chi phí khuyến mại và quảng cáo, điều này góp phần đưa lợi nhuận của ngành này tăng gần 3% so với cùng kỳ.

Nếu không tính các đại lý cấp 1 thuộc sự quản lý trực tiếp của tổng đại lý, công ty hiện duy trì hệ thống 540 đại lý và tổng đại lý độc quyền trên toàn quốc. Với mục tiêu nâng cao

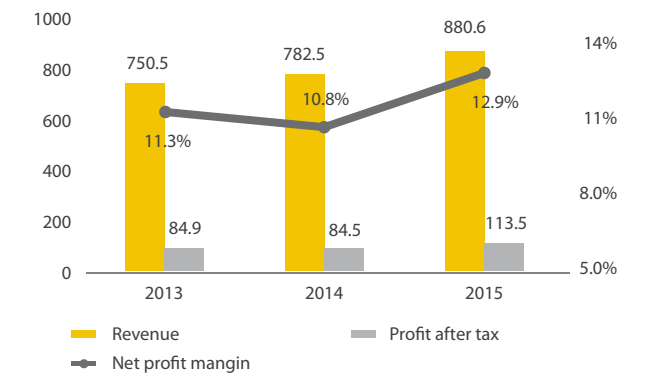
chất lượng hệ thống đại lý theo chiều sâu, công ty đã tiến hành rà soát giảm bớt những đại lý hoạt động không hiệu quả để đẩy mạnh thu hồi nợ từ những đại lý này nhằm giảm bớt tỷ lệ nợ xấu đồng thời tập trung mở mới đại lý tại các địa bàn tiềm năng thông qua việc hỗ trợ về nội thất và biển bảng.

Bên cạnh việc tập trung phát triển mảng kinh doanh bán lẻ, Xuất khẩu và bán hàng chăn ga tới các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn) là hai hoạt động được công ty chú trọng phát triển trong năm qua. Hai mảng kinh doanh này được thực hiện chủ yếu dưới hình thức sản xuất và gia công theo yêu cầu riêng của khách hàng. Mặc dù doanh thu chưa đóng góp nhiều trong cơ cấu doanh thu chung nhưng đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh trong năm, đặc biệt doanh thu B2B đã tăng tới 69,6%. Nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trong năm, công ty đã tham dự nhiều hội chợ quốc tế, hợp tác với các đối tác đã có hàng xuất khẩu để cùng phát triển đơn hàng và thành lập công ty con tại CHLB Đức.

BOARD OF DIRECTOR REPORT

BUSINESS PERFORMANCE IN 2015

VND **113.5** BIL.
NPAT, INCREASE 33,5% AS LAST YEAR,
19,5% OVER THE PLANNED TARGET



BEDDING BUSINESS

Everpia continues to maintain its leading position in the bedding market in Vietnam (with 22% market share) in big cities like Hanoi, Hai Phong, Quang Ninh, Bac Giang, Hochiminh, etc

Revenue from this business took up a large proportion on revenue structure of the company, reaching approximately VND 526,1 bil, equivalent to 59.1% of total revenue. Retail market business's revenue was 72.3%, B2B business's revenue was 15.9%, exportation: 7.4% and online business: 4.4%. Introducing the product two months sooner than usual not only helps the company be more active on manufacturing, receiving orders earlier, but also helps to save such advertising and promotion expenses. This activity has contributed to bring the gross profit from this business line increase 3% compared to the same period of last year.

Apart from DB1 being under the control of the GDB, the company recently maintains a system of 540 exclusive DB

Year 2015 has ended with many positive economic changes: GDP reaches to 6.7% which is the highest increase within 5 years; CPI increases 0.6% yoy, revenue increases 9.5% yoy, while oil price worldwide decreased. Being in the same macro economic picture, Everpia has completed the fiscal year 2015 with the increase of 12.2% in revenue and 33.5% in profit. Beside the slight decrease of raw material expense, the significant increase gained thanks to deepened investment on distribution systems instead of series promotion programmes and discounts as before; as well strictly managed selling and GA expenses. Therefore, the proportion of Cost of good sold to Revenue decreased 2%, selling expense and GA expense also went down nearly 2%.

Revenues from Bedding and Padding business are still the main source of income for the company

and GDB agents nationwide. In order to enhance the distribution system, the company has implemented supervisory activity with ineffective agents, quickly collected the debt from these agents so as to minimize bad debt. Meanwhile, the company also pays attention on opening new agents in potential areas by supporting facilities and signboards.

Besides B2C, Exportation and B2B (major in hotels and restaurants) are two main activities being focused this year. This two businesses are mainly produced and OEM based on customer's orders. Eventhough its revenue has not contributed much to the total revenue structure yet, the significant increase during the year can not be denied, especially B2B revenue which jumped up to 69.6%. With the purpose of enhancing export activity, the company has joined many international exhibitions, worked with reliable partners to develop exportation and established subsidiary company in Germany.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

NGÀNH HÀNG BÔNG TẮM

Đón đầu những ưu đãi về thuế khi Hiệp định TPP được ký kết, rất nhiều doanh nghiệp phụ trợ dệt may trong đó có sản xuất và chần bông đã được thành lập. Chính vì vậy, năm 2015 đã chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt của rất nhiều các công ty hoạt động trong ngành hàng Bông tằm. Để giữ vững thị phần, bên cạnh việc duy trì ổn định chất lượng sản phẩm, công ty đã linh hoạt trong chiến lược kinh doanh và sản xuất để tiếp tục giữ chân khách hàng truyền thống, nhận đơn hàng mới từ khách hàng trong nước. Với hoạt động marketing tích cực cùng lợi thế cạnh tranh từ các thương hiệu độc quyền, doanh thu ngành hàng Bông tằm trong năm tăng 3,0% so với năm 2014, trong đó doanh thu thành phẩm bông tăng 5,9%, doanh thu chần bông giảm 6,5%. Doanh thu đến từ nhóm khách hàng Hàn Quốc tăng mạnh, chiếm 67%, doanh thu từ khách hàng Việt Nam chiếm 25%, 8% còn lại đến từ các khách hàng nước ngoài khác.

KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM KHÁC

Trong năm 2015, mảng kinh doanh online và nội thất đã ghi nhận sự tăng trưởng đáng khích lệ. Đối với mảng nội thất, công ty đã thực hiện gói tư vấn và lắp đặt trọn gói gồm: tư vấn thiết kế, thiết kế đồ dùng, thi công lắp đặt. Một số đơn vị công ty đã thực hiện trọn gói nội thất như: Bluecom & Hanoi Meditation center

Nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng cũng như tăng doanh số cho đại lý vào mùa nóng, Công ty đã giới thiệu tới thị trường các sản phẩm trang trí, khăn, đồ dùng nhà bếp mang thương hiệu Everon Home Décor với chất liệu tự nhiên, thiết kế độc đáo, sáng tạo.

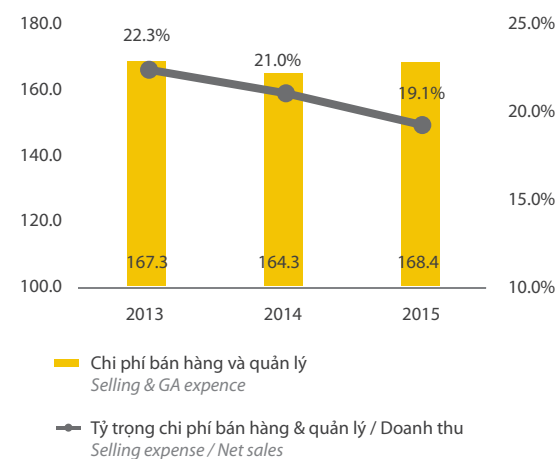
Do mới triển khai nên các sản phẩm đóng góp tỷ trọng nhỏ trong doanh số chung toàn công ty.

HIỆU QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Biên lợi nhuận gộp	36.8%	34.1%	36.0%
Biên lợi nhuận trước thuế	15.5%	14.1%	16.8%
Biên lợi nhuận ròng	11.3%	10.8%	12.9%
Thu nhập trên vốn cổ phần	10.9%	10.2%	12.5%
Thu nhập trên tổng tài sản	9.6%	8.6%	10.2%

Tất cả các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh trong năm 2015 đều tăng so với cùng kỳ nhờ việc song song thúc đẩy doanh số. Công ty đã thực hiện một loạt các chính sách nhằm giảm thiểu chi phí phát sinh, đặc biệt là các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

Trong năm, Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 2,5% so với cùng kỳ, lý do duy nhất là do chi phí lương trung bình tăng 10,2%. Các chi phí khác bao gồm cả chi phí văn phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài đều giảm. Chi phí khấu hao giảm dần qua các năm do nhiều máy móc đã hết khấu hao nhưng vẫn đạt tiêu chuẩn vận hành sản xuất và tỷ lệ thay thế và bổ sung tài sản chưa cân bằng với tỷ lệ trích khấu hao vào chi phí kinh doanh trong kỳ. Tỷ trọng chi phí bán hàng và quản lý trên doanh thu thuần năm 2015 đạt 19,1%, giảm 8,9% so với cùng kỳ.



BOARD OF DIRECTOR REPORT

BUSINESS PERFORMANCE IN 2015

PADDING BUSINESS

With such tax favorable conditions when TPP Agreement is signed, many textile companies in padding production and quilting have been established. In 2015, there has been a fierce competition among many Padding companies. In order to keep the position and market share, besides maintaining a stable product quality, Everpia had to be more flexible on setting up business strategy and production plans to hold such loyal and traditional customers, and received new orders from local customers. With positive and strong marketing activity as well competitive advantages from exclusive brands and licenses, revenue from Padding business has increased 3% compared to 2014, in which, padding product's revenue in particular increased 5.9%, and quilting revenue decreased 6.5%. Revenue from Korean customers has highly increased, totaling around 67% of all revenue, while revenue from group of Vietnamese customers accounted for 25%. The remain 8% is from other foreign customers.

PROFITABILITY

Items	2013	2014	2015
Gross profit margin	36.8%	34.1%	36.0%
Profit before tax margin	15.5%	14.1%	16.8%
Return on sales (ROS)	11.3%	10.8%	12.9%
Return on equity (ROE)	10.9%	10.2%	12.5%
Return on assets (ROA)	9.6%	8.6%	10.2%

OTHER BUSINESSES

In 2015, online business and furniture have witnessed an encouraging increase. In terms of furniture, the company has done a full service of consulting and setting. Several companies have used our full service such as: Bluecom and Hanoi Meditation center.

To meet customer demand as well boost up agents sales in hot seasons, company has introduced products such as décor product, towels, and kitchen utilities under the Everon Home Décor brand name made of natural material with creative and unique design

The plan has just newly implemented, hence, it still only takes up a small proportion of total revenue.



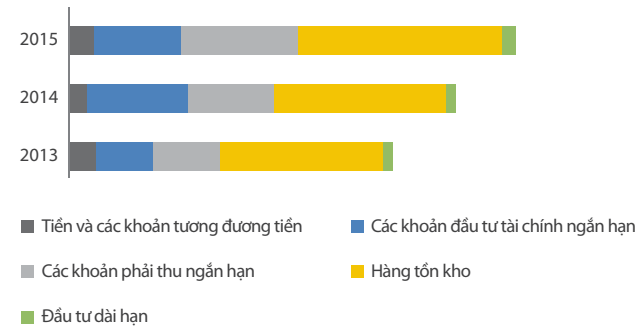
All business result criteria in 2015 went up compared to those in 2014, thanks to the increase of sales and a series of policies implemented in order to cut down special expenses which belongs to selling and GA expenses.

In 2015, SG&A expense has lightly increased by 2.5%. The only reason was due to 10.2% increase of average salary. Other expenses include office and outsource services have all declined. Plenty of machines and equipments which are out of depreciation but still in good condition to use, helped gradually decrease depreciation expense through recent years. Proportion of SG&A expense to revenue in 2015 has gained 19.1%, with 8.9% decrease as last year.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TÀI SẢN

1.108 TỶ ĐỒNG TỔNG TÀI SẢN
TĂNG 12.4% SO VỚI NĂM 2014
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NAY, TỔNG TÀI SẢN
TĂNG TRUNG BÌNH 19.3%



Cơ cấu tài sản năm 2015 nhìn chung không có sự thay đổi nhiều so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn và dài hạn duy trì ở mức lần lượt là 72,6% và 27,4%. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho (nguyên liệu và thành phẩm) chiếm tỷ trọng 46,9%, các khoản phải thu ngắn hạn: 26,8%, còn lại các khoản tiền và đầu tư ngắn hạn khác. Trong cơ cấu tài sản dài hạn, các khoản đầu tư tài chính dài hạn ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết với giá trị ghi sổ là 9.7 tỷ đồng.

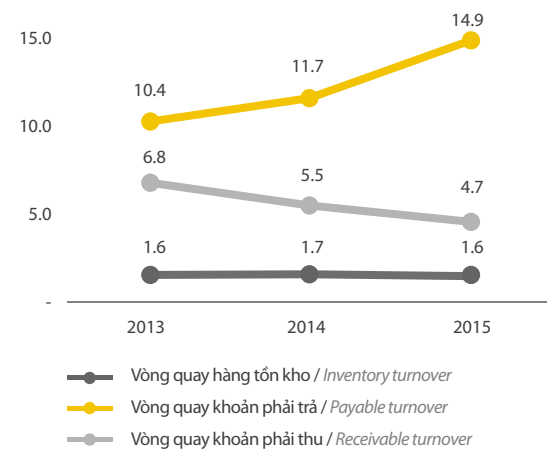
HIỆU SUẤT SỬ DỤNG TÀI SẢN

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Số ngày tồn kho bình quân	227	217	225
Kỳ thu tiền bình quân	54	66	78
Số ngày phải trả bình quân	35	31	24
Vòng quay tiền mặt	245	252	278

Do đặc thù mùa vụ cũng như đảm bảo số lượng hàng đủ cung cấp cho khách hàng vào mùa cao điểm, số ngày tồn kho bình quân duy trì ở mức quanh ngưỡng 220 ngày.

Trong năm, nhằm đẩy mạnh doanh số công ty đã linh động trong chính sách bán hàng bằng cách nới rộng hạn mức tín dụng cho đại lý, điều này đã khiến kỳ thu tiền bình quân tăng từ 66 ngày lên 78 ngày. Việc kỳ thu tiền bình quân tăng 17,6% kéo theo vòng quay tiền mặt tăng 10,2%.

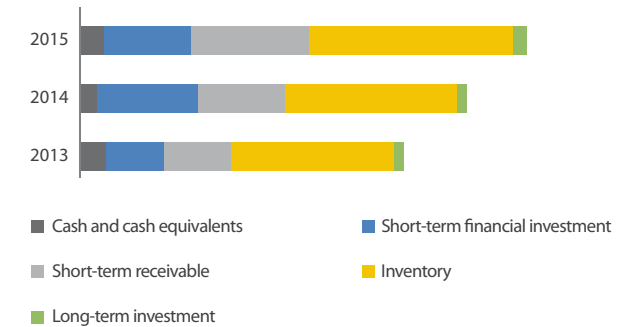
Vòng quay các khoản phải trả tăng lên 14.9 vòng là do tốc độ tăng của giá vốn hàng bán cao hơn giá trị các khoản phải trả. Với chính sách phát triển đại lý theo chiều sâu, thu hồi công nợ, đóng cửa các đại lý nợ quá hạn quá lâu năm và các đại lý thường xuyên có tỷ lệ nợ xấu cao đã khiến kỳ thu tiền trong kỳ tăng 17,6% kéo theo vòng quay tiền mặt của công ty tăng, vòng quay các khoản phải thu giảm.



BOARD OF DIRECTOR REPORT

ASSET

VND 1.108 BIL. OF TOTAL ASSET
12.4% INCREASE COMPARED TO 2014
SINCE 2010, TOTAL ASSETS INCREASED
19.3% ON AVERAGE



Asset structure in 2015 in general received few changes. Short term and long term assets hept at 72.6% and 27.4%. In short term asset structure, inventory (raw material and finished products) accounted for 46.9%, and short term receivable: 26.8%. The rest included cash and other short term investments. Within long-term asset structure, the investment amount into allied company has noted on longterm financial investment with book value of VND 9.7 bil.

EFFECTIVENESS OF RESOURCE USE

Items	2013	2014	2015
Inventory period	227	217	225
Receivable collection period (day)	54	66	78
Payable payment period (day)	35	31	24
Cash cycle (day)	245	252	278



Depending on the season characteristic as well to ensure the product quantity to provide to customers in high season, average inventory days are always kept around 220 days

In 2015, in order to boost up sales, the company has been flexible on selling policies by extending the credit period for agents and lengthening the receivable collection period from 66 days to 78 days. Increasing average account receivable period (17.6%) led to the increase of cash cycle (10.2%).

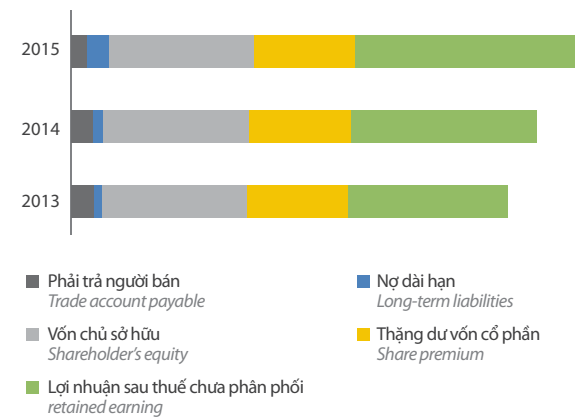
Payable turnover increased to 14.9 due to the speed of cost of goods sold being higher than account payable. Deepend agent-development policy, debt collection and closing ineffective agents that had long overdue debt and high bad debt proportion make receivable collection period go up to 17.6%. It led to the increase of cash conversion cycle but decrease of receivable turnover.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

NGUỒN VỐN

Tại thời điểm 31/12/2015, vốn chủ sở hữu tăng 10,0%, chiếm 81,9% tổng nguồn vốn.

Tỷ trọng Nợ/Vốn là 1.6 lần chủ yếu là do số dư các khoản vay và nợ tài chính ngắn hạn trong kỳ tăng, đây chủ yếu là các khoản vay ngoại tệ với lãi suất trung bình 2%/năm phục vụ cho việc nhập khẩu nguyên liệu.



KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Hệ số thanh toán hiện hành	6.3	5.1	5.0
Hệ số thanh toán nhanh	3.0	2.7	2.6
Hệ số đảm bảo lãi vay	25.0	21.6	15.3

Các khoản vay ngắn hạn tăng nhẹ đã khiến các chỉ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh giảm nhẹ so với cùng kỳ. Mặc dù giảm nhưng tại thời điểm 31/12/2015 nếu chỉ dùng lượng tiền và tương đương tiền hiện có, công ty đã có thể ngay lập tức thanh toán 28,9% các khoản nợ ngắn hạn. Còn nếu sử dụng cả các khoản đầu tư ngắn hạn, thực chất là các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng thì có thể thanh toán ngay toàn bộ các khoản nợ hiện có. Hệ số khả năng thanh toán lãi vay cho thấy doanh thu của công ty cao gấp 15.3 lần chi phí trả lãi. Đây là minh chứng cho thấy EVE hầu như không có rủi ro về thanh khoản trong ngắn hạn. Trong trung hạn, công ty có đủ nguồn lực để mở rộng đầu tư cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

TÌNH HÌNH DÒNG TIỀN

Tính đến thời điểm cuối năm, nhờ việc thực hiện các chính sách bán hàng linh động và quản lý nợ hiệu quả, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ghi nhận mức tăng đáng kể 30.5 tỷ từ 40.2 tỷ lên 70.7 tỷ tương ứng với 43,1%. Trong khi đó tiền chi cho các hoạt động đầu tư giảm 13,1%. Vì vậy, lượng tiền và tương đương tiền cuối năm đã tăng từ 35.6 tỷ lên 46.5 tỷ đồng.

Tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, lợi nhuận chủ yếu của công ty đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh luôn dương ở mức cao trong những năm gần đây cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty vẫn đang có hiệu quả và có khả năng tạo ra tiền mặt cao giúp cho công ty có thể chủ động trong các hoạt động của doanh nghiệp.

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	61.7	40.2	70.7
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	52.9	85.7	74.4
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	64.8	29.9	14.6
Tiền và tương đương tiền cuối năm	51.3	35.6	46.5

BOARD OF DIRECTOR REPORT

RESOURCE



At Dec 31st 2015, owner equity has increased 10%, accounting for 81.9% of total capital.

Total Debt/Equity ratio was 1.6 (times), mostly because of the increase on current liabilities and short term debt balances. These were mainly from foreign currency loans with average 2%/year to import material for production.

LIQUIDY RATIO

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Current ratio	6.3	5.1	5.0
Quick ratio	3.0	2.7	2.6
Interest Coverage Ratio	25.0	21.6	15.3

Due to the increase of current liabilities, a slight decrease on the current ratio and quick ratio is seen as above. However, up to Dec 31st 2015, if the company only uses cash and cash equivalent, it can still immediately pay back 28.9% of current liabilities. And, if it uses both cash and cash equivalent and short term financial investments, which actually are deposits with more than 3-month term, then the company can cover all liabilities. The interest coverage ratio has pointed out that company's revenue currently is 15.3 times higher than interest expense. This is a clear evidence to show that EVE has no risk on short term liquidity. In medium term, the company has enough capital to expand investment for business and production.

CASH FLOW STATUS

Till year-end 2015, by actively implementing flexible selling policies and effectively managing debt, cash flow from operating result of the company has increased an amount of VND30.5 bil. (from VND40.2 bil. to VND70.7bil.), equal to 43.1%. Meanwhile, expenses for investment activities has cut down 13.1%. Therefore, cash and cash equivalent at the end of the year is up to VND46.5bil.

Concentrating on core business, company's profit primarily comes from the main business. Net cash flow from operating is always positive at high levels in recent years showing that the company's main business is still effective and has the ability to generate high cash for company's operation.

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Net cash from operating activities	61.7	40.2	70.7
Net cash in investing activities	52.9	85.7	74.4
Net cash in financing activities	64.8	29.9	14.6
Cash and cash equivalent	51.3	35.6	46.5

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU SẢN XUẤT

Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất của Công ty Cổ phần Everpia chủ yếu là xơ bông và vải sợi (chiếm 66% giá thành sản phẩm). Chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài (gần 80%) từ các nhà sản xuất uy tín của Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia.

Hoạt động mua sắm đã lựa chọn mua và cung cấp đầy đủ kịp thời nguyên vật liệu với giá cả hợp lý góp phần tạo nên sự ổn định cho chất lượng sản phẩm và tiến độ sản xuất. Công tác lưu trữ, bảo quản cũng được chú trọng không để xảy ra tổn thất.



HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



- Theo dõi, kiểm soát và lập các báo cáo về tình hình thực hiện ngân sách toàn công ty theo tháng, quý và năm giúp cho công ty có kế hoạch cân đối ngân sách nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng góp phần tạo sự chủ động và linh hoạt về ngân sách hoạt động cho công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán thực hiện công tác lập báo cáo tài chính đúng tiến độ, công bố thông tin kịp thời trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện công tác quyết toán thuế theo đúng quy định của nhà nước. Kiểm tra, kiểm soát chứng từ hóa đơn hợp lý, hợp lệ, đúng quy định. Phát hiện và điều chỉnh kịp thời những bất hợp lý góp phần hoàn thiện sổ sách chứng từ kế toán.

HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự tính đến 31/12/2015 là 1.324 người. Trong đó, đại học và trên đại học là trên 200 lao động, cao đẳng và trung cấp là 74 người, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông là khoảng 1050 người.

Trong năm 2015, công ty đã tuyển dụng 272 lao động. Tuy nhiên, Công ty Everpia đã ban hành 179 quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, do công ty chủ động chấm dứt hợp đồng hoặc do cá nhân người lao động. Tỷ lệ thôi việc năm 2015 là 13,5% (trong tổng số 1.324 lao động).

Năm 2015, công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBNV. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CBNV.

Nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của CBNV, công ty đã hỗ trợ 100% chi phí cho CBNV ở một số bộ phận có thành tích xuất sắc đi tham quan du lịch trong và ngoài nước.

Ngoài ra, công ty cũng đã có hỗ trợ chi phí đào tạo, tham quan công tác để CBNV có thể nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phục vụ cho công việc.

BOARD OF DIRECTOR REPORT

MATERIALS PROCUREMENT ACTIVITIES

Most of the materials that Everpia uses for production are polyester fibers and fabric (66% of the cost of goods sold). These are mainly imported from abroad (80%) from reputed suppliers in such countries as South Korea, China, and Malaysia.

Materials procurement activities include purchasing and supplying materials in sufficient time and at reasonable prices, which contribute to the stability of product quality and the speed of the production process. Proper storage and preservation activities are used to prevent damage to the products.



FINANCE AND ACCOUNTING



- Monitoring, auditing, and completing the company's budget report for monthly, quarterly and annual budget plans in order to improve business operations.

- Effectively using banking services for the company's budget plan.

- Coordinating with the auditors to make financial reports on schedule and publish these in accordance with stock market rules.

- Making tax settlement according to regulations and auditing, detecting, and adjusting accounting documents to improve the financial report.

HUMAN RESOURCES

On December 31st 2015, the total number of employees amounted to 1,324 people. Of these, over 200 employees completed degrees at the University level and higher, 74 employees completed College or Intermediate degrees, and around 1,050 employees were technically trained or skilled laborers.

In 2014, the company recruited 272 employees. However, Everpia terminated 179 labor contracts, includes cases fired by the company and stopped working by employees themselves. The turnover rate in 2015 was 14.1% (of the total 1,324 employees).

In 2015, the company organized an annual health check-up for all employees and fully implemented an insurance policy with social insurance, health insurance, and unemployment insurance.


To encourage employees, the company rewarded those who made significant achievement during the year with several all-expenses-paid travel tours, both local and abroad.

In addition, the company also supports the training costs of its employees for them to improve their working skills and knowledge.

EVERPIA LUÔN DUY TRÌ MỐI QUAN HỆ CỘNG TÁC TỐT ĐẸP VỚI CÁC BÊN, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂU DÀI VÀ CHUNG TAY KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO XÃ HỘI

EVERPIA HAS MAINTAINED THE GOOD RELATIONS TO ITS RELATED PARTNERS, GOES TOWARD THE LONGTERM DEVELOPMENT TARGET AND TAKES PART IN BUILDING THE SUSTAINABLE SEVELPMENT FOR SOCIETY.

 <p>Đóng góp XÃ HỘI Contribute to SOCIETY</p>	<p>27 TỶ ĐỒNG Nộp ngân sách địa phương <i>Contributed for the national budget Over 27 bil.VND</i></p>	<p>1500 LAO ĐỘNG Có việc làm <i>Created jobs for 1500 people</i></p>	<p>Các hoạt động cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa <i>Social & charity activities</i></p>
---	--	---	---

 <p>Trách nhiệm với MÔI TRƯỜNG Responsible to ENVIRONMENT</p>	<p>ISO 14001 Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế <i>International environment management standard system</i></p>	<p>Nguồn nước & hệ thống cung cấp nước sạch <i>Cleaning water source & water supply system</i></p>	<p>Hệ thống xử lý thu gom khí thải, chất thải rắn <i>Treatment system for exhaust fumes, waste water, solid refuse</i></p>
---	---	--	--

 <p>Trách nhiệm với NGƯỜI LAO ĐỘNG Responsible to EMPLOYEES</p>	<p>BSCI Bộ quy tắc ứng xử tiêu chuẩn Quốc tế <i>Business Social Compliance Initiative</i></p>	<p>104 TỶ ĐỒNG Chi trả tiền lương, thu nhập, phụ cấp <i>Total payable to employees 104bil.VND</i></p>	<p>5.6 TRIỆU ĐỒNG Mức lương cơ bản <i>Average basic salary 5.6 mil.VND</i></p>	<p>Khuyến khích, bình chọn lao động xuất sắc Các khóa đào tạo, huấn luyện <i>Rewarding excellent employees Several training courses</i></p>
---	--	--	---	---

 <p>Trách nhiệm với NGƯỜI TIÊU DÙNG Responsible to CONSUMERS</p>	<p>Chất lượng, an toàn, thân thiện môi trường <i>Safety, high-quality, environmental friendly</i></p>	<p>Hỗ trợ, bảo hành, đảm bảo quyền lợi <i>Fully support and warrantee</i></p>	<p>Chia sẻ kiến thức về độ tiện dụng & an toàn sản phẩm <i>Informative sharing about product's safety & convenience</i></p>
--	---	---	---

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

(Xem thêm mục Báo cáo của Ban điều hành)

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Cổ đông và nhà đầu tư là bên liên quan quan trọng của công ty. Mỗi quan hệ giữa Everpia và các cổ đông cùng nhà đầu tư luôn được công ty chú trọng và thực hiện linh hoạt, nhằm tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư có thể cập nhật thông tin về công ty. Năm 2015, công ty đã diễn ra một số hoạt động như sau:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên vào tháng 4/2015, để báo cáo với các cổ đông kết quả đã đạt được trong năm 2014, thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 và các nội dung quan trọng khác.

- Nhiệt tình tiếp đón các nhà đầu tư, cổ đông đến trụ sở công ty, hoặc qua điện thoại, email để tìm hiểu và cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

- Duy trì sự liên kết, tiếp nhận các ý kiến, khuyến nghị từ nhà đầu tư.

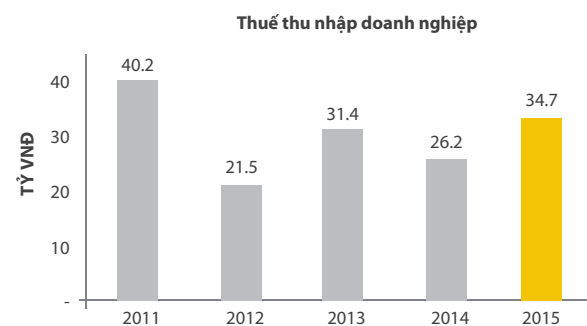
- Tích cực tham gia các hoạt động hội thảo đầu tư.

- Thực hiện các báo cáo tình hình quản trị công ty và báo cáo thường niên định kỳ theo đúng quy định về công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp HCM. Các thông tin tài chính và phi tài chính được công ty công bố đầy đủ, kịp thời trên website của công ty và khi cổ đông có yêu cầu.

CÁC ĐÓNG GÓP XÃ HỘI

“Hoạt động vì sự phát triển xã hội Việt Nam”

Với việc kinh doanh hiệu quả, công ty đã liên tục có đóng góp cho ngân sách. Năm 2015, công ty Everpia đã nộp ngân sách nhà nước hơn 27 tỷ đồng.



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Bên cạnh việc đóng góp cho ngân sách địa phương, công ty cũng đã giải quyết công ăn việc làm, chăm sóc tốt đời sống cho gần 1,500 lao động địa phương.

Phần đầu để xứng đáng là một doanh nghiệp lớn và bền vững, với triết lý “Chia sẻ để thành công”, Everpia tích cực thực hiện các hoạt động xã hội có ý nghĩa cho người nghèo tại địa bàn các tỉnh, địa phương. Mỗi năm, công ty thường trích từ 1-2% lợi nhuận sau thuế để tham gia các hoạt động cộng đồng ở khu vực công ty có trụ sở và chi nhánh như Hưng Yên, Hà Nội, Đồng Nai... Trong năm 2015, công ty đã có những hoạt động cụ thể sau:

Tháng 2/2015,
Công ty đóng góp kinh phí xây dựng mái che sân tập thể dục cho các em học sinh tại trường tiểu học Tân Quang, Hưng Yên với tổng giá trị lên đến 180 triệu đồng, nhằm hỗ trợ các hoạt động thể thao và tập thể của trường.

TRÍCH QUỸ TỪ THIỆN

Tháng 10/2015,
Với mục tiêu dành những hỗ trợ tốt nhất vì tương lai thế hệ trẻ, Everpia đã trao tặng 260 suất học bổng cho các học sinh nghèo ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

ECONOMIC ACTIVITIES

ECONOMIC DEVELOPMENTS

(Please, see in Board of Directors Report)

INVESTOR RELATION

Shareholders and investors are one of the important parties of our company. The relation between Everpia and shareholders is always received a lot of attentions and made favorable conditions for them to update company information. In 2015, the company had investor relation activities as follow:

- Held General Shareholders' Meeting on April 2015, to report 2014 business results, ratify 2015 business targets and other important issues.

- Everpia JSC has welcomed several investors coming to its headquarters, via telephone or email to study and update the company business operation.

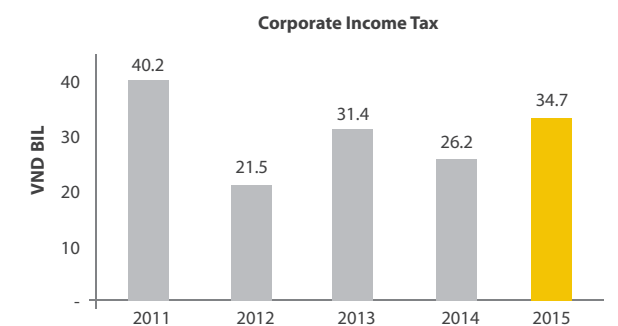
- Maintaining the connection, receiving opinions and suggestions from investors.

- Actively joining investing conference activities.

- Management report and annual report were made periodically in accordance with regulations of the State Securities Commission and Ho Chi Minh City Stock Exchange on information disclosure. Financial and non-financial information were announced fully on company's website and investor requests.

SOCIAL CONTRIBUTIONS

With effective business, the company has continuously contributed to the national budget. Everpia has contributed VND over 27 billion for the national budget in 2015.



CORPORATE INCOME TAX

Beside contributing to the national budget, the company also provides jobs, and supports for the living standard to nearly 1,500 local workers.

As considered a good enterprise, with the philosophy “Share to be success”, Everpia actively participates in meaningful charity activities in local community area. Every year, company has saved from 1-2% of its profit after tax for the community and local government activities in where the company located such as Hung Yen, Ha Noi, Dong Nai... In 2015, the company has made some community activities, as follows:

In Feb 2015,
Everpia has contributed to build the schoolyard's roof for students of Tan Quang primary school in Hung Yen province, with total expenses of 180 VND mil., in order to support school activities.

EVERPIA CHARITY FUND

In October 2015,
With the goal of giving the best support for our young generation, Everpia has awarded 260 scholarships to Khoai Chau District poor students, Hung Yen province.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Everpia duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001, áp dụng công nghệ tiên tiến, kiểm soát xử lý phát thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường.



CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

- Ban lãnh đạo công ty thiết lập chính sách môi trường của công ty đảm bảo tuân thủ theo những quy định của pháp luật về môi trường; Cam kết ngăn ngừa ô nhiễm và cải tiến liên tục hệ thống.

- Thực hiện giáo dục, đào tạo thích hợp cho tất cả những nhân viên Everpia tại các khu vực, bộ phận có những tác động đáng kể hiện tại hoặc tiềm ẩn tới môi trường.

- Thành lập ban ISO tại công ty kiểm soát việc thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, giám sát từng phòng ban công ty trong việc đề ra mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ môi trường tìm nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục để hoàn thiện hơn.

- Sẵn sàng đối ứng với các tình trạng khẩn cấp: Hoả hoạn, rò rỉ các chất độc hại như dầu, mỡ... với đầy đủ các chương trình huấn luyện, các thiết bị hỗ trợ xử lý.

QUẢN LÝ SỬ DỤNG NGUYÊN, VẬT LIỆU

Các nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất đều được công ty khoán theo định mức nhằm giảm hao hụt lãng phí.

Với nguyên vật liệu chủ yếu là xơ polyeste và vải nhập từ nước ngoài, bên cạnh việc lựa chọn nguồn cung cấp uy tín về chất lượng, tiến độ và giá cả hợp lý, công ty luôn hướng tới việc tìm kiếm và sử dụng các nguyên vật liệu đạt tiêu

chuẩn quốc tế về an toàn với môi trường và không gây hại đối với sức khỏe của người sử dụng.

Việc ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến: ERP, POS, GPS không những nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tiết kiệm đáng kể lượng giấy tờ, nhiên liệu cho công ty.

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Năm 2015, công ty đã tiêu thụ gần 4 triệu kWh điện tương đương với khoảng 7 tỷ đồng. Ngoài điện năng tiêu thụ công ty có sử dụng thêm gas và dầu trong các dây chuyền sản xuất bông tấm và đệm bông ép. Trong năm 2015, nhờ thực hiện tốt và hiệu quả các chính sách tiết kiệm, tổng năng lượng tiêu hao khu vực phía bắc đã giảm so với năm 2014, khoảng 157 ngàn lít dầu và 156 tấn gas.

Xây dựng và cập nhật các định mức tiêu thụ năng lượng như dầu, gas, điện trong sản xuất kinh doanh theo chính sách sử dụng hiệu quả tiết kiệm.

CBCNV công ty thường xuyên được giáo dục ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước thông qua hệ thống các pano, áp phích, bảng hiệu trong khu vực sản xuất và văn phòng.

ENVIRONMENT AND ENERGY

Everpia keeps maintaining the international environment management standard system-ISO14001, applies advance technology, controls and handles rubbish and waste, increases employees' and community's consciousness on environment protection.



ENVIRONMENT MANAGEMENT PROGRAM

- Company's board of directors has established environment policy ensuring law and regulation on environment; committed on pollution prevent and continuously improving system.

- Educating and training Everpia employees from all departments and teams in order to make positive impact to environment.

- Establishing ISO Committee at the company to control the implementation of environment protecting policy from each particular department and team. Setting environment goals or finding reasons and solutions for improving environment.

- Ready to deal with emergency situations such as fire or leaking of oil, grease, exhaust fumes, etc, with full training courses and supporting equipments.

MATERIALS MANAGEMENT

The materials which used in manufacture are follow company norms to reduce waste.

The materials in use, such as polyeste fibers and fabrics mainly import from abroad. Besides choosing reputable supplier in terms of quality, schedule and reasonable price, the company is always looking and using materials which

achieve international standards for environmental safety and not harmful for the health of customers.

By adopting management applications of the ERP, POS, GPS, it not only helps to increase management effectiveness but also saves working expenses for the company.

ENERGY- SAVING

The company consumed mostly 4 million kWh equivalents to VND 7 billion in 2015. Besides power consumption; gas and oil are used in padding and mattress production line. In this year, thanks to well-implementation of saving energy, total energy in northern area has decreased in comparison with 2014, about 157 thousand liters of oil, and 156 tons gas.

Develops and updates energy consumption norms such as oil, gas, electricity in production, follows the efficient and economical energy using policy.

Company employees are regularly raised their awareness about saving use of electricity and water through a system of panels, posters, signs in factories and offices.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

TIẾT KIỆM NGUỒN NƯỚC

Nguồn nước công ty đang sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh một phần đến từ nguồn nước sạch của các công ty cấp thoát nước địa phương (Nhà máy Hà Nội, nhà máy Đồng Nai) và một phần đến từ hệ thống giếng khoan do công ty tự đầu tư (nhà máy Hưng Yên).

Công ty đang trong quá trình theo dõi, thống kê xây dựng định mức khoán sử dụng nước trong sản xuất đến từng đơn vị nhằm nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm hiệu quả, giảm chi phí.

Công ty định kỳ, kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, vệ sinh thường xuyên hệ thống cung cấp nước nội bộ nhằm đảm bảo tránh lãng phí, dễ sửa chữa khắc phục khi có sự cố xảy ra.

XỬ LÝ KHÍ THẢI, NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI RẮN VÀ SỰ CỐ

BỤI, KHÍ THẢI, MÙI

Khí thải từ khu vực sản xuất (phân xưởng bông, đệm bông ép) và văn phòng đều được xử lý qua hệ thống xử lý không khí của từng xưởng và hệ thống điều hòa, thông khí ở văn phòng

NƯỚC THẢI

Do đặc thù ngành sản xuất chăn ga gối đệm nên công ty không có nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tập trung tại hệ thống xử lý nước thải của địa phương. Công ty đã đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải nội bộ trước khi đưa ra hệ thống thoát nước của địa phương

CHẤT THẢI SINH HOẠT/ CHẤT THẢI SẢN XUẤT

Chất thải sinh hoạt và chất thải sản xuất như vải vụn, bông vụn, phế liệu... được dùng tái chế lại; hoặc thuê các đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn ISO 14001 và được cấp phép đầy đủ cho việc thực hiện

CHẤT THẢI RẮN NGUY HẠI

- Chất thải nguy hại của công ty gồm thùng chứa dầu, keo công nghiệp... được thu gom tập trung tại kho lưu giữ các chất thải độc hại trước khi xử lý

- Ký hợp đồng với công ty xử lý chất thải địa phương để bán những chất thải không nguy hại có thể tái chế được và xử lý theo đúng quy trình, quy định của pháp luật

SỰ CỐ CHÁY NỔ

Thực hiện các biện pháp PCCC, sử dụng các công cụ bảo hộ lao động, giám sát thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong trường hợp có sự cố

ENVIRONMENT AND ENERGY

WATER SOURCE- SAVING



Water source which company used for business activities come from local water supply company (Hanoi Factory, Dong Nai Factory) and company's drilled well system (Hung Yen Factory).

The company is in process of monitoring, calculating water using norm in production to raise consciousness of employees on water using, efficiency savings and cost reducing.

The company periodically checks, does the maintenance and clean internal water supply system to avoid waste, easy to repair.

HANDLE EXHAUST FUMES, WASTE WATER, SOLID REFUSE AND OTHER FIRE EMERGENCY

EXHAUSTS FUMES AND DUST

Exhausts fumes from production area (padding factory and polyester mattress) are collected and processed by air systems of each factory and the air conditioning systems of the office area

WASTEWATER

Because of bedding production, there is not industrial sewage water from the company. Domestic sewages are collected and handled at local wastewater treatment systems. In 2015, the company has invested the internal wastewater collection and treatment system

DOMESTIC WASTE AND INDUSTRIAL WASTE

Domestic waste and industrial waste such as: recycled scraps of fabric, scraps of padding... are non-hazardous waste which can be recycled or hire specialized company to bring it out and handle which meet the standard of ISO 14001 about environment and have complete certificate for the implementation.

HAZARDOUS SOLID REFUSE

- Hazardous waste of the company includes oil tanks, industrial glue tanks, etc which are collected and stored before handling

- Signed contract with local waste treatment company to sale the non-hazardous wastes which can be recycled, and handling hazardous waste.

FIRE EMERGENCY

Implementing fire fighting methods, using such labor safety protecting tools, supervising of fire prevention.

BÁO CÁO XÃ HỘI

SOCIAL RESPONSIBILITIES

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

RESPONSIBILITIES FOR EMPLOYEES

**QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ ỨNG XỬ**

Mối quan hệ lao động giữa Everpia và người lao động được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo mọi quy định của pháp luật, phù hợp chuẩn mực đạo đức của tiêu chuẩn BSCI toàn cầu, thông qua bộ Quy tắc ứng xử của công ty:

- Cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng, đãi ngộ và môi trường làm việc đối với người lao động thông qua thỏa ước lao động tập thể được ký kết hàng năm;

- Tất cả nhân viên được xác lập hợp đồng lao động theo đúng yêu cầu của pháp luật và vị trí công việc;

- Mọi quyền lợi của người lao động (đặc biệt là lao động nữ) đều được đảm bảo theo Bộ luật lao động và quy định của nhà nước;

- Everpia tuyệt đối không sử dụng lao động dưới trẻ em hay lao động ép buộc;

- Đánh giá cao những ý kiến đóng góp của người lao động, tháng một hàng năm, công ty định kỳ tổ chức Hội nghị tổng kết toàn công ty. Đây là dịp để các bộ phận đóng góp ý kiến cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đồng thời cũng là cơ hội để ban lãnh đạo lắng nghe các nguyện vọng của các bộ phận để có những biện pháp hỗ trợ kịp thời, đáp ứng những quyền lợi, nhu cầu chính đáng của từng bộ phận;

- Tất cả nhân viên Everpia đều đối xử công bằng với đồng nghiệp giống như cách mình muốn người khác đối xử với chính bản thân mình, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác hay quốc tịch;

- Giữ trạng thái làm việc tốt nhất: Tất cả nhân viên cần đảm bảo rằng họ hoàn toàn phù hợp và có đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ của mình trong suốt thời gian làm việc tại Everpia. Việc nhân viên sử dụng hay phân phối các sản phẩm rượu cồn và bất cứ loại chất nào nằm trong nhóm được kiểm soát chặt chẽ tại công ty hay trong giờ làm việc là hoàn toàn bị nghiêm cấm;

- Giao tiếp nội bộ: Everpia đề cao việc giao tiếp chuẩn mực giữa các thành viên trong công ty- rõ ràng và tôn trọng nhau, không phát sinh những lời nói gây tổn thương đồng nghiệp, cho dù người đó là ai.

LABOR RELATION

The relationship between Everpia and employees has been built on the spirit of volunteer, following law and regulation, as well suitable with social behavior standard of international BSCI, those are mentioned on the behavior principle of the company:

- Commit to implement the regime, remuneration policies and working environment for employees by collective agreements which are signed annually.

- All employees are signed the legal labor contract followed by the law and job description.

- Every employees' right and benefit (especially female workers) are implemented and complied with the provisions of the Labor Code and the regulations of the state.

- Everpia never uses under-aged workers or forced employees

- Appreciate the comments of workers, in January every year, the company organize workshop regularly. This is an opportunity for all the departments, factories contributing ideas to improve business operations and also an opportunity for top management listening and understanding the desires of the departments to have solution supporting and increasing the legitimate needs of each department.

- All Everpia employees are treated equally by their colleagues, no discrimination or prejudice on religion, gender, age or nationality.

- Keep the best health status while working: All employees needs to ensure that they are completely suitable and have sufficient ability to do their tasks while working at Everpia. Using alcohol or other restricted substances is strictly prohibited within company.

- Internal communication: Everpia highly appreciates the standard on communication among employees – clear and respect each other, not saying any sensitive and hard words to derogate others no matter who they are.

*“Việc làm bền vững,
hài lòng người lao động”*

BÁO CÁO XÃ HỘI

PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với nhận định, nguồn nhân lực là nhân tố vô giá tạo nên thành công của doanh nghiệp, Everpia luôn chú trọng đầu tư cho người lao động, duy trì chế độ đãi ngộ hấp dẫn. Bên cạnh đó, công ty còn chú trọng đầu tư tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, cạnh tranh giúp cho người lao động có thể phát huy hết khả năng của mình, tạo hiệu quả làm việc cao nhất.

Năm 2015, mức lương cơ bản trung bình của người lao động và thu nhập bình quân đều tăng so với năm ngoái.

	2014	2015	Tỷ lệ
Mức lương cơ bản	5.370.151	5.655.051	5,3%
Thu nhập bình quân	9.507.965	10.480.835	10,2%

Ngoài 12 tháng lương cơ bản, mỗi năm người lao động còn được thưởng thêm bốn tháng lương cơ bản khác vào các dịp Tết Âm lịch, Quốc tế lao động, Quốc Khánh và Ngày thành lập công ty. Hàng năm, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, công ty sẽ trích 10% lợi nhuận sau thuế thưởng cho CBCNV.

Công ty áp dụng quy chế trả lương, thưởng rõ ràng và hợp lý cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra, đối với bất cứ lao động làm thêm giờ được trả lương từ 150-300% đơn giá tiền lương, tùy thuộc việc làm thêm vào ngày thường, ngày nghỉ hay dịp nghỉ lễ.

Từ năm 2011, sau mỗi 6 tháng, công ty tổ chức bình chọn các cá nhân có thành tích lao động xuất sắc để trao tặng những phần thưởng có giá trị nhằm ghi nhận những đóng góp và khích lệ, động viên các CBCNV từ văn phòng đến nhà máy. Ngoài ra, công ty còn có các chế độ phúc lợi khác nhằm hỗ trợ cho CBCNV như phụ cấp xăng xe, điện thoại, phụ cấp hỗ trợ tay nghề, hỗ trợ thâm niên, hỗ trợ chuyên cần. Người lao động có con nhỏ dưới 6 tuổi được hưởng phụ cấp 100,000 đồng /tháng.

Đã thành thông lệ, vào tháng 3 hàng năm, công ty tổ chức Đại hội thể dục thể thao, thi đua văn nghệ với sự tham gia của tất cả các CBCNV trong công ty nhằm rèn luyện sức khỏe cũng như tăng cường tinh thần đoàn kết và gắn bó tập thể; tháng 8 hàng năm cũng là dịp công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV cùng gia đình đi tham quan du lịch.

SOCIAL RESPONSIBILITIES

WELFARE POLICIES FOR EMPLOYEES



Understanding that human resource is a priceless element contributing to the success of enterprise, Everpia has always focused on employee investment, maintained an attractive remuneration. Besides, the company also focuses on creating solidary and competitive working environment where employees can promote their abilities, and create the most effective working performance.

In 2015, the average basic salary and average income of each employee have both increased in comparison with 2014.

	2014	2015	Rate
Basic salary	5,370,151	5,655,051	5.3%
Average income	9,507,965	10,480,835	10.2%

In addition to the twelve months basic salary, every year, employees are entitled to have another payment equivalent to four months basic salary paid on occasion of Tet Holiday, the National day, the Labor day, and the Company establishment day. Every year, depend on business performance, the company will also extract 10% from its profit after tax to pay employees as special bonus.

Everpia applies the salary and bonus policy clearly and properly which follows the State regulation. Moreover, to any employees working overtime will be paid from 150%-300% of salary unit, depends on the overtime on weekday, weekend or special occasions.

Since 2011, every 6 months, excellent employees will be chosen and rewarded with the valuable awards to recognize their contributions and encourage, motivate the working spirit of the employees, from the office departments to the manufacturing departments. Besides these, the company also has the regular welfare policies to support employees such as the allowances for competences, veteran allowances, diligence allowances, and fuel fees, telephone fees. Employee having under 6 years old children will receive an allowance of 100,000 VND/month.

As common practice, in March every year, the company organizes Sport and Arts Festival with the participation of all employees in order to improve health, solidarity and community. In August every year, the company organizes to go holiday for all employees and their families.



BÁO CÁO XÃ HỘI

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC AN TOÀN VÀ CHĂM LO SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tất cả người lao động làm việc tại Everpia đều được đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, và chăm sóc sức khỏe. Hàng năm, công ty đều thực hiện đầu tư trang thiết bị và tổ chức các khóa huấn luyện bảo hộ lao động, đồng thời, tích cực thực hiện các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC AN TOÀN CHỦ TRỌNG TỚI CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT

Trong thiết kế, xây dựng các công trình, nhà xưởng, công ty đã chú trọng loại trừ các yếu tố tác nhân có thể dẫn đến tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp bằng các biện pháp kỹ thuật:

- Lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa, hệ thống xử lý bụi, hệ thống chiếu sáng đầy đủ cho những khu vực làm việc có nhiệt độ cao, phát sinh nhiều khói bụi và cần nhiều ánh sáng như xưởng chần, xưởng sản xuất chăn ga, xưởng đệm và xưởng bông.

- Đầu tư các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ khu vực nhà máy và văn phòng.

TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ LAO ĐỘNG CÁ NHÂN

Các phương tiện bảo hộ lao động cá nhân được đáp ứng đầy đủ theo đúng các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, mục đích sử dụng và thẩm mỹ. Người lao động được yêu cầu phải sử dụng các phương tiện bảo hộ cá nhân theo đúng quy định nơi làm việc. Thành lập ban An toàn lao động hướng dẫn thực hiện tốt các chính sách quy trình an toàn lao động.

TỔ CHỨC LÀM VIỆC AN TOÀN

Tổ chức lao động, sắp xếp bố trí máy móc thiết bị một cách hợp lý, phù hợp với quy trình sản xuất và người lao động.

Xây dựng, ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo, hướng dẫn đầy đủ. Đội bảo vệ định kỳ tổ chức kiểm tra vận hành đối với các phương tiện thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Tổ chức huấn luyện, phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy cho CBCNV toàn công ty. Hàng năm, công ty đều phối hợp với lực lượng PCCC địa phương tổ chức các cuộc diễn tập PCCC định kỳ.

HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Các hoạt động về chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên Everpia tiếp tục được triển khai trong suốt năm 2015.

- Chỉ tuyển dụng những lao động có đầy đủ hồ sơ liên quan đến sức khỏe cá nhân.

- Định kỳ tổ chức thăm khám sức khỏe để CBCNV có thể sớm

phát hiện và điều trị các bệnh nghề nghiệp.

- Duy trì các phòng y tế với đội ngũ nhân viên y tế thường trực ở trụ sở và các chi nhánh của công ty.

- Xây dựng phòng tập thể dục với các trang thiết bị hiện đại tạo điều kiện cho người lao động được rèn luyện sức khỏe.

BẢO HIỂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban lãnh đạo và công đoàn công ty luôn quan tâm chăm lo sức khỏe cho người lao động. Thực hiện và giám sát việc thực hiện các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam và các gói bảo hiểm khác như bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ thai sản cho lao động nữ, bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn bộ lao động nhằm mang đến cho người lao động hỗ trợ tốt nhất.



SOCIAL RESPONSIBILITIES

CREATE SAFE WORKING CONDITION AND HEALTHCARE FOR EMPLOYEES

All employees working in Everpia are ensured safe working condition and healthcare. Every year, company invests in safety equipments and organizes labor safety training courses, as well implements measures to prevent occupational accidents and occupational diseases.

SAFE WORKING ENVIRONMENT TECHNICAL MESURES

In the design and construction of buildings and factories, the company has focused on eliminating factors, which can lead to occupational accidents and occupational diseases, by technical measures:

- Installation of ventilation, air conditioning, dust handling system, lighting system for the work area with high temperatures, a lot of dust and require light as quilting workshop, bedding workshop, mattress workshop and padding workshop.

- Invested fire protection equipments for offices and factories.

PROVIDING LABOR SAFETY EQUIPMENTS

Labor safety equipments are fully provided in accordance with the requirements of quality standards, using purpose and aesthetics. Employees are required to use personal protective equipments in workplace.

WORKING SAFETY

Organizing labor and production line logically and suitable with employees and production.

Developing and promulgating rules of fire protection, installing of instruction billboards. The security guards periodically check the operation of fire protection equipments.

The company always organizes training courses of fire protection to all employees. Every year, company coordinates with the local Fire protection to hold the Fire protection practices periodically.

HEALTH CARE ACTIVITY

Healthcare activities for Everpia employees are still kept implementing throughout the year of 2015:

- Only employees who have full personal health records are employed.

- Health examinations are held periodically for employees so they can early detect and cure their occupational diseases.

- Health clinics with medical staffs are ready at the head office and branches of the company.

- Build a gymnastic room on 4rd floor company headquarters with modern exercise equipments which help employees have chance to exercise freely and be healthy.

EMPLOYEE INSURANCE

Board of Directors and labor union always care about employees' health. Implementing and supervising the implementation of social and health insurance regulated by Vietnamese law and other policies such as: unemployment insurance, maternity leave, noxious allowance, 24 hours accident insurance, etc. in order to give the best support to employees.



BÁO CÁO XÃ HỘI

ĐÀO TẠO VÀ TUYỂN DỤNG



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Với nguyên tắc Công khai – Công bằng – Bình đẳng, Everpia trao cho các ứng viên cơ hội nghề nghiệp ngang nhau. Gia nhập công ty, mọi CBCNV đều được tạo điều kiện tối đa để thể hiện năng lực bản thân và mọi ý tưởng sáng tạo đều được ghi nhận và đánh giá cao.

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN NHÂN VIÊN MỚI

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho CBCNV mới gia nhập công ty. Đối với khối văn phòng, một khóa huấn luyện kéo dài 5 – 7 ngày để nhân viên mới có thể nhận biết được các hoạt động chung của công ty, quy trình hoạt động của các đơn vị sản xuất và sự phối kết hợp giữa các phòng ban, bộ phận. Đối với khối sản xuất, tại tất cả các xưởng đều có dây chuyền phụ dành riêng cho công nhân mới, công nhân chưa có tay nghề làm quen và đào tạo. Sau khi vững tay nghề, những công nhân này mới được tham gia dây chuyền sản xuất chính.

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CỐT CÁN - THĂNG TIẾN NHÂN VIÊN

Do các chính sách và quy định thường xuyên thay đổi và cập nhật, nên các cán bộ chuyên môn luôn được cử tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ như thuế, kiến thức pháp luật, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán...

Với nhu cầu nâng cao trình độ nguồn nhân lực công ty (nhằm gia tăng các đơn hàng xuất khẩu và kinh doanh B2B),

trong năm 2015, công ty đã tổ chức một số khóa đào tạo hội nhập, đào tạo nghề cho các CBCNV.

Có 39 nhân viên được đề bạt thăng chức trong hệ thống cấp bậc nhân sự của Everpia năm 2015

	2013	2014	2015
Số lượng nhân viên được đề bạt thăng tiến	06	19	36

CÁC PHONG TRÀO ĐÓNG GÓP ĐỀ XUẤT, Ý KIẾN CẢI TIẾN, SÁNG TẠO

Hàng năm công ty có tổ chức phong trào đóng góp ý tưởng, sáng kiến cải tiến hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cho công ty.

Là công ty chuyên tự thiết kế và sản xuất các mẫu sản phẩm chăn ga của riêng mình, công tác thiết kế - sáng tạo luôn được công ty coi trọng. Từ năm 2014, Everpia quyết định tổ chức định kỳ hàng năm các cuộc thi Ý tưởng sáng tạo, thiết kế các sản phẩm chăn ga dành cho CBCNV công ty và các nhà thiết kế - sinh viên mỹ thuật trên toàn quốc. Đây là cách mà công ty có thể lựa chọn thêm các ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm và cũng là cơ hội tuyển dụng được những thiết kế tài năng cho công ty.

SOCIAL RESPONSIBILITIES

TRAINING AND RECRUITMENT



RECRUITMENT POLICY

With Publicity – Justice – Equality principle, Everpia offers candidates the equal job opportunities. In the company, all employees are facilitated to show their abilities and all creative ideas are recognized and appreciated.

TRAINING NEW EMPLOYEES

The company always organizes training courses for new employees. For the offices, a training course lasts 5-7 days for new employees to understand the company's overall operations, production processes and the coordination between these departments, divisions. For production, all factories have extra lines for new workers acquainted and training. After that, these new workers can be participated in the production line.

DEVELOP & PROMOTE GOOD EMPLOYEES

The policies and regulations are constantly changing and updating, so the staffs are always taken part in training courses such as business tax, legal, accounting, auditing...

Increasing demand of enhancing skill and professionals for company's employees (in order to increase the export orders and B2B business), in 2015, the company has organized several training courses.

There was 39 employees getting promotion in the HR level system of Everpia in 2015

	2013	2014	2015
Number of promoted employees	06	19	36

THE MOVEMENTS OF INNOVATION AND CREATIVE IDEAS CONTRIBUTION

Annually, the company organizes the movement of contributed ideas and innovations to improve the performance of the company.

As bedding design and manufacture company, Everpia always attaches much importance to design and innovative. From 2014, the company decided to hold Creative Ideas and Bedding Design competitions for company's employees and designers – art students. This is the way that the company can collect creative ideas for products and a chance for company to employ good designers.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

CUNG CẤP SẢN PHẨM VÌ CỘNG ĐỒNG

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Everpia luôn chú trọng việc tạo ra sự tối ưu cho khách hàng trong việc lựa chọn và tiếp cận sản phẩm.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI TIÊU DÙNG

Với tiêu chí chất lượng và an toàn sản phẩm được đặt lên hàng đầu, Everpia đặc biệt nỗ lực phát huy cải tiến, sáng tạo và gia tăng giá trị sản phẩm theo hướng an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. Không những thế, việc đạt được chứng chỉ tiêu chuẩn quốc tế BSCI đã giúp Everpia ngày càng gây dựng được lòng tin của khách hàng trong nước cũng như nước ngoài.

LỰA CHỌN THIẾT THỰC VÀ KINH TẾ

Ngày càng nhiều mẫu mã sản phẩm được đưa ra phù hợp hơn với nhu cầu người tiêu dùng về cả chất lượng lẫn giá thành cũng như tính thẩm mỹ.

HỖ TRỢ THÔNG TIN NGƯỜI TIÊU DÙNG

Nắm bắt được tâm lý muốn tìm hiểu thông tin về sản phẩm trước khi mua của người tiêu dùng, bên cạnh những kênh cung cấp thông tin của doanh nghiệp như hệ thống đại lý, website, đường dây nóng; Everpia đã kết hợp với Hiệp hội chống hàng giả hàng nhái và một số công ty truyền thông tổ chức các chương trình với mục đích chia sẻ những thông tin, kiến thức về an toàn sản phẩm và cách phân biệt các sản phẩm chính hãng do công ty cung cấp với hàng giả hàng nhái trên thị trường. Điều này đã góp phần bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng và uy tín của công ty.

DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Đối với hoạt động kinh doanh bông tấm (ngành công nghiệp nhẹ) và hoạt động kinh doanh chăn ga gối đệm (ngành hàng tiêu dùng), dịch vụ chăm sóc khách hàng là rất cần thiết để gia tăng mối liên hệ gắn kết với các khách hàng truyền thống và cũng là một lợi thế để thu hút khách hàng mới. Vì vậy để nâng cao uy tín của công ty và bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng và hậu mãi.



QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THẮC MẮC, KHIẾU NẠI VỀ SẢN PHẨM

- Thông thường, công ty tiếp nhận các thắc mắc, khiếu nại về chất lượng sản phẩm thông qua hai kênh chính là qua đường dây nóng và qua mạng lưới đại lý, nhân viên bán hàng.
- Khi nhận được các phản hồi từ khách hàng, công ty sẽ cử đại diện đến tiếp xúc với khách hàng để tìm hiểu.
- Nếu xác minh được nguyên nhân gây ra lỗi sản phẩm không phải từ phía khách hàng thì công ty sẽ tiến hành thủ tục thu hồi sản phẩm lỗi và đổi hoặc bảo hành sản phẩm cho khách hàng.
- Nếu nguyên nhân gây ra lỗi sản phẩm đến từ khách hàng, công ty sẽ có những chính sách hỗ trợ sửa chữa, bảo hành sản phẩm cho khách hàng.

RESPONSIBILITIES FOR CONSUMERS

SUPPLYING PRODUCTS FOR THE COMMUNITY

PRODUCT DIVERSIFICATION

Everpia always pays attention to create the ultimate value for customers on approaching and choosing the product.

CUSTOMER HEALTH CARE

With the idea of setting the customer safety and product quality as the most important ones, Everpia tries its best to improve, and add more company products' value in all sections which is oriented to user safety and environmental friendly. Moreover, getting the BSCI international certificate has helped Everpia gain customer's trust more and more in both domestic and export market.

PRACTICAL AND ECONOMIC CHOICE

More and more product samples are introduced to the market that much more suitable for customers' demand in terms of price and quality, either.

INFORMATION SUPPORTS



With understanding that customers are always looking for product information before buying, besides company providing information channels such as agents, website, hotline; Everpia has cooperate with Vietnam Association for Anti – counterfeiting and Trademark protection and media companies to share the information and knowledge regarding product safety, methods to distinguish the genuine product of Vietnam and the counterfeits in the markets. These are contributed to protect customer interests and improve company' reputation.

EVERPIA CUSTOMER SERVICES

For padding business (in light industries) and bedding business (consumer goods), customer services are essential to increase relationship with traditional customers and also are advantages to attract new customers. Therefore, the company has improved the customer service and after sale service continuously to protect customer interests and improve company' reputation.

RECEIVING AND HANDLING INQUIRIES AND COMPLAINTS PROCESS:

- As normal, company receives inquiries and complaints through two channels such as agents, sale staffs and hotline.
- When receives the response from customers, the company will appoint a representative to contact with customers.
- If the faults of product do not come from customers, the company will recall the faulty product and fix or change the new one to customer.
- If the faults of product come from customers, the company will support to fix for customers.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

AUDITED FINANCIAL STATEMENTS 2015

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ. Toàn văn hai báo cáo này đã được công bố trên website của Công ty theo đường dẫn: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh.aspx>

The Company audited financial statement includes consolidated financial statement and separate financial statement. These financial statements were published on the Company website, as follow: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh.aspx>

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Everpia (trước đây là Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam) (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 011033000055 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 16 được cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 15 ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty đổi tên từ “Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam” thành “Công ty Cổ phần Everpia”.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dùng nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và năm chi nhánh tại Hưng Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai và Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lee Jae Eun	Chủ tịch
Ông Cho Yong Hwan	Thành viên
Ông Lee Je Won	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Đào	Thành viên
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên
Ông Jean – Charles Belliol	miễn nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2016
Ông Ngô Phương Chí	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Suh Seung Chul	Thành viên
Ông Hong Sun	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lee Jae Eun	Tổng Giám đốc
Ông Cho Yong Hwan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kwon Sung Ha	Giám đốc Tài chính
Ông Nguyễn Văn Đào	Giám đốc Hành chính
Ông Lee Je Won	Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
Ông Park Sung Jin	Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lee Jae Eun.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

GENERAL INFORMATION

THE COMPANY

Everpia Joint Stock Company (previously known as Everpia Vietnam Joint Stock Company) (“the Company”) is a joint stock company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam following a change in legal form from a 100% foreign-owned company, Everpia Vietnam Co., Ltd., in pursuant to the Investment Certificate No. 011033000055 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on 27 April 2007, and the subsequent amended investment certificates, with the latest, being the 16th Amended Investment Certificate, dated 21 September 2015.

According to the 15th Amended Investment Certificate, dated 30 June 2015, the Company has changed its name from Everpia Vietnam Joint Stock Company to Everpia Joint Stock Company.

The shares of the Company have been officially listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange from 17 December 2010 under Decision No. 247/2010/QĐ-SGDHCM by the Director of the Ho Chi Minh City Stock Exchange dated 30 November 2010.

The principal activities of the Company are to produce non-knitting cloth, filter cloth, wool, blanket, bedding, padding, pillow, knapsacks, bags, underclothes and other garment products; import, distribute (wholesale or retail) and export furniture goods, kitchen and office facilities.

The Company has its head office located at Duong Xa Commune, Gia Lam District, Hanoi and five branch offices located in Hung Yen, Ho Chi Minh City, Hoa Binh, Dong Nai and Da Nang.

BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Mr Lee Jae Eun	Chairman
Mr Cho Yong Hwan	Member
Mr Lee Je Won	Member
Mr Nguyen Van Dao	Member
Ms Le Thi Thu Hien	Member
Mr Jean - Charles Belliol	Will be dismissed on 11 March 2016
Mr Ngo Phuong Chi	Member

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Mr Truong Tuan Nghia	Head of Board of Supervision
Mr Suh Seung Chul	Member
Mr Hong Sun	Member

MANAGEMENTS

Member of Management during the year and at the date of this report are:

Mr Lee Jae Eun	General Director
Mr Cho Yong Hwan	Deputy General Director
Mr Kwon Sung Ha	Finance Director
Mr Nguyen Van Dao	Administration Director
Mr Lee Je Won	Ho Chi Minh City Branch Director
Mr Park Sung Jin	Dong Nai Branch Director

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Company during the year and at the date of this report is Mr Lee Jae Eun.

AUDITOR

The auditor of the Company is Ernst & Young Vietnam Limited.

THÔNG TIN CHUNG

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia (trước đây là Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam) ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2016

GENERAL INFORMATION

Management of Everpia Joint Stock Company (previously known as Everpia Vietnam Joint Stock Company) is pleased to present its report and the consolidated financial statements of the Company and its subsidiary ("the Company") for the year ended 31 December 2015.

MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the consolidated financial statements of each financial year which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Company and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year. In preparing these consolidated financial statements, management is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the consolidated financial statements; and
- Prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the consolidated financial position of the Company and its subsidiaries and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying consolidated financial statements.

STATEMENT BY MANAGEMENT

Management does hereby state that, in its opinion, the accompanying consolidated financial statements give a true and fair view of the consolidated financial position of the Company and its subsidiary as at 31 December 2015, and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and the relevant statutory requirements.

For and on behalf of management



Lee Jae Eun
General Director
28 March 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Everpia

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Everpia (trước đây là Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam) ("Công ty") và công ty con, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 45, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2016

Lê Đức Trường
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0816-2013-004-1

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Shareholders of Everpia Vietnam Joint Stock Company

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Everpia Vietnam Joint Stock Company ("the Company") as prepared on 29 March 2016 and set out on pages 6 to 43, which comprise the consolidated balance sheet as at 31 December 2015 and the consolidated income statement and consolidated cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

Management's responsibility

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of consolidated financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of the Company as at 31 December 2015, and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of consolidated financial statements.

Ernst & Young Vietnam Limited



Bùi Anh Tuấn
Deputy General Director
Audit Practising Registration
Certificate: No. 1067-2013-004-1

Hanoi, Vietnam
29 March 2016

Le Duc Truong
Auditor
Audit Practising Registration
Certificate: No. 0816-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

ĐVT/ Unit: VND

MÃ SỐ CODES	TÀI SẢN ASSETS	Thuyết minh NOTES	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN CURRENT ASSETS		804.659.760.630	707.734.804.377
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	4	46.536.789.925	35.570.707.087
111	1. Tiền Cash		27.813.289.925	27.870.707.087
112	2. Các khoản tương đương tiền Cash equivalents		18.723.500.000	7.700.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn Short-term investments		160.692.000.000	185.014.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn Held-to-maturity investments	5	160.692.000.000	185.014.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn Current accounts receivable		215.756.933.903	159.225.393.510
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng Short-term trade receivables	6.1	160.634.671.731	139.778.008.253
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn Short-term advances to suppliers	6.2	10.130.609.792	21.188.660.266
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn Short-term loan receivables	7	48.373.000.000	615.759.578
136	4. Phải thu ngắn hạn khác Other short-term receivables	8	3.641.977.305	3.547.568.332
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi Provision for doubtful short-term receivables	6.1	(7.130.852.778)	(5.962.437.255)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý Shortage of assets waiting for resolution		107.527.853	57.834.336
140	IV. Hàng tồn kho Inventories	9	377.144.283.983	316.366.626.491
141	1. Hàng tồn kho Inventories		378.848.150.831	320.976.777.747
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho Provision for obsolete inventories		(1.703.866.848)	(4.610.151.256)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác Other current assets		4.529.752.819	11.558.077.289
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn Short-term prepaid expenses	16	1.585.691.903	3.109.363.796
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ Value-added tax deductible		2.458.321.166	7.733.463.663
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước Tax and other receivables from the State		150.000.000	150.000.000
155	4. Tài sản ngắn hạn khác Other current assets		335.739.750	565.249.830
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN NON-CURRENT ASSETS		303.360.355.910	278.250.040.065
210	I. Các khoản phải thu dài hạn Long-term receivables		900.309.734	839.253.184
216	1. Phải thu dài hạn khác Other long-term receivables	8	2.175.636.530	2.114.579.980
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi Provision for doubtful long-term receivables	8	(1.275.326.796)	(1.275.326.796)
220	II. Tài sản cố định Fixed assets		256.912.041.993	252.005.466.095
221	1. Tài sản cố định hữu hình Tangible fixed assets	10	243.400.682.064	237.483.913.479
222	- Nguyên giá - Cost		455.960.656.054	420.575.124.472
223	- Giá trị hao mòn lũy kế - Accumulated depreciation		(212.559.973.990)	(183.091.210.993)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính Finance lease assets	11	94.630.633	105.986.308
225	- Nguyên giá - Cost		113.556.756	113.556.756
226	- Giá trị hao mòn lũy kế - Accumulated depreciation		(18.926.123)	(7.570.448)
227	3. Tài sản cố định vô hình Intangible fixed assets	12	13.416.729.296	14.415.566.308
228	- Nguyên giá - Cost		39.451.177.876	38.023.647.876
229	- Giá trị hao mòn lũy kế - Accumulated amortization		(26.034.448.580)	(23.608.081.568)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn Long-term assets in progress		20.736.250.000	9.245.000.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Construction in progress	13	20.736.250.000	9.245.000.000
250	VI. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn Long-term investments		12.378.591.052	2.638.200.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết Investments in associate	14	9.740.391.052	-
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Investment in other entity	15	2.638.200.000	2.638.200.000
260	V. Tài sản dài hạn khác Other long-term assets		12.433.163.131	13.522.120.786
261	1. Chi phí trả trước dài hạn Long-term prepaid expenses	16	12.433.163.131	13.522.120.786
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN TOTAL ASSETS		1.108.020.116.540	985.984.844.442

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

ĐVT/ Unit: VND

MÃ SỐ CODES	NGUỒN VỐN RESOURCES	THUYẾT MINH NOTES	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
300	C. NỢ PHẢI TRẢ LIABILITIES		201.017.383.600	161.537.589.068
310	I. Nợ ngắn hạn Current liabilities		159.972.185.564	139.985.513.858
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn Short-term trade payables	17	33.167.687.676	42.305.408.549
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn Short-term advances from customers		6.317.517.056	5.790.882.558
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Statutory obligations	18	33.134.280.889	24.103.962.848
314	4. Phải trả người lao động Payables to employees		11.587.656.424	9.335.291.977
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn Short-term accrued expenses		158.008.909	289.832.104
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn Short-term unearned revenue		463.840.906	587.599.234
319	7. Phải trả ngắn hạn khác Other short-term payables	19	5.488.110.683	5.294.651.809
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn Short-term loan and finance lease obligations	20	69.655.083.021	52.277.884.779
330	II. Nợ dài hạn Non-current liabilities		41.045.198.036	21.552.075.210
337	1. Phải trả dài hạn khác Other long-term liabilities	19	3.742.142.814	3.618.669.499
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn Long-term loan and finance lease obligations	20	34.619.933.937	10.196.802.661
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Scientific and technological development fund	21	2.683.121.285	7.736.603.050
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU OWNERS' EQUITY		907.002.732.940	824.447.255.374
410	I. Vốn chủ sở hữu Capital	22	907.002.732.940	824.447.255.374
411	1. Vốn cổ phần Share capital	22.3	279.865.180.000	279.865.180.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết - Shares with voting rights		279.865.180.000	279.865.180.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi - Preference shares		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần Share premium	22.2	191.000.000.000	191.000.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ Treasury shares	22.2	(10.491.434.356)	(10.491.434.356)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái Foreign exchange differences reserve		(108.571.925)	(72.374.361)
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu Other funds belonging to owners' equity		9.949.623.119	8.227.907.722
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Undistributed earnings		436.787.936.102	355.917.976.369
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước - Undistributed earnings up to the end of prior period		323.244.869.681	271.436.354.764
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay - Undistributed earnings of current period		113.543.066.421	84.481.621.605
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		1.108.020.116.540	985.984.844.442



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc
General Director

Ngày 29 tháng 3 năm 2016 / 29 March 2016

Cho Yong Hwan
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Deputy General Director in charge of Finance

Nguyễn Bảo Ngọc
Người lập biểu
Preparer

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

ĐVT/ Unit: VND

MÃ SỐ CODES	CHỈ TIÊU ITEM	THUYẾT MINH NOTES	NĂM NAY CURRENT YEAR	NĂM TRƯỚC PREVIOUS YEAR
01	1.Doanh thu bán hàng <i>Revenue from sale of goods</i>	24.1	883.442.397.668	786.989.269.649
02	2.Các khoản giảm trừ doanh thu <i>Deductions</i>	24.1	(2.816.494.881)	(4.469.540.961)
10	3.Doanh thu thuần về bán hàng <i>Net revenue from sale of goods</i>	24.1	880.625.902.787	782.519.728.688
11	4.Giá vốn hàng bán <i>Cost of goods sold</i>	25	(563.538.985.952)	(515.660.179.836)
20	5.Lợi nhuận gộp về bán hàng <i>Gross profit from sale of goods</i>		317.086.916.835	266.859.548.852
21	6.Doanh thu hoạt động tài chính <i>Finance income</i>	24.2	15.416.459.994	13.568.173.374
22	7.Chi phí tài chính <i>Finance expenses</i>	27	(10.356.676.772)	(5.382.945.285)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay <i>In which: Interest expenses</i>		(2.971.884.267)	(2.120.543.071)
24	8.Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết <i>Shares of loss of associates</i>	14	(1.849.998.948)	-
25	9.Chi phí bán hàng <i>Selling expenses</i>	26	(74.570.883.134)	(76.117.573.818)
26	10.Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>General and administrative expenses</i>	26	(93.875.948.025)	(88.224.337.382)
30	11.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Operating profit</i>		151.849.869.950	110.702.865.741
31	12.Thu nhập khác <i>Other income</i>	28	662.183.029	1.325.698.020
32	13.Chi phí khác <i>Other expenses</i>	28	(4.232.569.411)	(1.369.368.284)
40	14.Lỗ khác <i>Other loss</i>	28	(3.570.386.382)	(43.670.264)
50	15.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Accounting profit before tax</i>		148.279.483.568	110.659.195.477
51	16.Chi phí thuế TNDN hiện hành <i>Current corporate income tax expenses</i>	30.1	(34.736.417.147)	(26.177.573.872)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Net profit after tax</i>		113.543.066.421	84.481.621.605
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ <i>Net profit after tax attributable to shareholders of the parent</i>	22.1	113.543.066.421	84.515.502.507
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát <i>Net profit after tax attributable to non-controlling interests</i>		-	(33.880.902)
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu <i>Basic earnings per share</i>	32	4.128	3.072
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu <i>Diluted earnings per share</i>	32	4.128	3.072



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc
General Director

Ngày 29 tháng 3 năm 2016 / 29 March 2016

Cho Yong Hwan
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Deputy General Director in charge of Finance

Nguyễn Bảo Ngọc
Người lập biểu
Preparer

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

ĐVT/ Unit: VND

MÃ SỐ CODES	CHỈ TIÊU ITEMS	THUYẾT MINH CODES	NĂM NAY CURRENT YEAR	NĂM TRƯỚC PREVIOUS YEAR
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH <i>I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</i>				
01	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>		148.279.483.568	110.659.195.477
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i> <i>Adjustments for:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn <i>Depreciation and amortization</i>		32.753.310.531	30.434.760.927
03	Các khoản dự phòng <i>Provisions</i>		(1.737.868.885)	5.770.926.618
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ <i>Foreign exchange losses arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency</i>		892.136.524	1.095.563.545
05	Lãi từ hoạt động đầu tư <i>Profits from investing activities</i>		(9.438.329.531)	(12.453.846.564)
06	Chi phí lãi vay <i>Interest expense</i>	27	2.971.884.267	2.120.543.071
08	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động <i>Operating profit before changes in working capital</i>		173.720.616.474	137.627.143.074
09	Tăng các khoản phải thu <i>Increase in receivables</i>		(2.202.276.788)	(29.268.703.195)
10	Tăng hàng tồn kho <i>Increase in inventories</i>		(57.871.373.083)	(23.786.515.585)
11	Giảm các khoản phải trả <i>Decrease in payables</i>		(13.055.908.410)	(7.452.293.585)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước <i>Decrease/(increase) in prepaid expenses</i>		2.612.629.548	(145.023.491)
14	Tiền lãi vay đã trả <i>Interest paid</i>		(2.579.368.962)	(2.016.144.306)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả <i>Corporate income tax paid</i>	30.2	(27.428.056.122)	(27.645.558.723)
17	Tiền chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh <i>Other cash outflows from operating activities</i>		(2.504.059.728)	(7.085.437.841)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Net cash flows from operating activities</i>		70.692.202.929	40.227.466.348
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ <i>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</i>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) <i>Purchase, construction of fixed assets and other long-term assets</i>		(49.526.594.507)	(16.542.024.657)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ <i>Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets</i>		822.000.000	300.000.000
23	Tiền chi cho vay <i>Loans to other entities</i>		(57.473.000.000)	(79.770.919.689)
24	Tiền thu cho vay, đầu tư ngắn hạn <i>Collections from borrowers, short-term investments</i>		34.037.759.578	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác <i>Payments for investments in other entity</i>		(9.740.391.052)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác <i>Proceeds from sale of investments in other entity</i>		-	1.442.712.951
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia <i>Interest and dividends received</i>		7.451.203.848	8.892.451.188
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư <i>Net cash flows used in investing activities</i>		(74.429.022.133)	(85.677.780.207)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

MÃ SỐ CODES	CHỈ TIÊU ITEMS	THUYẾT MINH CODES	NĂM NAY CURRENT YEAR	NĂM TRƯỚC PREVIOUS YEAR
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được <i>Drawdown of borrowings</i>		229.974.549.636	175.800.781.683
34	Tiền chi trả nợ gốc vay <i>Repayment of borrowings</i>		(188.153.553.566)	(115.687.963.094)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính <i>Repayment of principal of finance lease liabilities</i>		(20.666.552)	(11.603.195)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông <i>Dividends paid to equity holders of the parent</i>		(27.210.964.350)	(30.199.520.621)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính <i>Net cash flows from financing activities</i>		14.589.365.168	29.901.694.773
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm <i>Net increase/(decrease) in cash and cash equivalents</i>		10.852.545.964	(15.548.619.086)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm <i>Cash and cash equivalents at the beginning of the year</i>		35.570.707.087	51.350.127.079
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ <i>Impact of exchange rate fluctuation</i>		113.536.874	(230.800.906)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm <i>Cash and cash equivalents at the end of the year</i>	4	46.536.789.925	35.570.707.087



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc
General Director
Ngày 29 tháng 3 năm 2016 / 29 March 2016

Cho Yong Hwan
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Deputy General Director in charge of Finance

Nguyễn Bảo Ngọc
Người lập biểu
Preparer



**THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
NOTES TO THE CONSOLIDATED
FINANCIAL STATEMENTS

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Everpia (trước đây là Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam) (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 011033000055 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 16 được cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015.

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 15 ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đổi tên từ “Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam” thành “Công ty Cổ phần Everpia”.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dung nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và năm chi nhánh tại Hưng Yên, Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Đà Nẵng

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.324 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.101 người).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Thông tin chi tiết về công ty con và tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ lợi ích của Công ty trong công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Công ty TNHH Everpia Cambodia

Công ty con này là một công ty TNHH được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 554/BKHĐT - ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp ngày 26 tháng 9 năm 2012. Công ty TNHH Everpia Cambodia có trụ sở chính tại Số 360, đại lộ Monivong, thành phố Phnom Penh, Campuchia. Hoạt động chính của Công ty TNHH Everpia Cambodia là kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng khác; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định pháp luật của Campuchia.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

HÌNH THỨC SỐ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức số kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

1. CORPORATE INFORMATION

Everpia Joint Stock Company (previously known as Everpia Vietnam Joint Stock Company) (“the Company”) is a joint stock company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam following a change in legal form from a 100% foreign-owned company, Everpia Vietnam Co., Ltd., in pursuant to the Investment Certificate No. 011033000055 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on 27 April 2007, and the subsequent Amended Investment Certificates, with the latest, being the 16th Amended Investment Certificate, dated 21 September 2015.

According to the 15th Amended Investment Certificate, dated 30 June 2015, the Company has changed its name from Everpia Vietnam Joint Stock Company to Everpia Joint Stock Company.

The shares of the Company have been officially listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange from 17 December 2010 under Decision No. 247/2010/QĐ-SGDHCM by the Director of the Ho Chi Minh City Stock Exchange dated 30 November 2010.

The principal activities of the Company are to produce non-knitting cloth, filter cloth, wool, blanket, bedding, padding, pillow, knapsacks, bags, underclothes and other garment products; import, distribute (wholesale or retail) and export furniture goods, kitchen and office facilities.

The Company has its head office located at Duong Xa Commune, Gia Lam District, Hanoi and five branch offices located in Hung Yen, Ho Chi Minh City, Hoa Binh, Dong Nai and Da Nang.

The number of the Company’s employees as at 31 December 2015 is 1,324 (31 December 2014: 1,101).

COMPANY STRUCTURE

Details of the subsidiary and the percentage of the Company’s voting and interests in its subsidiary as at 31 December 2015 are as follows:

Everpia Cambodia Co., Ltd.

This is a limited liability company established in pursuant with the Investment Certificate No. 554/BKHĐT – DTRNN issued by the Ministry of Investment and Planning of Vietnam on 26 September 2012, Everpia Cambodia Co., Ltd. is located at No. 360, Monivong, Phnom Penh City, Kingdom of Cambodia. The principal activities of Everpia Cambodia Co., Ltd. are production of non-woven, filter cloth, felt, quilt bedspread, pillows, mattresses, sleeping bags, backpacks, handbags, lingerie and other items; consulting and technology transfer in the field of manufacturing and trading of non-woven fabrics, filter fabrics, felts, blankets, bed sheets, pillows, mattresses, sleeping bags, backpacks, handbags, lingerie and items other garments; perform the import and export of non-woven products, filter fabrics, felts, blankets, bed sheets, pillows, mattresses, sleeping bags, backpacks, handbags, underwear and other garments under the laws of the Kingdom of Cambodia.

As at 31 December 2015, the Company held 100% ownership interest in this subsidiary.

2. BASIS OF PREPARATION

ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

The consolidated financial statements of the Company and its subsidiary, which are expressed in Vietnam dong (“VND”), are prepared in accordance with the Vietnamese Enterprise Accounting System and Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- Decision No. 149/2001/QĐ-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 1);
- Decision No. 165/2002/QĐ-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 2);
- Decision No. 234/2003/QĐ-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 3);
- Decision No. 12/2005/QĐ-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QĐ-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 5).

Accordingly, the accompanying consolidated financial statements, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam’s accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

APPLIED ACCOUNTING DOCUMENTATION SYSTEM

The Company’s applied accounting documentation system is the General Journal system.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (TIẾP THEO)

KỶ KẾ TOÁN NĂM

Năm kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam (“VND”).

CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

CÁC THAY ĐỔI TRONG CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính (“Thông tư 244”). Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 35.

Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 202 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

2. BASIS OF PREPARATION (CONTINUE)

FISCAL YEAR

The Company's fiscal year applicable for the preparation of its financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

ACCOUNTING CURRENCY

The consolidated financial statements are prepared in Vietnam Dong (“VND”) which is also the Company's accounting currency.

BASIS OF CONSOLIDATION

The consolidated financial statements comprise the financial statements of the parent company and its subsidiaries for the year ended 31 December 2015.

Subsidiary is fully consolidated from the date of acquisition, being the date on which the Company obtains control, and continued to be consolidated until the date that such control ceases.

The financial statements of the subsidiaries are prepared for the same reporting period as the parent company, using consistent accounting policies.

All intra-company balances, income and expenses and unrealised gains or losses resulting from intra-company transactions are eliminated in full. Non-controlling interests represent the portion of profit or loss and net assets not held by the Company and are presented separately in the consolidated income statement and within equity in the consolidated balance sheet, separately from parent shareholders' equity.

Impact of change in the ownership interest of a subsidiary, without a loss of control, is recorded in undistributed earnings.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

CHANGES IN ACCOUNTING POLICIES AND DISCLOSURES

The accounting policies adopted by the Company in preparation of the consolidated financial statements are consistent with those followed in the preparation of the Company's annual consolidated financial statements for the year ended 31 December 2014 except for the changes in the accounting policies in relation to the following:

Circular No. 200/2014/TT-BTC providing guidance on enterprise accounting system

On 22 December 2014, the Ministry of Finance issued the Circular No. 200/2014/TT-BTC providing guidance on enterprise accounting system (“Circular 200”) replacing Decision No. 15/2006/QĐ-BTC dated 20 March 2006 (“Decision 15”) and Circular No. 244/2009 / TT-BTC dated 31 December 2009 of the Ministry of Finance (“Circular 244”), Circular 200 is effective for the financial years beginning on or after 1 January 2015.

The effects of the change in accounting policies in accordance with Circular 200 to the Company are applied on a prospective basis as Circular 200 does not require for retrospective application. The Company also reclassifies certain corresponding figures of prior period following the presentation of the current year's consolidated financial statements in accordance with Circular 200 as disclosed in Note 34.

Circular No. 202/2014/TT-BTC providing guidance on preparation and presentation of consolidated financial statements

On 22 December 2014, the Ministry of Finance issued the Circular No. 202/2014/TT-BTC providing guidance on preparation and presentation of consolidated financial statements (“Circular 202”) replacing section XIII of Circular No. 161/2007/TT-BTC dated 31 December 2007, Circular 202 is effective for the preparation and presentation of consolidated financial statements for the financial years beginning on or after 1 January 2015.

The effects of the change in accounting treatment in accordance with Circular 202 are applied on a prospective as this Circular does not require for retrospective application.

CASH AND CASH EQUIVALENTS

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, cash at banks and short-term, highly liquid investments with an original maturity of less than three months that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không. Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động. Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả. Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Thương hiệu, kênh phân phối

Giá trị thương hiệu và kênh phân phối được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo giá mua trên các hợp đồng chuyển nhượng thương hiệu và kênh phân phối.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONTINUE)

INVENTORIES

Inventories are stated at the lower of cost incurred in bringing each product to its present location and condition, and net realisable value.

Net realisable value represents the estimated selling price in the ordinary course of business less the estimated costs to complete and the estimated costs necessary to make the sale.

The perpetual method is used to record inventories, which are valued as follows:

Raw materials, consumables	- Cost of purchase on a weighted average cost basis.
Finished goods, work in progress	- Cost of direct materials and labour plus attributable manufacturing overheads based on the normal operating capacity on a weighted average basis.

Provision for obsolete inventories

An inventory provision is created for the estimated loss arising due to the impairment of value (through diminution, damage, obsolescence, etc.) of raw materials, finished goods, and other inventories owned by the Company, based on appropriate evidence of impairment available at the balance sheet date.

Increases and decreases to the provision balance are recorded into the cost of goods sold account in the consolidated income statement.

RECEIVABLES

Receivables are presented in the consolidated financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, after provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents amounts of outstanding receivables at the balance sheet date which are doubtful of being recovered. Increases and decreases to the provision balance are recorded as general and administrative expense in the consolidated income statement.

TANGIBLE FIXED ASSETS

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a tangible fixed asset comprises of its purchase price and any directly attributable costs of bringing the tangible fixed asset to working condition for its intended use.

Expenditures for additions, improvements and renewals are added to the carrying amount of the assets and expenditures for maintenance and repairs are charged to the consolidated income statement as incurred.

When tangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the consolidated income statement.

LEASED ASSETS

The determination of whether an arrangement is, or contains a lease is based on the substance of the arrangement at inception date and requires an assessment of whether the fulfilment of the arrangement is dependent on the use of a specific asset and the arrangement conveys a right to use the asset.

A lease is classified as a finance lease whenever the terms of the lease transfer substantially all the risks and rewards of ownership of the asset to the lessee. All other leases are classified as operating leases.

Assets held under finance leases are capitalised in the balance sheet at the inception of the lease at the fair value of the leased assets or, if lower, at the net present value of the minimum lease payments. The principal amount included in future lease payments under finance leases are recorded as a liability. The interest amounts included in lease payments are charged to the income statement over the lease term to achieve a constant rate on interest on the remaining balance of the finance lease liability.

Capitalised financial leased assets are depreciated using straight-line basis over the shorter of the estimated useful life of the asset and the lease term, if there is no reasonable certainty that the Company will obtain ownership by the end of the lease term.

Rentals under operating leases are charged to the income statement on a straight-line basis over the term of the lease.

INTANGIBLE FIXED ASSETS

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortization.

The cost of an intangible fixed asset comprises of its purchase price and any directly attributable costs of preparing the intangible fixed asset for its intended use.

Expenditures for additions, improvements are added to the carrying amount of the assets and other expenditures are charged to the consolidated income statement as incurred.

When intangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the consolidated income statement.

Trade mark, distribution channels

Trade mark and distribution channels are recognised as intangible fixed assets at purchase price as indicated in the purchase contract.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	25 - 46 năm
Máy móc thiết bị	6 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 8 năm
Phương tiện vận tải	9 - 10 năm
Các tài sản cố định hữu hình khác	4 - 10 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	20 năm
Kênh phân phối	15 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Các tài sản cố định khác	4 năm

CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được chuyển vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc năm kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONTINUE)

DEPRECIATION AND AMORTIZATION

Depreciation of tangible fixed assets and amortization of intangible fixed assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	25 - 46 years
Machinery and equipment	6 - 15 years
Office equipment	6 - 8 years
Means of transportation	9 - 10 years
Others tangible fixed assets	4 - 10 years
Trade mark	20 years
Distribution channels	15 years
Computer software	4 years
Other intangible fixed assets	4 years

BORROWING COSTS

Borrowing costs consist of interest and other costs that an entity incurs in connection with the borrowing of funds. Borrowing costs are recorded as expense during the year in which they are incurred, except to the extent that they are capitalized as explained in the following paragraph.

Borrowing costs that are directly attributable to the acquisition, construction or production of an asset that necessarily take a substantial period of time to get ready for its intended use or sale are capitalized as part of the cost of the respective asset.

PREPAID EXPENSES

Prepaid expenses are reported as short-term or long-term prepaid expenses on the consolidated balance sheet and amortized over the period for which the amounts are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

INVESTMENTS

Investments in associates

The Company's investment in its associate is accounted for using the equity method of accounting. An associate is an entity in which the Company has significant influence that is neither subsidiaries nor joint ventures. The Company generally deems they have significant influence if they have over 20% of the voting rights.

Under the equity method, the investment is carried in the consolidated balance sheet at cost plus post acquisition changes in the Company's share of net assets of the associates. Goodwill arising on acquisition of the associate is included in the carrying amount of the investment. Goodwill is not amortised and subject to annual review for impairment. The consolidated income statement reflects the share of the post-acquisition results of operation of the associate.

The share of post-acquisition profit/(loss) of the associates is presented on face of the consolidated income statement and its share of post-acquisition movements in reserves is recognised in reserves. The cumulative post-acquisition movements are adjusted against the carrying amount of the investment. Dividend/profit sharing received or receivable from associates reduces the carrying amount of the investment.

The financial statements of the associates are prepared for the same reporting period and use the same accounting policies as the Company. Where necessary, adjustments are made to bring the accounting policies in line with those of the Company

Investment in other entity

Investments in other entity are stated at their acquisition costs.

Provision for investments

Provision is made for any diminution in value of the investments at the balance sheet date in accordance with the guidance under Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009 and Circular No. 89/2013/TT-BTC dated 26 June 2013 issued by the Ministry of Finance. Increases and decreases in the provision balance are recorded as finance expense in the consolidated income statement.

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments are stated at their acquisition costs. After initial recognition, held-to-maturity investments are measured at recoverable amount. Any impairment loss incurred is recognised as expense in the consolidated financial statements and deducted against the value of such investments.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty theo hướng dẫn tài Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 9 tháng 2 năm 2011 của Bộ Tài chính. Số tiền trích quỹ hàng năm được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt dựa trên kế hoạch chi tiêu cho hoạt động phát triển khoa học và công nghệ hàng năm và không vượt quá 10% thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Số tiền trích quỹ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Số tiền trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ được chấp nhận là chi phí được khấu trừ cho mục đích xác định thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích, Công ty sẽ phải nộp Ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

TRỢ CẤP THÔI VIỆC PHẢI TRẢ

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán.
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư.
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONTINUE)

PAYABLES AND ACCRUALS

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Company.

SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT FUND

Scientific and technological development fund is appropriated for scientific and technological activities of the Company in accordance with Circular No. 15/2011/TT-BTC dated 09 February 2011 issued by the Ministry of Finance. The annually appropriated amount is approved by the Board of Directors based on the annual budget proposed for scientific and technological activities and will not exceed 10% of taxable income. The appropriated amount is charged to the consolidated income statement for the year.

The amount appropriated to scientific and technological development fund is eligible for corporate income tax deduction. For the subsequent 5 years from the year the fund is appropriated, if scientific and technological development fund is unused or used up to 70% or used for improper purposes, the Company will have to pay the corporate income tax on the balance of the fund which is unused, or un-used up to 70%, or used for improper purposes, as well as the interest arising from such tax amount.

ACCRUAL FOR SEVERANCE PAY

The severance pay to employee is accrued at the end of each reporting period for all employees who have been more than 12 months in service up to balance sheet date at the rate of one-half of the average monthly salary for each year of service up to 31 December 2008 in accordance with the Labour Code, the Law on Social Insurance and related implementing guidance. The average monthly salary used in this calculation will be revised at the end of each reporting year following the average monthly salary of the 6-month period up to the reporting date. Any increase to the accrued amount will be taken to the consolidated income statement.

This accrued severance pay is used to settle the termination allowance to be paid to employee upon termination of their labour contract following Article 48 of the Labour Code.

FOREIGN CURRENCY TRANSACTIONS

Transactions in currencies other than the Company's reporting currency (VND) are recorded at the actual transaction exchange rates at transaction dates which are determined as follows:

- Transaction resulting in receivables are recorded at the buying exchange rates of the commercial banks designated for collection;
- Transactions resulting in liabilities are recorded at the selling exchange rates of the transaction of commercial banks designated for payment;
- Capital contributions are recorded at the buying exchange rates of the banks designated for capital contribution;
- Payments for assets or expenses without liabilities initially being recognised is recorded at the buying exchange rates of the commercial banks that process these payments.

At the end of the year, monetary balances denominated in foreign currencies are translated at the actual transaction exchange rates at the balance sheet dates which are determined as follows:

- Monetary assets are translated at buying exchange rate of the commercial bank where the Company conducts transactions regularly;
 - Monetary liabilities are translated at selling exchange rate of the commercial bank where the Company conducts transactions regularly.
- All foreign exchange differences incurred during the year and arisen from the translation of monetary accounts denominated in foreign currency at year-end are taken to the consolidated income statement.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

CHÉCH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI PHÁT SINH DO CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ TIỀN TỆ BÁO CÁO CỦA CƠ SỞ NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG ĐỘC LẬP

Báo cáo tài chính lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của cơ sở nước ngoài hoạt động độc lập (Đô la Mỹ) được chuyển đổi sang VND theo nguyên tắc sau:

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và các giao dịch cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 trong báo cáo tài chính được lập bằng đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được chuyển sang đồng Việt Nam theo các nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ, lần lượt là tỷ giá mua và tỷ giá bán của một ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo;

- Vốn cổ phần được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được quy đổi ra VND bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Lợi nhuận, cổ tức đã trả được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả lợi nhuận, cổ tức;

- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam tỷ giá bình quân kỳ kế toán.

- Tỷ giá bình quân kỳ kế toán sử dụng cho mục đích quy đổi được xác định trên cơ sở tỷ giá trung bình hàng tháng tại ngân hàng thương mại nơi Công ty sử dụng chủ yếu cho các giao dịch trong năm. Công ty lựa chọn áp dụng tỷ giá bình quân kỳ kế toán vì tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá bình quân áp dụng cho năm 2015 là 21.931 VND cho một USD.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo được ghi nhận như một phần riêng biệt của vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý khoản đầu tư trong cơ sở nước ngoài hoạt động độc lập.

CỔ PHIẾU QUỸ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiểu sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập để sử dụng cho các mục đích khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONTINUE)

FOREIGN EXCHANGE DIFFERENCES ARISING FROM THE CONVERSION OF REPORTING CURRENCY OF A FOREIGN ENTITY

Balance as at 31 December 2015 and transactions for the fiscal year ended 31 December 2015

Balance as at 31 December 2015 and transactions for the fiscal year ended 31 December 2015 in the financial statements are prepared in USD for the fiscal year ended 31 December 2015 was transferred into VND according to the following principles:

- Assets and liabilities are converted into VND according to the actual exchange rate at the end of year, respectively, the buying rate and the selling rate of the commercial banks where the Company conducts transactions regularly;

- Equity are converted into VND according to the actual exchange rate ruling at the date of the transactions;

- Undistributed profit after tax and funds appropriated from the undistributed profit after tax are converted into VND by calculating according to the items of the income statement;

- Profits and dividends paid are converted into VND according to the actual exchange rate of the day they were paid;

- Items on income statement and cash flow are converted into VND according to the average exchange rate of accounting year.

- The average exchange rate in the accounting year used for converting is determined based on the monthly average exchange rate of the commercial bank where the Company conducts transactions regularly in the year. The Company chose to apply the average exchange rate in the accounting year due to this exchange rate is approximate with the actual exchange rate at the time the transactions arise. The average exchange rate applied for 2015 was 21,931 VND per 1 USD.

All foreign exchange differences incurred due to converting reporting currency are recorded as a separate component of equity until the liquidation of investments in foreign institutions operating independently.

TREASURY SHARES

Own equity instruments which are reacquired (treasury shares) are recognised at cost and deducted from equity. No gain or loss is recognised in profit or loss upon purchase, sale, issue or cancellation of the Company's own equity instruments.

APPROPRIATION OF NET PROFITS

Net profit after tax is available for appropriation to shareholders after approval in the annual general meeting, and after making appropriation to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnam's regulatory requirements.

The Company maintains the following reserve funds which are appropriated from the Company's net profit as proposed by the Board of Directors and approved at the annual general shareholders' meeting.

Investment and development fund

This fund is set aside for use in the Company's expansion of its operations or in-depth investments.

Bonus and welfare fund

This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits, and presented as a liability on the consolidated balance sheet.

Other fund belonging to owners' equity

This fund is set aside for other purposes of the Company's operation following the decision at the general shareholders' meeting.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm kế toán.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONTINUE)

REVENUE RECOGNITION

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Company and the revenue can be reliably measured, Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding trade discount, rebate and sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Sale of goods

Revenue is recognised when the significant risks and rewards of ownership of the goods have passed to the buyer, usually upon the delivery of the goods.

Interest

Revenue is recognised as the interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

Dividends

Income is recognised when the Company's entitlement as an investor to receive the dividend is established.

TAXATION

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior years are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities, The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted as at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to set off current tax assets against current tax liabilities and when the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences, except:

- Where the deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the related transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss;
- In respect of taxable temporarily differences associated with investments in subsidiary and associates, and interests in joint ventures where timing of the reversal of the temporary difference can be controlled and it is probable that the temporary difference will not reverse in the foreseeable future.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised, except:

- Where the deferred tax asset in respect of deductible temporary difference which arises from the initial recognition of an asset or liability which at the time of the related transaction, affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss;
- In respect of deductible temporarily differences associated with investments in subsidiary, associates, and interests in joint ventures, deferred tax assets are recognised only to the extent that it is probable that the temporary differences will reverse in the foreseeable future and taxable profit will be available against which the temporary differences can be utilised.

The carrying amount of deferred tax assets is reviewed at each consolidated balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred tax assets are re assessed at each consolidated balance sheet date and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the period when the asset realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the consolidated balance sheet date.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

THUẾ (TIẾP THEO)

Thuế thu nhập hoãn lại (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập công ty được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	399.517.086	403.892.158
Tiền gửi ngân hàng	27.413.772.839	27.466.814.929
Các khoản tương đương tiền (*)	18.723.500.000	7.700.000.000
	46.536.789.925	35.570.707.087

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 4,0%/năm đến 4,75%/năm.

Các thông tin bổ sung về lưu chuyển tiền tệ:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	229.906.066.302	175.800.781.683
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(188.222.036.899)	(115.687.963.094)
- Tiền trả nợ gốc nợ thuê tài chính	(20.666.552)	(11.603.195)

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	160.692.000.000	160.692.000.000	185.014.000.000	185.014.000.000
	160.692.000.000	160.692.000.000	185.014.000.000	185.014.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất từ 5%/năm đến 6%/năm.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (CONTINUE)

TAXATION (CONTINUED)

Deferred tax (continued)

Deferred tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority on

- either the same taxable entity;

- or when the Company intends either settle current tax liabilities and assets on a net basis or to realise the assets and settle the liabilities simultaneously, in each future period in which significant amounts of deferred tax liabilities or assets are expected to be settled or recovered.

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
Cash on hand	399,517,086	403,892,158
Cash at banks	27,413,772,839	27,466,814,929
Cash equivalents (*)	18,723,500,000	7,700,000,000
	46,536,789,925	35,570,707,087

(*) Cash equivalents comprise deposits with terms within 3 months bearing interest at rates ranging from 4.0% per annum to 4.75% per annum.

Additional information regarding the cash flow statement:

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
Actual cash received from loans		
- Cash received from normal loan agreements	229,906,066,302	175,800,781,683
Actual cash payment of loans		
- Cash payment for normal loan agreements	(188,222,036,899)	(115,687,963,094)
- Cash payment for finance leases	(20,666,552)	(11,603,195)

5. HELD-TO-MATURITY INVESTMENTS

	Currency: VND			
	Ending balance		Beginning balance	
	Cost	Carrying value	Cost	Carrying value
Term deposit	160,692,000,000	160,692,000,000	185,014,000,000	185,014,000,000
	160,692,000,000	160,692,000,000	185,014,000,000	185,014,000,000

Held to maturity investments include deposits with terms of 6 months, which bear interest from 5% per annum to 6% per annum.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	160.364.988.846	139.778.008.253
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 32)	269.682.885	-
160.634.671.731	139.778.008.253	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.130.852.778)	(5.962.437.255)
Trong đó		
Các khoản phải thu sử dụng để thế chấp (*)	53.645.000.000	-

(*) Các khoản phải thu được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn được trình bày tại Thuyết minh số 20.

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Line Textile Company Limited	-	3.076.914.688
EP International Company Limited	-	225.456.513
Công ty Cổ phần Bất động sản An Việt	1.883.800.000	4.483.800.000
Công ty TNHH Thương mại Đông Hà	-	3.033.878.216
Trả trước cho các đối tượng khác	8.246.809.792	10.368.610.849
10.130.609.792	21.188.660.266	

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Cho vay ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh số 31)

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	48.373.000.000	615.759.578
48.373.000.000	615.759.578	

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi	1.706.081.460	1.230.614.156
Tạm ứng cho nhân viên	1.374.681.264	1.644.934.752
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	123.897.766	389.809.964
Phải thu ngắn hạn khác	437.316.815	282.209.460
3.641.977.305	3.547.568.332	

Dài hạn

Cho thuê máy móc	893.491.200	893.491.200
Cho vay xơ	252.051.882	252.051.882
Phải thu nhân viên	98.599.640	98.599.640
Ký quỹ, ký cược dài hạn	931.493.808	870.437.258
2.175.636.530	2.114.579.980	
5.817.613.835	5.662.148.312	

Dự phòng phải thu dài hạn khác khó đòi	(1.275.326.796)	(1.275.326.796)
--	-----------------	-----------------

6. TRADE RECEIVABLES AND ADVANCES TO SUPPLIERS

TRADE RECEIVABLES

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
Short-term trade receivables from customers	160,364,988,846	139,778,008,253
Trade receivables from related parties (Note 32)	269,682,885	-
160,634,671,731	139,778,008,253	
Provision for doubtful debts	(7,130,852,778)	(5,962,437,255)
In which:		
Receivables used as collateral (*)	53,645,000,000	-

(*) The accounts receivable are used as collateral for short-term loans is presented in Note 20.

ADVANCES TO SUPPLIERS

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
Line Textile Company Limited	-	3,076,914,688
EP International Company Limited	-	225,456,513
An Viet Real Estate Joint Stock Company	1,883,800,000	4,483,800,000
Dong Ha Company Limited	-	3,033,878,216
Advance to other suppliers	8,246,809,792	10,368,610,849
10,130,609,792	21,188,660,266	

7. SHORT-TERM LOAN RECEIVABLES

Short-term loans to related parties (Note 31)

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
	48,373,000,000	615,759,578
48,373,000,000	615,759,578	

8. OTHER RECEIVABLES

Short-term

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
Interest income from term deposit	1,706,081,460	1,230,614,156
Advance to employees	1,374,681,264	1,644,934,752
Refundable import tax	123,897,766	389,809,964
Other short-term receivables	437,316,815	282,209,460
3,641,977,305	3,547,568,332	

Long-term

Rental of machinery	893,491,200	893,491,200
Fabric lease	252,051,882	252,051,882
Receivable from employees	98,599,640	98,599,640
Long-term deposit	931,493,808	870,437,258
2,175,636,530	2,114,579,980	
5,817,613,835	5,662,148,312	

Provision for other receivables	(1,275,326,796)	(1,275,326,796)
---------------------------------	-----------------	-----------------

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường				
Nguyên liệu, vật liệu	3.932.412.189	-	1.227.767.840	-
Công cụ, dụng cụ	193.981.555.479	(1.648.758.887)	172.643.134.209	(4.555.043.295)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	190.501.831	-	-	-
Thành phẩm	668.882.146	-	1.195.161.225	-
Hàng hóa	170.358.935.633	(55.107.961)	135.023.368.534	(55.107.961)
Hàng gửi đi bán	9.714.011.642	-	10.887.345.939	-
	1.851.911	-	-	-
	378.848.150.831	(1.703.866.848)	320.976.777.747	(4.610.151.256)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.610.151.256	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	4.610.151.256
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.906.284.408)	-
Số cuối năm	1.703.866.848	4.610.151.256

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	156.254.016.710	215.220.435.086	19.558.307.115	11.180.767.830	18.361.597.731	420.575.124.472
Mua trong năm	526.340.000	30.306.447.500	41.150.000	5.071.523.182	662.353.824	36.607.814.506
Tăng khác (*)	139.423.168	66.737.223	-	-	905.469	207.065.860
Thanh lý, nhượng bán	-	(853.099.628)	-	(576.249.156)	-	(1.429.348.784)
Số cuối năm	156.919.779.878	244.740.520.181	19.599.457.115	15.676.041.856	19.024.857.024	455.960.656.054
Giá trị hao mòn:						
Số đầu năm	32.725.064.460	126.273.071.530	8.036.646.832	9.458.328.355	6.598.099.816	183.091.210.993
Khấu hao trong năm	6.069.029.314	18.241.244.854	1.934.019.014	1.878.739.156	2.192.555.507	30.315.587.845
Tăng khác (*)	10.489.876	28.496.070	-	1.903.163	679.050	41.568.159
Thanh lý, nhượng bán	-	(490.976.331)	-	(397.416.676)	-	(888.393.007)
Số cuối năm	38.804.583.650	144.051.836.123	9.970.665.846	10.941.553.998	8.791.334.373	212.559.973.990
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	123.528.952.250	88.947.363.556	11.521.660.283	1.722.439.475	11.763.497.915	237.483.913.479
Số cuối năm	118.115.196.227	100.688.684.058	9.628.791.269	4.734.487.858	10.233.522.652	243.400.682.064
Nguyên giá tài sản thế chấp cho các khoản vay (**)	25.858.795.000	22.598.869.000	-	-	-	48.457.664.000

(*) Tăng khác là khoản tăng do chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính từ đô la Mỹ sang Việt Nam đồng của Công ty TNHH Everpia Cambodia, công ty con.

(**) Các tài sản được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn được trình bày tại Thuyết minh số 20.

9. INVENTORIES

Currency: VND

	Ending balance		Beginning balance	
	Cost	Provision	Cost	Provision
Goods in transit				
Raw materials	3,932,412,189	-	1,227,767,840	-
Tools and supplies	193,981,555,479	(1,648,758,887)	172,643,134,209	(4,555,043,295)
Work in process	190,501,831	-	-	-
Finished goods	668,882,146	-	1,195,161,225	-
Merchandise goods	170,358,935,633	(55,107,961)	135,023,368,534	(55,107,961)
Goods on consignment	9,714,011,642	-	10,887,345,939	-
	1,851,911	-	-	-
	378,848,150,831	(1,703,866,848)	320,976,777,747	(4,610,151,256)

Movements of provision for obsolete inventories:

Currency: VND

	Current year	Previous year
Beginning balance	4,610,151,256	-
Add: Provision made during the year	-	4,610,151,256
Less: Utilisation and reversal of provision during the year	(2,906,284,408)	-
Ending balance	1,703,866,848	4,610,151,256

10. TANGIBLE FIXED ASSETS

Currency: VND

	Buildings and structures	Machineries and equipment	Office equipment	Motor vehicles	Others	Total
Cost:						
Beginning balance	156,254,016,710	215,220,435,086	19,558,307,115	11,180,767,830	18,361,597,731	420,575,124,472
New purchase	526,340,000	30,306,447,500	41,150,000	5,071,523,182	662,353,824	36,607,814,506
Other additions (*)	139,423,168	66,737,223	-	-	905,469	207,065,860
Disposal	-	(853,099,628)	-	(576,249,156)	-	(1,429,348,784)
Ending balance	156,919,779,878	244,740,520,181	19,599,457,115	15,676,041,856	19,024,857,024	455,960,656,054
Accumulated depreciation:						
Beginning balance	32,725,064,460	126,273,071,530	8,036,646,832	9,458,328,355	6,598,099,816	183,091,210,993
Depreciation for the year	6,069,029,314	18,241,244,854	1,934,019,014	1,878,739,156	2,192,555,507	30,315,587,845
Other increases (*)	10,489,876	28,496,070	-	1,903,163	679,050	41,568,159
Disposal	-	(490,976,331)	-	(397,416,676)	-	(888,393,007)
Ending balance	38,804,583,650	144,051,836,123	9,970,665,846	10,941,553,998	8,791,334,373	212,559,973,990
Net carrying amount:						
Beginning balance	123,528,952,250	88,947,363,556	11,521,660,283	1,722,439,475	11,763,497,915	237,483,913,479
Ending balance	118,115,196,227	100,688,684,058	9,628,791,269	4,734,487,858	10,233,522,652	243,400,682,064
Cost of fixed assets used as loan collateral (**)	25,858,795,000	22,598,869,000	-	-	-	48,457,664,000

(*) Other additions represent the exchange difference upon conversion of the USD denominated financial statements of Everpia Cambodia Co., Ltd., a subsidiary.

(**) Fixed assets are used as collateral for short and long-term loans which are presented in Note 20.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND
Thiết bị văn phòng

Nguyên giá:	
Số đầu năm	113.556.756
Thuê trong năm	-
Số cuối năm	113.556.756
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số đầu năm	7.570.448
Khấu hao trong năm	11.355.675
Số cuối năm	18.926.123
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	105.986.308
Số cuối năm	94.630.633

Đây là tài sản máy photo thuê tài chính theo hợp đồng số No.B140301607 ngày 24 tháng 3 năm 2014 giữa Công ty và Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc tế Chailease có thời hạn 48 tháng, lãi suất 1,83%/tháng.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Thương hiệu	Kênh phân phối	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	23.494.500.000	7.831.500.000	6.010.754.189	686.893.687	38.023.647.876
Mua trong năm	-	-	1.427.530.000	-	1.427.530.000
Số cuối năm	23.494.500.000	7.831.500.000	7.438.284.189	686.893.687	39.451.177.876
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	13.684.515.798	6.282.411.850	2.954.260.233	686.893.687	23.608.081.568
Khấu hao trong năm	1.226.248.025	516.362.635	683.756.352	-	2.426.367.012
Số cuối năm	14.910.763.823	6.798.774.485	3.638.016.585	686.893.687	26.034.448.580
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	9.809.984.202	1.549.088.150	3.056.493.956	-	14.415.566.308
Số cuối kỳ	8.583.736.177	1.032.725.515	3.800.267.604	-	13.416.729.296

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư xây dựng chi nhánh Hòa Bình (*)	9.245.000.000	9.245.000.000
Xây dựng phân xưởng tại Đồng Nai	11.491.250.000	-
	20.736.250.000	9.245.000.000

(*) Đây là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất được mua trong năm 2013 nhằm phục vụ cho mục đích hoạt động của chi nhánh Công ty tại Hòa Bình. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa hoàn tất quá trình đăng ký, chuyển giao các tài sản này.

11. FINANCE LEASES

Currency: VND
Office equipment

Cost:	
Beginning balance	113,556,756
Addition	-
Ending balance	113,556,756
Accumulated depreciation:	
Beginning balance	7,570,448
Depreciation for the year	11,355,675
Ending balance	18,926,123
Net carrying amount:	
Beginning balance	105,986,308
Ending balance	94,630,633

This is the photocopier leased from Chailease International Finance Lease Company Limited according to Contract No. B140301607 dated 24 March 2014 with the term of 48 months and interest rate of 1,83% per month.

12. INTANGIBLE FIXED ASSETS

Currency: VND

	Trade mark	Distribution channel	Computer software	Others	Total
Cost:					
Beginning balance	23,494,500,000	7,831,500,000	6,010,754,189	686,893,687	38,023,647,876
New purchase	-	-	1,427,530,000	-	1,427,530,000
Ending balance	23,494,500,000	7,831,500,000	7,438,284,189	686,893,687	39,451,177,876
Accumulated amortization:					
Beginning balance	13,684,515,798	6,282,411,850	2,954,260,233	686,893,687	23,608,081,568
Amortization for the year	1,226,248,025	516,362,635	683,756,352	-	2,426,367,012
Ending balance	14,910,763,823	6,798,774,485	3,638,016,585	686,893,687	26,034,448,580
Net carrying amount:					
Beginning balance	9,809,984,202	1,549,088,150	3,056,493,956	-	14,415,566,308
Ending balance	8,583,736,177	1,032,725,515	3,800,267,604	-	13,416,729,296

13. CONSTRUCTION IN PROGRESS

Currency: VND

	Ending balance	Beginning balance
Investment construction in Hoa Binh branch(*)	9,245,000,000	9,245,000,000
Factory construction in Đồng Nai	11,491,250,000	-
	20,736,250,000	9,245,000,000

Construction in progress represents the assets on land purchased in 2013 for the Company's branch in Hoa Binh. As at 31 December 2015, the Company has not completed the necessary procedures for the transfer and registration of those assets.

14. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: VND

Công ty Cổ phần	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lỗ từ công ty liên kết	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Lỗ từ công ty liên kết	Giá trị ghi sổ
Intermaru Vina	11.590.390.000	(1.849.998.948)	9.740.391.052	-	-	-
	11.590.390.000	(1.849.998.948)	9.740.391.052	-	-	-

Vào ngày 4 tháng 9 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc mua 44% cổ phần trong Công ty Cổ phần Intermaru Vina, với giá phí chuyển nhượng là 11.590.390.000 VND. Công ty Cổ phần Intermaru Vina là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 472033001056 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 16 tháng 10 năm 2013. Công ty Cổ phần Intermaru Vina có trụ sở tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Intermaru Vina là sản xuất và gia công các loại khăn và sản xuất, gia công các loại vải dùng may khăn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 44% cổ phần trong công ty liên kết này.

15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh giá gốc của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh với số lượng cổ phiếu là 172.000 cổ phiếu và giá trị là 2.638.200.000 đồng. Công ty không xác định được giá trị hợp lý của số cổ phiếu này do cổ phiếu này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Tiền thuê mặt bằng	150.000.000	-	-	-
Thiết bị, phụ tùng	183.655.804	90.855.669	90.855.669	90.855.669
Bảo hiểm cháy nổ	355.525.696	298.930.514	298.930.514	298.930.514
Phim quảng cáo	-	1.704.800.000	1.704.800.000	1.704.800.000
Khác	896.510.403	1.014.777.613	1.014.777.613	1.014.777.613
	1.585.691.903	3.109.363.796	3.109.363.796	3.109.363.796
Dài hạn				
Tiền thuê mặt bằng (*)	7.624.071.875	8.288.275.325	8.288.275.325	8.288.275.325
Phụ tùng máy móc, thiết bị sản xuất	2.348.157.875	2.591.175.984	2.591.175.984	2.591.175.984
Thiết bị quản lý văn phòng	1.259.045.812	1.865.591.945	1.865.591.945	1.865.591.945
Khác	1.201.887.569	777.077.532	777.077.532	777.077.532
	12.433.163.131	13.522.120.786	13.522.120.786	13.522.120.786

(*) Đây là khoản trả trước tiền thuê mặt bằng tại Tòa nhà Keangnam, Phạm Hùng, Hà Nội trong vòng 45 năm kể từ năm 2012. Tiền thuê trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 32 năm kể từ năm 2012 tương ứng với thời gian hoạt động còn lại theo Giấy Chứng nhận Đầu tư của Công ty.

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
EP International Company Limited	3.506.414.577	3.506.414.577	3.532.550.849	3.532.550.849
SL Company Limited	-	-	9.715.783.192	9.715.783.192
Phải trả cho các đối tượng khác	29.661.273.099	29.661.273.099	29.057.074.508	29.057.074.508
	33.167.687.676	33.167.687.676	42.305.408.549	42.305.408.549

14. INVESTMENT IN ASSOCIATES

Currency: VND

Công ty Cổ phần	Ending balance			Beginning balance		
	Cost	Loss from associate	Fair value	Cost	Loss from associate	Fair value
Intermaru Vina	11,590,390,000	(1,849,998,948)	9,740,391,052	-	-	-
	11,590,390,000	(1,849,998,948)	9,740,391,052	-	-	-

On 4 September 2015, the Company completed the acquisition of 44% stake in Intermaru Vina JSC, for a fee of 11,590,390,000 VND. Intermaru Vina Corporation is a joint stock company established under the Investment Certificate No. 472033001056 by the Management Board of Dong Nai Industrial Zone on 16 October 2013. Intermaru Vina JSC based at Textile industrial Zone in Nhon Trach, Nhon Trach district, Dong Nai province. The principal activities of the JSC Vina Intermaru are to produce and process all kinds of towels and garment fabrics towel. At 31 December 2015, the Company holds 44% stake in this associate.

15. INVESTMENTS IN OTHER ENTITIES

Investment in other entities represents the investment in the shares of Bac Ninh Pharmaceutical Joint Stock Company, with 172,000 shares at the cost of VND 2,638,200,000. The Company has not evaluated the fair value of this share due to this share has not been listed in the stock exchange.

16. PREPAID EXPENSES

Currency: VND

	Ending balance		Beginning balance	
	Amount	Amount payable	Amount	Amount payable
Short-term				
Prepaid rentals	150,000,000	-	-	-
Tools and spare parts	183,655,804	90,855,669	90,855,669	90,855,669
Fire insurance	355,525,696	298,930,514	298,930,514	298,930,514
Advertisement	-	1,704,800,000	1,704,800,000	1,704,800,000
Others	896,510,403	1,014,777,613	1,014,777,613	1,014,777,613
	1,585,691,903	3,109,363,796	3,109,363,796	3,109,363,796
Long-term				
Prepaid rentals	7,624,071,875	8,288,275,325	8,288,275,325	8,288,275,325
Tools and spare parts	2,348,157,875	2,591,175,984	2,591,175,984	2,591,175,984
Office equipment	1,259,045,812	1,865,591,945	1,865,591,945	1,865,591,945
Others	1,201,887,569	777,077,532	777,077,532	777,077,532
	12,433,163,131	13,522,120,786	13,522,120,786	13,522,120,786

(*) Prepaid rentals represent the payment for the long-term lease of commercial area at Keangnam Building, Pham Hung street, Hanoi for a period of 45 years commencing from 2012. Prepaid rentals are allocated to the income statement on a straight-line basis over 32 years from 2012, which corresponds to the remaining period of the Company's Investment Certificate.

17. TRADE PAYABLES

Currency: VND

	Ending balance		Beginning balance	
	Amount	Amount payable	Amount	Amount payable
EP International Company Limited	3,506,414,577	3,506,414,577	3,532,550,849	3,532,550,849
SL Company Limited	-	-	9,715,783,192	9,715,783,192
Payables to other suppliers	29,661,273,099	29,661,273,099	29,057,074,508	29,057,074,508
	33,167,687,676	33,167,687,676	42,305,408,549	42,305,408,549

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	95.127.000	5.725.760.678	5.435.361.494	385.526.184
Thuế xuất và nhập khẩu	-	3.433.614.899	2.883.360.333	550.254.566
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 30.2)	23.233.565.792	35.571.597.010	27.428.056.122	31.377.106.680
Thuế thu nhập cá nhân	772.724.526	8.000.606.279	8.015.272.035	758.058.770
Các loại thuế khác	2.545.530	1.362.712.368	1.301.923.209	63.334.689
	24.103.962.848	54.094.291.234	45.063.973.193	33.134.280.889

19. PHẢI TRẢ KHÁC

Currency: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	4.749.228.384	4.236.487.616
Tài sản thừa chờ giải quyết	86.123.580	30.039.037
Kinh phí công đoàn	98.253.322	187.029.364
Bảo hiểm xã hội	-	25.189.829
Phải trả cổ tức	554.505.397	815.905.963
Phải trả khác	5.488.110.683	5.294.651.809
Dài hạn	3.425.274.814	3.301.801.499
Dự phòng trợ cấp thôi việc	316.868.000	316.868.000
Phải trả dài hạn khác	3.742.142.814	3.618.669.499
	9.230.253.497	8.913.321.308

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số phát sinh trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Vay ngân hàng	68.528.083.021	68.528.083.021	200.238.476.808	181.863.678.566	50.153.284.779	50.153.284.779
Vay từ đối tượng khác	1.127.000.000	1.127.000.000	1.127.000.000	2.124.600.000	2.124.600.000	2.124.600.000
	69.655.083.021	69.655.083.021	201.365.476.808	183.988.278.566	52.277.884.779	52.277.884.779
Vay dài hạn						
Vay ngân hàng	34.535.069.200	34.535.069.200	28.605.495.100	4.165.275.000	10.094.849.100	10.094.849.100
Nợ thuê tài chính	84.864.737	84.864.737	3.577.728	20.666.552	101.953.561	101.953.561
	34.619.933.937	34.619.933.937	28.609.072.828	4.185.941.552	10.196.802.661	10.196.802.661
	104.275.016.958	104.275.016.958	229.974.549.636	188.174.220.118	62.474.687.440	62.474.687.440

18. STATUTORY OBLIGATIONS

Currency: VND

	Beginning balance	Increase in the year	Payment in the year	Ending balance
Value added tax	95,127,000	5,725,760,678	5,435,361,494	385,526,184
Import and export duties	-	3,433,614,899	2,883,360,333	550,254,566
Corporate income tax (Note 30.2)	23,233,565,792	35,571,597,010	27,428,056,122	31,377,106,680
Personal income tax	772,724,526	8,000,606,279	8,015,272,035	758,058,770
Other taxes	2,545,530	1,362,712,368	1,301,923,209	63,334,689
	24,103,962,848	54,094,291,234	45,063,973,193	33,134,280,889

19. OTHER PAYABLES

Currency: VND

	Ending balance	Beginning balance
Short-term	86,123,580	30,039,037
Trade union fee	98,253,322	187,029,364
Social insurance	-	25,189,829
Dividends payable	5,303,733,781	5,052,393,579
Other short-term payables	5,488,110,683	5,294,651,809
Long-term	3,425,274,814	3,301,801,499
Provision for severance allowances	316,868,000	316,868,000
Other long-term payables	3,742,142,814	3,618,669,499
	9,230,253,497	8,913,321,308

20. LOANS AND FINANCE LEASES

Currency: VND

	Ending balance		Movement during the year		Beginning balance	
	Balance	Payable amount	Increase	Decrease	Balance	Payable amount
Short-term						
Loans from banks	68,528,083,021	68,528,083,021	200,238,476,808	181,863,678,566	50,153,284,779	50,153,284,779
Loans from others	1,127,000,000	1,127,000,000	1,127,000,000	2,124,600,000	2,124,600,000	2,124,600,000
	69,655,083,021	69,655,083,021	201,365,476,808	183,988,278,566	52,277,884,779	52,277,884,779
Long-term						
Loans from banks	34,535,069,200	34,535,069,200	28,605,495,100	4,165,275,000	10,094,849,100	10,094,849,100
Finance lease	84,864,737	84,864,737	3,577,728	20,666,552	101,953,561	101,953,561
	34,619,933,937	34,619,933,937	28,609,072,828	4,185,941,552	10,196,802,661	10,196,802,661
	104,275,016,958	104,275,016,958	229,974,549,636	188,174,220,118	62,474,687,440	62,474,687,440

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CÁC KHOẢN VAY NGÂN HÀNG NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số dư gốc tại ngày 31/12 /2015		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ			
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	43.637.922.498		6 tháng kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là ngày 21 tháng 6 năm 2016	Từ 5,43% đến 5,53%	Máy móc thiết bị được tài trợ, tài sản cố định trên đất tại khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình thành phố Biên Hòa
Ngân hàng TMCP Vietcombank	3.857.805.750	USD 171.154	7 tháng kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là ngày 29 tháng 5 năm 2016	Từ 1,8% đến 2,3%	Đảm bảo bằng tài sản là biện pháp bổ sung
Ngân hàng Citibank	16.939.749.017	USD 751.542	6 tháng kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là ngày 2 tháng 3 năm 2016	2%	Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Vietcombank	4.092.605.756		6 tháng kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là ngày 30 tháng 6 năm 2016	6%	Đảm bảo bằng tài sản là biện pháp bổ sung
	68.528.083.021				

VAY TỪ ĐỐI TƯỢNG KHÁC

	Số dư gốc tại ngày 31/12 /2015		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ			
Ông Park Dong Hwan	1.127.000.000	USD 50.000	Bất cứ thời điểm nào trong vòng 3 năm kể từ ngày 3 tháng 9 năm 2015	10%	Không có
	1.127.000.000				

CÁC KHOẢN VAY NGÂN HÀNG DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số dư gốc tại ngày 31/12 /2015		Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ			
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	25.128.944.400	1.114.860	4-5 năm kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là 11 tháng 6 năm 2020	Từ 2,93% đến 2,98%	Máy móc thiết bị được tài trợ, tài sản cố định trên đất tại khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình thành phố Biên Hòa
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	9.406.124.800		5 năm kể từ ngày nhận nợ. Hạn trả gốc cuối cùng là 11 tháng 6 năm 2020	7%	Máy móc thiết bị được tài trợ, tài sản cố định trên đất tại khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình thành phố Biên Hòa
	34.535.069.200				

NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Công ty hiện đang thuê máy photo theo hợp đồng số B140301607 ngày 24 tháng 3 năm 2014 giữa Công ty và Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc tế Chaillease có thời hạn 48 tháng, lãi suất 1,83%/tháng.

21. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số đầu năm
Tăng trong năm:
Trích từ lợi nhuận chưa phân phối
Giảm trong năm:
Sử dụng quỹ trong năm
Số cuối năm

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
	7.736.603.050	11.010.259.491
	-	-
	-	-
	(5.053.481.765)	(3.273.656.441)
	2.683.121.285	7.736.603.050

20. LOANS AND FINANCE LEASES (CONTINUED)

SHORT-TERM LOANS FROM BANKS

Details of the short-term loans from banks are as follows:

Bank	31 December 2015		Principal and interest payment term	Interest rate per annum	Description of collatera
	VND	Original currency (USD)			
Shinhan One Member Limited Bank of Vietnam	43,637,922,498		6 months since loan drawdown date. Final principal repayment on 21 June 2016	From 5.43% to 5.53%	Machinery, equipment and other fixed assets in Bien Hoa 1 Industrial Zone, An Binh District, Bien Hoa City
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam	3,857,805,750	USD 171,154	7 months since loan drawdown date. Final principal repayment on 29 May 2015	From 1.8% to 2.3%	Guarantee by fixed assets is not compulsory
Citi Bank	16,939,49,017	USD 751,542	6 months since loan drawdown date. Final principal repayment on 2 Mar 2016	2%	Mortgage receivables contract
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam	4,092,605,756		6 months since loan drawdown date. Final principal repayment on 30 June 2016	6%	Guarantee by fixed assets is not compulsory
	68,528,083,021				

LONG-TERM LOANS FROM OTHERS

	31 December 2015		Principal and interest payment term	Interest rate per annum	Description of collatera
	VND	Original currency (USD)			
Mr. Park Dong Hwan	1,127,000,000	USD 50,000	Any time within 3 years from 3 September 2015	10%	None
	1,127,000,000				

LONG-TERM LOANS FROM BANKS

Details of the long-term loans from banks are as follows:

Bank	31 December 2015		Principal and interest payment term	Interest rate per annum	Description of collatera
	VND	Original currency (USD)			
Shinhan One Member Limited Bank of Vietnam	25,128,944,400	1,114,860	4-5 years since loan drawdown date. Final principal repayment on 11 June 2020	Từ 2.93% đến 2.98%	Machinery, equipment and other fixed assets in Bien Hoa 1 Industrial Zone, An Binh District, Bien Hoa City
Shinhan One Member Limited Bank of Vietnam	9,406,124,800		5 years since loan drawdown date. Final principal repayment on 11 June 2020	7%	Machinery, equipment and other fixed assets in Bien Hoa 1 Industrial Zone, An Binh District, Bien Hoa City
	34,535,069,200				

FINANCE LEASES

This is the photocopier leased from Chaillease International Finance Lease Co., Ltd according to Contract No. B140301607, dated 24 March 2014 with the term of 48 months and interest rate of 1.83% per month.

21. SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT FUND

Beginning balance
Addition:
Allocated from Undistributed Earnings
Deduction:
Utilisation during the year
Ending balance

Currency: VND

	Current year	Previous year
	7,736,603,050	11,010,259,491
	-	-
	-	-
	(5,053,481,765)	(3,273,656,441)
	2,683,121,285	7,736,603,050

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	279.865.180.000	191.000.000.000	(10.491.434.356)	11.033.838.777	32.749.178	305.831.631.844	777.271.965.443
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	84.515.502.507	84.515.502.507
- Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	4.241.907.050	-	(4.241.907.050)	-
- Cổ tức đã chia	-	-	-	-	-	(30.224.710.450)	(30.224.710.450)
- Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	-	(105.123.539)	37.459.518	(67.664.021)
- Giảm khác	-	-	-	(7.047.838.105)	-	-	(7.047.838.105)
Số cuối năm	<u>279.865.180.000</u>	<u>191.000.000.000</u>	<u>(10.491.434.356)</u>	<u>8.227.907.722</u>	<u>(72.374.361)</u>	<u>355.917.976.369</u>	<u>824.447.255.374</u>
Năm nay							
Số đầu năm	279.865.180.000	191.000.000.000	(10.491.434.356)	8.227.907.722	(72.374.361)	355.917.976.369	824.447.255.374
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	113.543.066.421	113.543.066.421
- Trích lập quỹ	-	-	-	4.225.775.125	-	(4.225.775.125)	-
- Cổ tức đã chia	-	-	-	-	-	(27.210.964.350)	(27.210.964.350)
- Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	-	(36.197.564)	-	(36.197.564)
- Giảm khác	-	-	-	(2.504.059.728)	-	(1.236.367.213)	(3.740.426.941)
Số cuối năm	<u>279.865.180.000</u>	<u>191.000.000.000</u>	<u>(10.491.434.356)</u>	<u>9.949.623.119</u>	<u>(108.571.925)</u>	<u>436.787.936.102</u>	<u>907.002.732.940</u>

CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Tổng số	Cổ phiếu thường
Vốn góp	279.865.180.000	279.865.180.000	279.865.180.000	279.865.180.000
Thặng dư vốn cổ phần	191.000.000.000	191.000.000.000	191.000.000.000	191.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(10.491.434.356)	(10.491.434.356)	(10.491.434.356)	(10.491.434.356)
	<u>460.373.745.644</u>	<u>460.373.745.644</u>	<u>460.373.745.644</u>	<u>460.373.745.644</u>

CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm	279.865.180.000	279.865.180.000
Tăng vốn trong năm	-	-
Giảm vốn trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>279.865.180.000</u>	<u>279.865.180.000</u>
Cổ tức đã trả	<u>(27.210.964.350)</u>	<u>(30.224.710.450)</u>

22. OWNERS' EQUITY

INCREASE AND DECREASE IN OWNERS' EQUITY

Currency: VND

	Charter capital	Share premium	Treasury shares	Other funds belonging to owner's equity	Foreign exchange reserve	Undistributed earnings	Total
Previous year							
- Beginning balance	279,865,180,000	191,000,000,000	(10,491,434,356)	11,033,838,777	32,749,178	305,831,631,844	777,271,965,443
- Profit for the year	-	-	-	-	-	84,515,502,507	84,515,502,507
- Appropriation to reserve	-	-	-	4,241,907,050	-	(4,241,907,050)	-
- Dividends paid	-	-	-	-	-	(30,224,710,450)	(30,224,710,450)
- Foreign exchanges differences arising from conversion of financial statements of subsidiary	-	-	-	-	(105,123,539)	37,459,518	(67,664,021)
- Other decreases	-	-	-	(7,047,838,105)	-	-	(7,047,838,105)
Ending balance	<u>279,865,180,000</u>	<u>191,000,000,000</u>	<u>(10,491,434,356)</u>	<u>8,227,907,722</u>	<u>(72,374,361)</u>	<u>355,917,976,369</u>	<u>824,447,255,374</u>
Current year							
Beginning balance	279,865,180,000	191,000,000,000	(10,491,434,356)	8,227,907,722	(72,374,361)	355,917,976,369	824,447,255,374
- Profit for the year	-	-	-	-	-	113,543,066,421	113,543,066,421
- Appropriation to reserve	-	-	-	4,225,775,125	-	(4,225,775,125)	-
- Dividends paid	-	-	-	-	-	(27,210,964,350)	(27,210,964,350)
- Foreign exchanges differences arising from conversion of financial statements of subsidiary	-	-	-	-	(36,197,564)	-	(36,197,564)
- Other decreases	-	-	-	(2,504,059,728)	-	(1,236,367,213)	(3,740,426,941)
Ending balance	<u>279,865,180,000</u>	<u>191,000,000,000</u>	<u>(10,491,434,356)</u>	<u>9,949,623,119</u>	<u>(108,571,925)</u>	<u>436,787,936,102</u>	<u>907,002,732,940</u>

CONTRIBUTED CHARTER CAPITAL

Currency: VND

	Ending balance		Beginning balance	
	Total	Ordinary shares	Total	Ordinary shares
Contributed capital	279,865,180,000	279,865,180,000	279,865,180,000	279,865,180,000
Share premium	191,000,000,000	191,000,000,000	191,000,000,000	191,000,000,000
Treasury shares	(10,491,434,356)	(10,491,434,356)	(10,491,434,356)	(10,491,434,356)
	<u>460,373,745,644</u>	<u>460,373,745,644</u>	<u>460,373,745,644</u>	<u>460,373,745,644</u>

CAPITAL TRANSACTIONS WITH OWNERS AND DISTRIBUTION OF DIVIDENDS, PROFITS

Currency: VND

	Current year	Previous year
Contributed capital		
Beginning balance	279,865,180,000	279,865,180,000
Increase in the year	-	-
Decrease in the year	-	-
Ending balance	<u>279,865,180,000</u>	<u>279,865,180,000</u>
Dividends paid	<u>(27,210,964,350)</u>	<u>(30,224,710,450)</u>

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

CỔ PHIẾU

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.986.518	27.986.518
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.986.518	27.986.518
Cổ phiếu phổ thông	27.986.518	27.986.518
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu quỹ	(479.300)	(479.300)
Cổ phiếu phổ thông	(479.300)	(479.300)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	27.507.218	27.507.218
Cổ phiếu phổ thông	27.507.218	27.507.218
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu (năm 2014: 10.000 VND/cổ phiếu).

QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 24 tháng 4 năm 2015 với giá trị bằng 5% lợi nhuận sau thuế được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất

23. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (US\$)	677.231	644.230
- Euro (EUR)	173	184

24. DOANH THU

DOANH THU TỪ BÁN HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	883.442.397.668	786.989.269.649
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu thành phẩm chăn ga, đệm	526.127.621.311	440.627.864.776
Doanh thu thành phẩm bông	253.215.597.204	239.163.008.307
Doanh thu chăn bông	69.280.103.228	74.087.261.118
Doanh thu bán hàng hóa khác	34.529.755.025	32.044.655.755
Doanh thu bán phế liệu	289.320.900	1.066.479.693
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(2.816.494.881)	(4.469.540.961)
Doanh thu thuần	880.625.902.787	782.519.728.688

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.933.685.308	9.942.106.166
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.213.962.750	2.881.675.026
Cổ tức, lợi nhuận được chia	223.600.000	180.959.178
Doanh thu tài chính khác	45.211.936	563.433.004
15.416.459.994	13.568.173.374	

22. OWNERS' EQUITY (CONTINUED)

SHARES

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
Issued shares	27,986,518	27,986,518
Issued and paid-up shares	27,986,518	27,986,518
Ordinary shares	27,986,518	27,986,518
Preferred shares	-	-
Treasury shares	(479,300)	(479,300)
Ordinary shares	(479,300)	(479,300)
Preferred shares	-	-
Shares in circulation	27,507,218	27,507,218
Ordinary shares	27,507,218	27,507,218
Preference shares	-	-

The par value of share in circulation during the year is VND10,000/share (2014: VND10,000/share).

OTHER FUNDS BELONGING TO OWNERS' EQUITY

Other funds belonging to owner's equity is set up according to the Resolution of the General shareholders on 24 April 2015 with the amount of 5% of Profit after Tax presented in the consolidated financial statements for the year 2014. According to this Resolution, the Board of Director and Board of Management are authorised to use this fund for the Company's business activities in order to maximize the Company's operating results.

23. OFF BALANCE SHEET ITEMS

	Currency: VND	
	Ending balance	Beginning balance
Foreign Currency		
- USD	677,231	644,230
- EUR	173	184

24. REVENUE

REVENUE FROM SALE OF GOODS

	Currency: VND	
	Current year	Previous year
Gross revenue	883,442,397,668	786,989,269,649
<i>In which:</i>		
Sales of bedding products	526,127,621,311	440,627,864,776
Sales of padding products	253,215,597,204	239,163,008,307
Sales of quilting products	69,280,103,228	74,087,261,118
Other sales	34,529,755,025	32,044,655,755
Crap sales	289,320,900	1,066,479,693
Less		
Sales return	(2,816,494,881)	(4,469,540,961)
Net revenue	880,625,902,787	782,519,728,688

FINANCE INCOME

	Currency: VND	
	Current year	Previous year
Interest income	8,933,685,308	9,942,106,166
Foreign exchange gain	6,213,962,750	2,881,675,026
Dividend income	223,600,000	180,959,178
Others	45,211,936	563,433,004
15,416,459,994	13,568,173,374	

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm chăn ga, đệm	372.730.937.096	372.730.937.096
Giá vốn thành phẩm bông	141.536.538.977	141.536.538.977
Giá vốn chăn bông	37.767.902.768	37.767.902.768
Giá vốn bán hàng hóa khác	11.503.607.111	11.503.607.111
	563.538.985.952	563.538.985.952

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.302.557.467	977.099.753
- Chi phí nhân công	25.876.522.271	27.712.779.187
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	4.800.696.850	5.058.122.273
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.896.292.104	28.477.462.535
- Chi phí khác	13.694.814.442	13.892.110.070
	74.570.883.134	76.117.573.818
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	288.105.358	289.483.713
- Chi phí nhân công	42.370.787.887	35.803.589.781
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	26.186.739.033	25.121.618.589
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.220.458.318	14.891.858.583
- Chi phí khác	10.809.857.429	12.117.786.716
	93.875.948.025	88.224.337.382
	168.446.831.159	164.341.911.200

27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	2.971.884.267	2.120.543.071
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.369.530.419	3.246.543.905
Chi phí tài chính khác	15.262.086	15.858.309
	10.356.676.772	5.382.945.285

28. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	662.183.029	1.325.698.020
Thu nhập từ thanh lý tài sản	281.043.851	300.000.000
Thu từ phạt vi phạm hợp đồng	20.000.000	399.788.800
Thu nhập khác	361.139.178	625.909.220
Chi phí khác	(4.232.569.411)	(1.369.368.284)
Chi phí hỗ trợ nhân viên	(601.492.750)	(317.678.292)
Chi phí hoa hồng	(862.736.553)	(1.051.689.992)
Chi phí khác	(2.768.340.108)	-
Lỗ khác	(3.570.386.382)	(43.670.264)

25. COST OF GOODS SOLD

Currency: VND

	Current year	Previous year
Cost of bedding products sold	372,730,937,096	325,440,359,432
Cost of padding products sold	141,536,538,977	138,343,006,720
Cost of quilting products sold	37,767,902,768	35,374,540,462
Other cost of sales	11,503,607,111	16,502,273,222
	563,538,985,952	515,660,179,836

26. SELLING EXPENSES AND GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

Currency: VND

	Current year	Previous year
Selling expenses		
- Raw materials	1,302,557,467	977,099,753
- Labour costs	25,876,522,271	27,712,779,187
- Depreciation	4,800,696,850	5,058,122,273
- External services	28,896,292,104	28,477,462,535
- Others	13,694,814,442	13,892,110,070
	74,570,883,134	76,117,573,818
General and administrative expenses		
- Raw materials	288,105,358	289,483,713
- Labour costs	42,370,787,887	35,803,589,781
- Depreciation	26,186,739,033	25,121,618,589
- External services	14,220,458,318	14,891,858,583
- Others	10,809,857,429	12,117,786,716
	93,875,948,025	88,224,337,382
	168,446,831,159	164,341,911,200

27. FINANCE EXPENSES

Currency: VND

	Current year	Previous year
Loan interest	2,971,884,267	2,120,543,071
Foreign exchange losses	7,369,530,419	3,246,543,905
Other finance expense	15,262,086	15,858,309
	10,356,676,772	5,382,945,285

28. OTHER INCOME AND EXPENSES

Currency: VND

	Current year	Previous year
Other income	662,183,029	1,325,698,020
Gain from disposal of assets	281,043,851	300,000,000
Gain from penalty contracts	20,000,000	399,788,800
Other income	361,139,178	625,909,220
Other expenses	(4,232,569,411)	(1,369,368,284)
Employees support	(601,492,750)	(317,678,292)
Commissions	(862,736,553)	(1,051,689,992)
Other expenses	(2,768,340,108)	-
Other losses	(3,570,386,382)	(43,670,264)

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	511.044.458.696	449.906.560.605
Chi phí nhân công	130.161.215.769	125.753.755.766
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	50.450.097.035	30.286.393.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.886.531.941	59.529.069.003
Chi phí khác	24.954.421.357	18.461.144.263
Tổng cộng	765.496.724.798	683.936.923.019

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 22% trên lợi nhuận.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.736.417.147	26.177.573.872
Tổng cộng	34.736.417.147	26.177.573.872

THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trước thuế	148.279.483.568	110.659.195.477
Các điều chỉnh lợi nhuận theo kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Điều chỉnh cho chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại phải thu, tiền của năm trước	10.898.073.899	8.510.735.848
Doanh thu phiếu mua hàng chưa giao hàng cho khách hàng	-	95.625.937
Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế TNDN	-	511.113.634
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu	6.099.625.203	6.478.555.559
Dự phòng trợ cấp mất việc trích lập thêm	-	28.140.568
Các khoản lỗ của công ty con không chịu thuế	123.473.314	817.197.963
Các khoản lỗ của công ty liên kết không chịu thuế	2.824.976.434	-
Các điều chỉnh khác	1.849.998.948	-
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và phải thu của năm trước	(1.284.752.252)	(580.102.187)
Doanh thu phiếu mua hàng chưa giao hàng cho khách hàng	(28.140.568)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại phải thu, tiền	(47.272.728)	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(905.993.355)	-
Các khoản điều chỉnh giảm khác	(223.600.000)	(180.959.178)
	(79.745.601)	-
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm	157.892.805.215	118.988.972.147
Thuế TNDN ước tính trong năm	34.736.417.147	26.177.573.872
Thuế TNDN phải trả đầu năm	23.233.565.792	24.701.550.643
Thuế trích thiếu các năm trước	835.179.863	-
Thuế TNDN đã trả trong năm	(27.428.056.122)	(27.645.558.723)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	31.377.106.680	23.233.565.792

29. PRODUCTION AND OPERATING COSTS

Currency: VND

	Current year	Previous year
Raw materials	511,044,458,696	449,906,560,605
Labour costs	130,161,215,769	125,753,755,766
Depreciation and amortization	50,450,097,035	30,286,393,382
Expenses for external services	48,886,531,941	59,529,069,003
Other expenses	24,954,421,357	18,461,144,263
Total	765,496,724,798	683,936,923,019

30. CORPORATE INCOME TAX

The statutory corporate income tax ("CIT") applicable to the Company is 22% of taxable profits.

The tax returns filed by the Company are subject to examination by the tax authorities. As the application of tax laws and regulations is susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the consolidated financial statements could change at a later date upon final determination by the tax authorities.

CIT EXPENSES

Currency: VND

	Current year	Previous year
Current CIT expenses	34,736,417,147	26,177,573,872
Total	34,736,417,147	26,177,573,872

CURRENT CIT

The current tax payable is based on taxable profit for the year. The taxable profit of the Company for the year differs from the profit as reported in the consolidated income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Company's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted by the balance sheet date.

The reconciliation between the profit before tax and taxable profit is presented below:

Currency: VND

	Current year	Previous year
Profit before tax	148,279,483,568	110,659,195,477
Adjustments to accounting profit		
Adjustments to increase		
Unrealised foreign exchange differences of cash and trade receivables of previous year	10,898,073,899	8,510,735,848
Unearned revenue	-	95,625,937
Expenses not eligible for CIT deduction	-	511,113,634
Unrealised foreign exchange differences of cash and trade receivables	6,099,625,203	6,478,555,559
Additional provision for severance allowance	-	28,140,568
Loss of subsidiary	123,473,314	817,197,963
Loss of associates	2,824,976,434	-
Other adjustment	1,849,998,948	-
Adjustments to decrease:		
Unrealised foreign exchange loss of cash and trade receivables of previous year	(1,284,752,252)	(580,102,187)
Unearned revenue	(28,140,568)	-
Unrealised foreign exchange gain of cash and trade receivables	(47,272,728)	-
Dividend received	(905,993,355)	-
Other adjustment	(223,600,000)	(180,959,178)
	(79,745,601)	-
Estimated current taxable profit	157,892,805,215	118,988,972,147
Estimated current CIT expenses	34,736,417,147	26,177,573,872
CIT payable at the beginning of the year	23,233,565,792	24,701,550,643
CIT under-accrued in previous years	835,179,863	-
CIT paid during the year	(27,428,056,122)	(27,645,558,723)
CIT payable at the end of the year	31,377,106,680	23,233,565,792

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm bao gồm

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Intermaru Vina	Công ty liên kết	Cho vay	57.473.000.000	-
		Thu tiền cho vay	9.100.000.000	-
		Doanh thu gia công	1.272.293.966	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 0 đồng). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Số dư cuối năm của các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Intermaru Vina	Công ty liên kết	Gia công	269.682.885	-
			269.682.885	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7)				
Ông Cho Yong Hwan (*)	Phó Tổng Giám đốc	Cho vay	-	615.759.578
Công ty Cổ phần Intermaru Vina (**)	Công ty liên kết	Cho vay	48.373.000.000	-
			48.373.000.000	615.759.578

(*) Đây là khoản cho cá nhân ông Cho Yong Hwan (Phó Tổng Giám đốc) vay không có tài sản đảm bảo với thời hạn 1 năm và lãi suất 8%/năm.

(**) Đây là khoản cho Công ty Cổ phần Intermaru Vina vay theo các hợp đồng được ký kết trong năm 2015. Các khoản cho vay này có thời hạn 4 tháng, hưởng lãi suất từ 5%-6%/năm.

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương và các quyền lợi khác	16.663.930.436	16.260.194.797
	16.663.930.436	16.260.194.797

32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	112.464.660.452	84.515.502.507
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	112.464.660.452	84.515.502.507
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	27.507.218	27.507.218
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	27.507.218	27.507.218

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

31. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

Significant transactions of the Company with related parties during the year were as follows:

Related party	Relationship	Transactions	Currency: VND	
			Current year	Previous year
Intermaru Vina Joint stock Company	Associate	Lending	57,473,000,000	-
		Loan collection	9,100,000,000	-
		Outsourcing revenue	1,272,293,966	-

The terms and conditions of transactions with related parties

The sales and purchases transactions with related parties shall comply with the prices and the terms listed normally on the market.

The balance of accounts receivable and payable on 31 December 2015 an unsecured, interest-free and will be paid in cash. For the fiscal year ended on 31 December 2015, the Company has not set aside any provision for doubtful debts relating to amounts owed to related parties of the Company (at 31 December 2014: 0 VND). This assessment is done for each year through examining the financial position of the related parity and the relevant markets in which it operates.

Year end balances of receivables and payables to related parties are as follows:

Related parties	Relationship	Relationship	Transactions	Currency: VND	
				Current year	Previous year
Receivable (Note 6.1)					
Intermaru Vina Joint stock Company		Associate	Outsourcing	269,682,885	-
				269,682,885	-
Short-term loan receivable (Note 7)					
Mr. Cho Yong Hwan (*)		Deputy General Director	Lending	-	615,759,578
Intermaru Vina Joint stock Company(**)		Associate	Lending	48,373,000,000	-
				48,373,000,000	615,759,578

(*) This is loan for Hwan Cho Young (Deputy General Director) without collateral for a term of 1 year and interest rate of 8%/ year.

(**) This is loan for Intermaru Vina Joint stock Company under the contract signed in 2015, The loans have a term of 4 months, the interest rate from 5% to 6% year.

Remuneration to members of the Board of Directors and Management:

	Currency: VND	
	Current year	Previous year
Salaries and bonus	16,663,930,436	16,260,194,797
	16,663,930,436	16,260,194,797

32. EARNINGS PER SHARE

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit after tax for the year attributable to ordinary shareholders of the Company by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

The following reflects the income and share data used in the basic and diluted earnings per share computations:

	Currency: VND	
	Current year	Previous year
Net profit after tax attributable to ordinary equity holders for basic earnings	112,464,660,452	84,515,502,507
Effect of dilution	-	-
Net profit attributable to ordinary equity holders adjusted for the effect of dilution	112,464,660,452	84,515,502,507
Weighted average number of ordinary shares for basic earnings per share	27,507,218	27,507,218
Effect of dilution	-	-
Weighted average number of ordinary shares adjusted for the effect of dilution	27,507,218	27,507,218

There have been no other transactions involving ordinary shares or potential ordinary shares between the reporting date and the date of completion of these consolidated financial statements.

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về chăn, ga, gối, nệm và bông. Doanh thu các sản phẩm từ chăn, ga, gối, nệm và bông chiếm tỷ trọng 96,04% tổng doanh thu trong kỳ. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

34. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (được trình bày lại)
Bảng cân đối kế toán hợp nhất			
Đầu tư ngắn hạn	185.629.759.578	(185.629.759.578)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	185.014.000.000	185.014.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	615.759.578	615.759.578
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.237.764.051)	1.275.326.796	(5.962.437.255)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	57.834.336	57.834.336
Các khoản phải thu khác	3.195.610.638	351.957.694	3.547.568.332
Tài sản ngắn hạn khác	2.219.184.582	(1.653.934.752)	565.249.830
Các khoản phải thu dài hạn khác	304.092.883	1.810.487.097	2.114.579.980
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	(1.275.326.796)	(1.275.326.796)
Tài sản dài hạn khác	566.344.375	(566.344.375)	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	587.599.234	587.599.234
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.882.251.043	(587.599.234)	5.294.651.809
	Năm 2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2014 (được trình bày lại)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			
Doanh thu	785.922.789.956	1.066.479.693	786.989.269.649
Thu nhập khác	2.557.162.188	(1.231.464.168)	1.325.698.020
Chi phí khác	(1.534.352.759)	164.984.475	(1.369.368.284)

35. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM KẾ TOÁN

Vào ngày 12 tháng 1 năm 2016, Công ty đã được cấp giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra Nước ngoài số 201600083 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp để thành lập Công ty TNHH Everpia Intermaru. Công ty TNHH Everpia Intermaru có trụ sở tại số 30-34 Ludwig-Erhard-Strasse, 65760 Eschborn, Đức. Hoạt động chính của Công ty TNHH Everpia Intermaru là kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng khác; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định pháp luật Đức; thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu bộ đồ ăn, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ nội thất bằng gỗ.

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

Cho Yong Hwan
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

Nguyễn Bảo Ngọc
Người lập biểu



Lee Jae Eun
General Director

29 March 2016

Cho Yong Hwan
Deputy General Director in charge of finance

Nguyễn Bảo Ngọc
Preparer

33. SEGMENT INFORMATION

The principal activities of the Company is manufacturing and trading of products of blankets, sheets, pillows, mattress and duvet. Revenue from products from blankets, sheets, pillows, mattresses and cotton accounted for 96.06% of total revenue in the year. Besides, production and business activities of the Company are mainly carried out on the territory of Vietnam. Therefore, the Company does not report the business segment and segment reporting according to geographic area.

34. RECLASSIFICATION OF CORRESPONDING FIGURES

Certain corresponding figures on the consolidated financial statements for the year ended 31 December 2014 have been reclassified to reflect the presentation of the current year's consolidated financial statements in accordance with Circular 200. Details are as follows:

Currency: VND

	31 December 2014 (previously presented)	Reclassification	31 December 2014 (reclassified)
Consolidated balance sheet			
Short-term investment	185,629,759,578	(185,629,759,578)	-
Held-to-maturity investments	-	185,014,000,000	185,014,000,000
Short-term loan receivables	-	615,759,578	615,759,578
Provision for doubtful debts	(7,237,764,051)	1,275,326,796	(5,962,437,255)
Shortage of assets waiting for resolution	-	57,834,336	57,834,336
Other receivables	3,195,610,638	351,957,694	3,547,568,332
Other short-term assets	2,219,184,582	(1,653,934,752)	565,249,830
Other long-term receivables	304,092,883	1,810,487,097	2,114,579,980
Provision for long-term doubtful debt	-	(1,275,326,796)	(1,275,326,796)
Other long-term assets	566,344,375	(566,344,375)	-
Short-term unearned revenue	-	587,599,234	587,599,234
Other short-term payables	5,882,251,043	(587,599,234)	5,294,651,809
	For the year ended 31 December 2014 (previously presented)	Reclassification	For the year ended 31 December 2014 (reclassified)
Consolidated income statement			
Revenue	785,922,789,956	1,066,479,693	786,989,269,649
Other income	2,557,162,188	(1,231,464,168)	1,325,698,020
Other expense	(1,534,352,759)	164,984,475	(1,369,368,284)

35. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

On January 12, 2016, the Company has been granted a Certificate of Registration of Foreign Investment 201 600 083 by the Ministry of Planning and Investment to establish Everpia Intermaru Co., Ltd. Everpia Intermaru based at 30-34 Ludwig-Erhard-Strasse , 65760 Eschborn, Germany. The principal activities of the Company is trading nonwoven fabrics, filter cloth, felt, quilt bedspread, pillows, mattresses, sleeping bags, backpacks, handbags, underwear and other items; consultancy and technology transfer in the field of manufacturing and trading of non-woven fabrics, filter cloth, felt, blankets, bed sheets, pillows, mattresses, sleeping bags, backpacks, handbags, underwear and garment items other wear and implement the right to import and export products of nonwoven fabrics, filter cloth, felt, blankets, bed sheets, pillows, mattresses, sleeping bags, backpacks, handbags, underwear and garment items under German law; exercise the right to import and export of food, toiletries, stationery, wooden furniture.

There has not been other matter or circumstance that has arisen since the balance date that has affected or may significantly affect the operations of the Company, the results of operations or the financial position of the Company.

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT / ABBREVIATION

B/D	Chăn ga gối đệm	Bedding
P/D	Bông tắm	Padding
Q/T	Bông chần	Quilting
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	Earnings Per Share
ROA	Hệ số thu nhập trên tài sản	Return on Assets
ROE	Hệ số thu nhập trên Vốn chủ sở hữu	Return on Equity
ROS	Hệ số thu nhập trên doanh thu	Return on Sales
Everpia JSC.	Công ty Cổ phần Everpia	Everpia Joint stock company
HĐQT / BOM	Hội đồng quản trị	Board of Management
TGD / BOD	Ban Tổng giám đốc	Board of Directors
BKS / AC	Ban kiểm soát	Audit committee
CM	Hoạt động gia công	Cut & Making
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng	Consumer Price Index
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	Gross Domestic Product
AG	Đại lý độc quyền tại Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh	Exclusive agent in Hanoi and Hochiminh city
DB	Đại lý tỉnh	Distributor in provinces
GDB	Tổng đại lý tỉnh	General Distributor in provinces

LƯU Ý NGƯỜI ĐỌC / NOTE TO READERS

- Mọi thông tin tài chính liên quan trong báo cáo này đều lấy nguồn từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 của công ty CP Everpia.

All herein financial information originated from the Audited Consolidated Financial Statement in 2015 of Everpia JSC.

- Các thông tin về thị trường, về năng lực sản xuất đều lấy nguồn nội bộ công ty cổ phần Everpia. Các nhận định trong Báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra Báo cáo.

Herein marketing & production capacity information is from Everpia's internal report. All cautiously analysed statements are appropriate as of the publication date according to our subjective assessments.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT 2015



Everpia JSC.

Mọi câu hỏi liên quan đến Công ty cổ phần Everpia, Quý cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ theo địa chỉ sau:

PHÒNG KẾ HOẠCH

Chi nhánh CTCP Everpia

Địa chỉ: Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên

ĐT: (0321) 3791777 (Máy lẻ: 348)

Fax: (0321) 3791999

Website: www.everpia.vn

Email: info@everpia.vn

Investors who have any questions about their investment in Everpia or about Everpia in general, may write to Planning Team as follows:

PLANNING TEAM

Branch of Everpia JSC.

Add: Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên

Tel: (+84-321) 3791777 (ext: 348)

Fax: (+84-321) 3791999

Website: www.everpia.vn

Email: info@everpia.vn